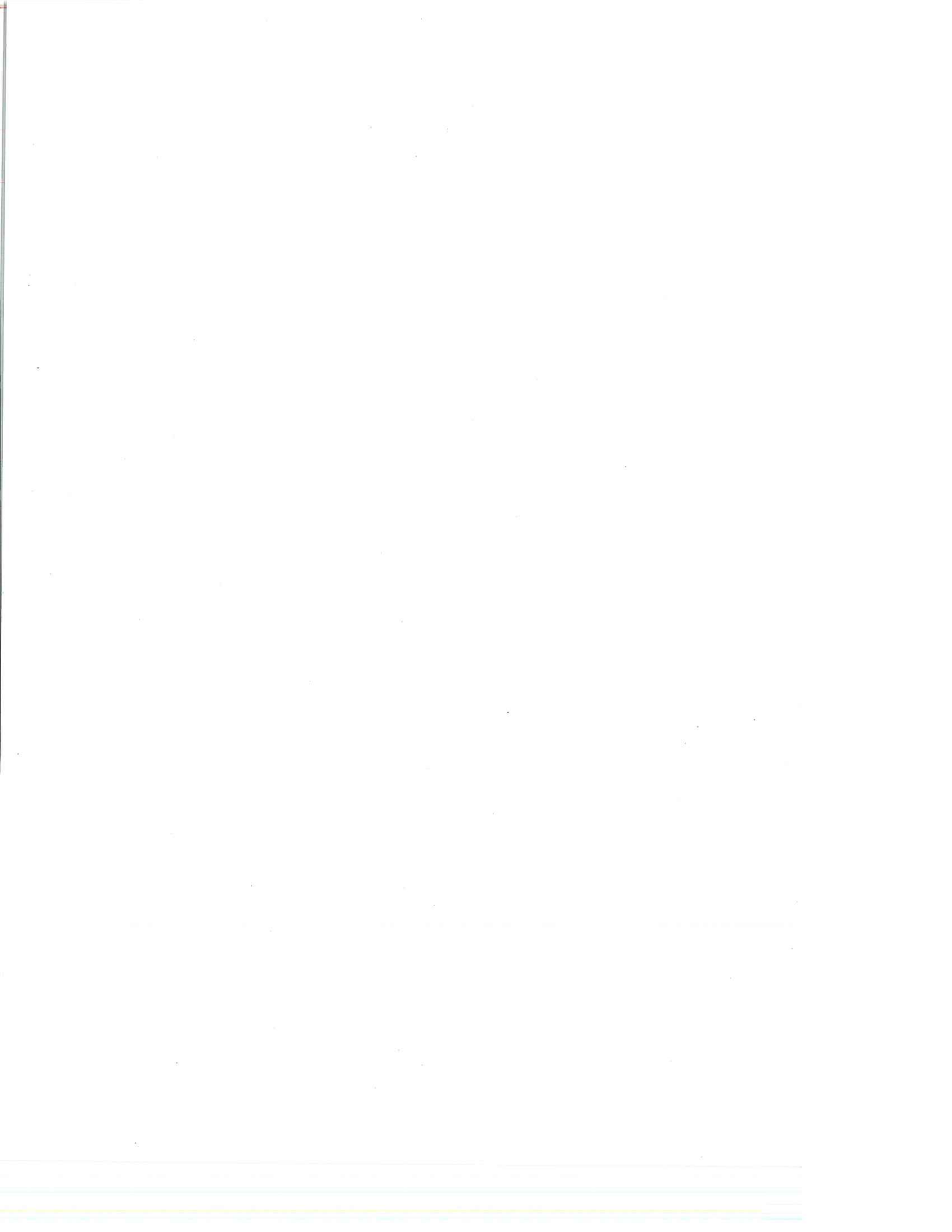


**THÀNH ỦY - HĐND - UBND - UBMTTQ
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**

KỶ YẾU

**50 NĂM THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
1962- 2012**

Thái Nguyên, tháng 10 năm 2012





CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890-1969)

KỶ YẾU

50 NĂM THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG:

THÀNH ỦY - HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN - ỦY BAN NHÂN DÂN - UBMTTQ TP THÁI NGUYÊN

CHIỤ TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

MAI ĐÔNG KINH

Phó Bí thư Thường trực Thành uỷ,
Chủ tịch HĐND Thành phố Thái Nguyên

BAN BIÊN TẬP

Trưởng ban: MAI ĐÔNG KINH

Phó bí thư Thường trực Thành uỷ, Chủ tịch HĐND Thành phố

Phó trưởng ban Thường trực: HẢ NHÂN HOAN

Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Thành uỷ

Phó ban: VŨ MINH TUẤN

Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Thành uỷ

CÁC THÀNH VIÊN:

Quản Chí Công, Nguyễn Ngọc Thanh, Trần Kim Dung, Nguyễn Đức Tiến, Nguyễn Tiến Lợi,
Nguyễn Hoàng Mác, Đào Thị Hạnh Nguyên, Vũ Quốc Khánh, Lê Đình Linh, Lê Quang Minh,
Vũ Thị Liên Minh, Đào Quang Bôn, Lê Xuân Phong, Phạm Thị Lý, Trần Quang Tiến.

CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN

TTXVN TẠI THÁI NGUYÊN

THIẾT KẾ MỸ THUẬT

MINH HẢI

ẢNH CỦA CÁC TÁC GIẢ:

ĐỒNG KHẮC THỌ, ĐỒNG ĐĂNG,
VŨ KHÁNH, MINH HẢI, TÙNG LÂM, NGỌC HOA, HỒNG THẨM
VÀ ẢNH TƯ LIỆU

In 500 cuốn, khổ 19 cm x 27cm tại Công ty TNHH In Minh Loan - Hà Nội.
Giấy phép xuất bản số 27/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên
cấp ngày 5 tháng 10 năm 2012. In xong và nộp lưu chiểu tháng 10 năm 2012.

LỜI GIỚI THIỆU

Thành phố Thái Nguyên, tiền thân là thị xã Thái Nguyên được ra đời từ những năm 80 của thế kỷ XIX. Là thủ phủ của khu tự trị Việt Bắc. Trải qua 50 năm xây dựng và trưởng thành, Thành phố đã có những bước tiến vững chắc, khẳng định được vị thế của đô thị loại I trực thuộc tỉnh và là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học kỹ thuật, y tế, du lịch, dịch vụ của tỉnh Thái Nguyên và vùng trung du miền núi Bắc Bộ.

Trong các cuộc kháng chiến chống thực dân, đế quốc và trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân các dân tộc thành phố Thái Nguyên đã chung sức, chung lòng, kiên cường bất khuất, anh dũng chiến đấu chống các thế lực ngoại xâm, góp phần tô thắm thêm truyền thống anh hùng của dân tộc Việt Nam. Để ghi nhận những cống hiến và thành tích to lớn đó, năm 1998 nhân dân và lực lượng vũ trang thành phố vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng thưởng danh hiệu cao quý “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”.

Bước vào thời kỳ đổi mới, đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố Thái Nguyên đã đoàn kết thống nhất, lao động sáng tạo theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng và thu được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; đảm bảo sự đoàn kết toàn dân, thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc thành phố Thái Nguyên đạt được trong 50 năm qua là to lớn và rất đáng tự hào. Trong quá trình phát triển, Thành phố luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ; sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh Thái Nguyên; sự giúp đỡ của các cấp, các ngành, đoàn thể của Trung ương và của Tỉnh; của các địa phương, đơn vị, trong và ngoài thành phố. Những thành tựu đó là kết quả hoạt động của các cấp uỷ đảng, chính quyền, MTTQ, các phòng, ban, ngành và các đoàn thể của Thành

phố; là kết quả của các phong trào quần chúng cách mạng và vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên qua các thời kỳ.

Nhân dịp kỷ niệm 50 năm Ngày thành lập Thành phố (19/10/1962 - 19/10/2012), Thành ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ Thành phố xây dựng và xuất bản cuốn **Kỷ yếu 50 năm thành phố Thái Nguyên** nhằm phản ánh và lưu giữ lại những tư liệu quý về thành phố Thái Nguyên 50 năm qua. Trong quá trình biên soạn, Ban biên tập đã cố gắng sưu tầm, chọn lọc và nhận được sự đóng góp chân thành của các cơ quan, đơn vị, các đồng chí đã từng công tác ở thành phố Thái Nguyên qua các thời kỳ, đặc biệt là sự giúp đỡ của các cơ quan lưu trữ của Tỉnh và Thành phố. Tuy nhiên, cũng không thể tránh được những thiếu sót, Thành ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ Thành phố rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, cung cấp thêm tư liệu để cuốn Kỷ yếu hoàn thiện hơn.

Thành ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ thành phố Thái Nguyên trân trọng cảm ơn sự hợp tác có hiệu quả của các cơ quan lưu trữ, các đồng chí cán bộ lãnh đạo Thành phố qua các thời kỳ cùng toàn thể các đồng chí cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc thành phố Thái Nguyên trong công tác tuyên truyền về sự kiện quan trọng này.

BÙI XUÂN HÒA

**Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Bí thư Thành ủy Thái Nguyên**



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm khu gang thép Thái Nguyên (ngày 01/01/1964)

ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH KHU ỦY TRỊ
VIỆT BẠC
==0==

Ngày 9-11-1961

Số: 34 NQ/KU

NGHI QUYẾT

Về việc thành lập Ban nghiên cứu
thành lập thành phố Thái-nguyên.

- Hiện nay tình hình chung trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội trong thị xã và khu vực Thái-nguyên ngày càng phát triển nhanh và đã có nhiều nhân tố trở thành một thành phố mới.

- Trong thời gian vừa qua tuy công tác nghiên cứu xây dựng thành phố đã được sức tiến song đến nay vẫn chưa đáp ứng kịp với yêu cầu phát triển của tình hình chung. Trong khi đó các mặt hoạt động của thị xã và khu vực Thái-nguyên gặp nhiều khó khăn vì không đủ khả năng để giải quyết.

- Trước tình hình trên xét thấy cần phải có một tổ chức chuyên trách và có đủ khả năng để nghiên cứu giúp Khu ủy và Ủy ban hành chính Khu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ này được kịp thời.

BAN THƯƠNG VỤ KHU ỦY QUYẾT NGHỊ :

1- Thành lập " BAN NGHIÊN CỨU THÀNH LẬP THÀNH PHỐ THÁI-NGUYÊN " gồm có các đồng chí :

- Đồng chí Nguyễn-xuân-Việt khu ủy viên làm trưởng ban
- Đồng chí Nguyễn-hữu-Uân phó bí thư tỉnh Thái-nguyên làm phó ban.
- Một đồng chí đại diện Đảng-ủy khu Gang thép làm phó ban.

Ngoài ra còn có một số cán bộ giúp ban làm nhiệm vụ này gồm các đồng chí:

- Đồng chí Phạm-văn-Tạo phó phòng quy hoạch Sở kiến trúc
- Đồng chí Nguyễn-văn-Thuyền cán bộ Sở Công an.
- Đồng chí Hoàng-Thắng cán bộ Ban tổ chức Khu-ủy.

Các đồng chí trên đều vẫn thuộc biên chế, lĩnh lương và hưởng mọi quyền lợi khác ở cơ quan đang công tác, nhưng sẽ chuyên trách làm công tác này trong một thời gian do khu ủy quyết định cho tới khi hoàn thành nhiệm vụ này.

2- Về nhiệm vụ và quyền hạn trước hết sắc định nhiệm vụ của Ban này có tính chất nghiên cứu, đề xuất ý kiến cho khu ủy và Ủy ban hành chính Khu lãnh đạo chung về công tác xây dựng thành lập thành phố cụ thể là:

= 2 =

Nhiệm vụ: - Chủ yếu là giúp khu ủy và Ủy ban hành chính khu nghiên cứu thành lập đề án toàn bộ về quy hoạch xây dựng thành lập thành phố mới và dự kiến về tổ chức bộ máy hành chính nội ngoại thành để trình trung-ương xét duyệt.

Hiện nay tỉnh ủy Thái-nguyên và các tổ chức ở các cơ sở vẫn có trách nhiệm chỉ đạo chung các mặt hoạt động trong thị xã và khu vực Thái-nguyên theo nhiệm vụ thường xuyên nhưng trong khi làm nhiệm vụ chính trên đây Ban này có thể đề xuất ý kiến với Khu ủy và Ủy ban hành chính khu có biện pháp giải quyết một số khó khăn trước mắt trên các mặt trật tự trị an, kinh tế, văn hóa xã hội mà tỉnh ủy Thái-nguyên, thị ủy chưa làm hoặc làm chưa được đầy đủ nhằm giải quyết được một phần khó khăn làm cho sinh hoạt chung của thành phố đi dần vào ổn định.

Quyền hạn: Với nhiệm vụ trên đây, Ban nghiên cứu thành lập thành phố Thái-nguyên được quyền liên hệ trực tiếp với các cơ quan xung quanh khu, tỉnh ủy Thái-nguyên, thị ủy thị xã, Huyện ủy Đông-Hỷ yêu cầu cung cấp tình hình về các mặt giúp cho việc nghiên cứu thành lập thành phố.

Liên hệ với các cơ quan trung-ương, Đảng ủy khu Gang thép để cùng trao đổi ý kiến về việc nghiên cứu xây dựng thành lập thành phố.

3- Ban nghiên cứu thành lập thành phố Thái-nguyên sẽ trực thuộc dưới sự lãnh đạo của khu ủy và UBHC Khu. Về phương diện chính quyền sẽ ra quyết nghị thành lập Ban này để tiện sự liên hệ với các cơ quan trên công tác, đồng thời giải quyết nơi làm việc, cấp vật liệu văn phòng v.v... để ban này có đủ phương tiện hoạt động.

4- Đồng chí Chánh văn phòng khu ủy, Đảng Đoàn, Chính quyền các Ban, Đảng đoàn, Đảng ủy, các đồng chí phụ trách các ngành công an, kiến trúc, Ban tổ chức khu ủy, Tỉnh ủy Thái-nguyên, thị ủy, huyện ủy Đông-hỷ, Ban nghiên cứu thành lập thành phố Thái-nguyên và các đồng chí có tên trên có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

T/M BAN THƯƠNG VỤ KHU ỦY

Bí thư

đã ký: Tân-Rồng.

Sao nguyên văn bản chính.

Chánh văn phòng



Lê-Tùng

Lê-Tùng

PHỦ THỦ TƯỚNG

Số: 114/CP

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 1962

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ
V/v thành lập thành phố Thái Nguyên, thị trấn Trại Cau
và điều chỉnh địa giới một số xã và huyện trong tỉnh Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ điều 74 của Hiến pháp nước Việt Nam dân chủ cộng hòa quy định quyền, hạn của Hội đồng Chính phủ.
Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ, UBHC khu tự trị Việt Bắc và UBHC tỉnh Thái Nguyên.
Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong hội nghị thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 10/10/1962.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay thành lập thành phố Thái Nguyên trực thuộc tỉnh Thái Nguyên.

Địa giới thành phố Thái Nguyên gồm:

- Thị xã Thái Nguyên cũ.
- Các xã: Cam Giá, Gia Sàng, Túc Duyên, Quang Vinh, Đồng Bẩm thuộc huyện Đồng Hỷ.
- Các xóm Chùa, Quan Triều của xã Lương Sơn thuộc huyện Đồng Hỷ.
- Các xóm Hòa Bình, Minh Cầu, Thống Nhất, Cầu Tre, Tiến Thành, Cấp Tiến của xã Đồng Quang thuộc huyện Đồng Hỷ.
- Các xóm Ôn Lương, Thành, Phố của xã Tích Lương thuộc huyện Đồng Hỷ.
- Các xóm Nhân Thịnh, Ngọc Tâm của xã Thượng Đình thuộc huyện Phú Bình.
- Các xóm Nhân Minh, Ngọc Tâm của xã Thượng Đình thuộc huyện Phú Bình.
- Các xóm Ngân, Na Hoàng, Tiến Bộ, Phú Thái, Lương Thịnh, Tân Trung của xã Lương Sơn thuộc huyện Phú Bình.
- Xóm Hạnh của xã Trần Phú thuộc huyện Phú Bình.
- Xóm Tân Long của xã Sơn Cẩm thuộc huyện Phú Lương.

Điều 2: Thành lập thị trấn Trại Cau trực thuộc thành phố Thái Nguyên.

Địa giới thị trấn Trại Cau gồm 3 xóm: Thai Thông, Đoàn Kết và Thác Lạc của xã Tân Lợi thuộc huyện Đồng Hỷ.

Điều 3: Bãi bỏ đơn vị hành chính xã Đồng Quang thuộc huyện Đồng Hỷ và sát nhập các xóm Kiến Ninh, Phú Thái và Yên Lập của xã Đồng Quang cũ vào xã Quyết Thắng cùng huyện.

- Sát nhập xóm Sau và xóm Trước của xã Lương Sơn thuộc huyện Phú Bình vào xã Tân Quang thuộc huyện Đồng Hỷ.

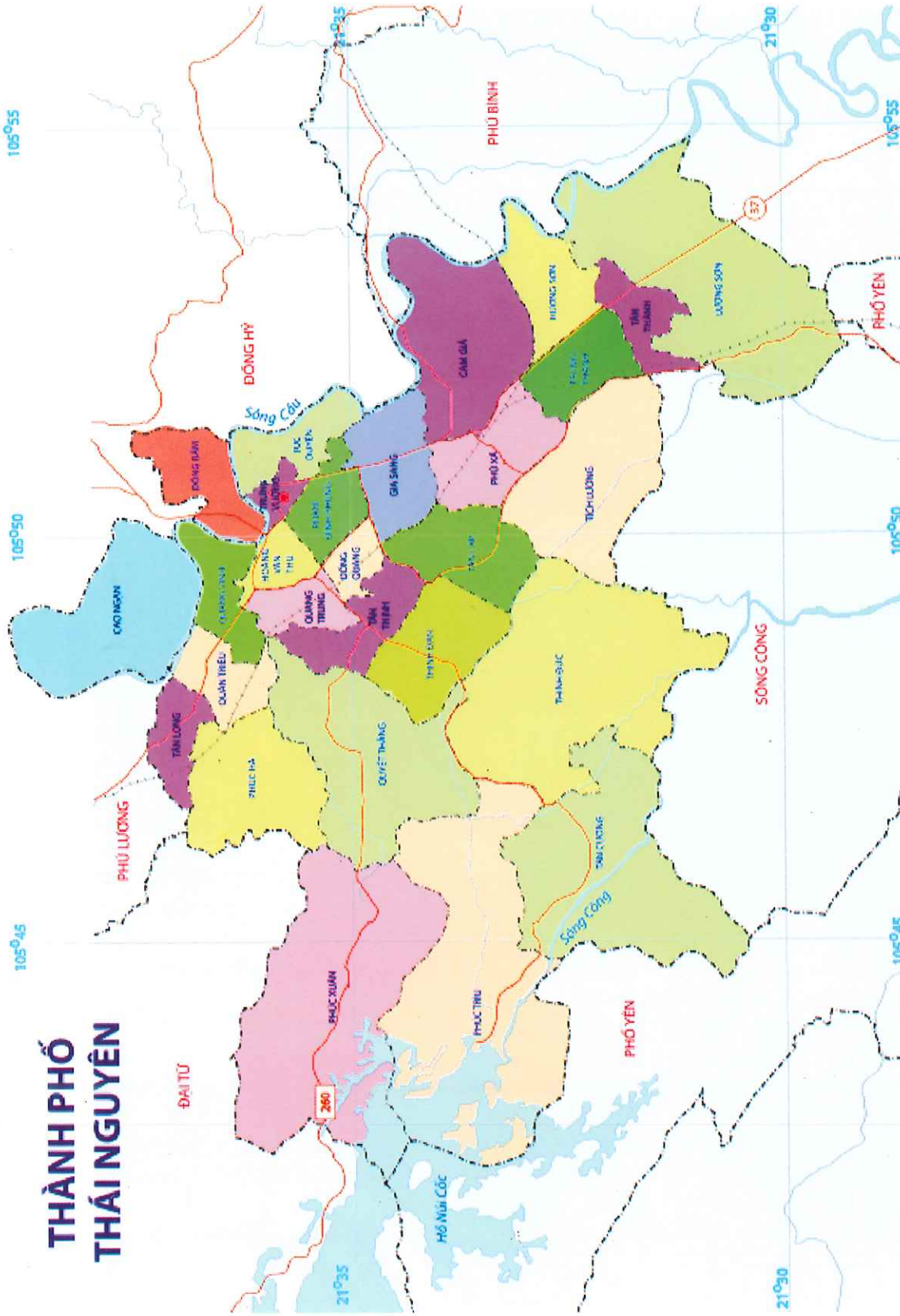
Điều 4: Ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ, UBHC khu tự trị Việt Bắc và UBHC tỉnh Thái Nguyên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T/M HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Thủ tướng Chính phủ

(Đã ký)

Phạm Văn Đồng



THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 802/QĐTTG

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 1996

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
V/v phê duyệt quy hoạch chung thành phố Thái Nguyên

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30-4-1996.
- Căn cứ điều lệ quản lý quy hoạch đô thị ban hành kèm theo Nghị định số 91/CP ngày 17/8/1994 của Chính phủ.
- Theo đề nghị của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Thái tại văn bản số 17/TT-UB ngày 20/6/1996 và ý kiến thẩm định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng tại văn bản số 1334/BXD-KTQH ngày 09/10/1996.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt quy hoạch chung thành phố Thái Nguyên với những nội dung chính sau đây:

1. Tính chất đô thị:

Thành phố Thái Nguyên là tỉnh lỵ của tỉnh Bắc Thái, là thành phố công nghiệp, là trung tâm của vùng Việt Bắc, đầu mối giao thông của các tỉnh miền núi phía Bắc, có vị trí chiến lược về an ninh quốc phòng.

2. Quy mô thành phố:

- Dân số: Dự kiến đến năm 2000: 350.000 người; đến năm 2010: 500.000 người.

- Đất đai: Dự kiến đến năm 2000: 2.100 ha; đến năm 2010: 3.300 ha.

3. Hướng phát triển thành phố:

Khai thác quỹ đất hiện có và cảnh quan thiên nhiên đẹp, hướng phát triển của thành phố về phía tây gắn với Hồ Núi Cốc. Thành phố Thái Nguyên sẽ hình thành hai khu thành phố chính:

- *Khu thành phố phía Bắc:* Hạt nhân là cụm công nghiệp Tân Long, các trung tâm y tế, đào tạo và cơ quan tỉnh, thành phố bao gồm các phường: Tân Long, Quan Triều, Quang Vinh, Quang Trung, Đồng Quang, Hoàng Văn Thụ, Phan Đình Phùng, Trung Vương, Gia Sàng, Túc Duyên.

- *Khu thành phố phía Nam:* Hạt nhân chính là cụm công nghiệp liên hợp Gang thép, bao gồm các phường: Trung Thành, Cam Giá, Hương Sơn, Tân Lập, Phú Xá.

- *Hệ trung tâm bao gồm:* Trung tâm thành phố được bố trí trên trục Đồi Cấn - Hoàng Văn Thụ - Đán và xung quanh đảo trong khu Gang thép, các trung tâm văn hóa thể dục thể thao, thương mại dịch vụ, trung tâm nghiên cứu giáo dục đào tạo và hệ thống công viên cây xanh.

Bố cục không gian và các công trình kiến trúc phải phù hợp với cảnh quan thiên nhiên của Sông Cầu, đồi núi, Hồ Núi Cốc, làng chè Tân Cương... và đảm bảo môi trường sinh thái.

Điều 2: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Thái lập quy hoạch chi tiết xây dựng giai đoạn I đến năm 2000 và trình duyệt các dự án theo quy định hiện hành.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành điều lệ quản lý quy hoạch xây dựng thành phố Thái Nguyên và hướng dẫn UBND tỉnh Bắc Thái tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

Điều 3: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Thái, các Bộ trưởng: Bộ Xây dựng, Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Công nghiệp, Giao thông vận tải, Khoa học, Công nghệ và môi trường, Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính và các bộ, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

T/M THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Đã ký)

Võ Văn Kiệt

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....
Số: 135/2002/QĐ-TTg

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
VỀ VIỆC CÔNG NHẬN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN LÀ ĐÔ THỊ LOẠI II

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 72/2001/NĐ-CP ngày 5/10/2001 của Chính phủ về việc phân loại đô thị và cấp quản lý đô thị;

Xét đề nghị của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận thành phố Thái Nguyên thuộc tỉnh Thái Nguyên là đô thị loại II.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng các Bộ và Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

PHÓ THỦ TƯỚNG

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Dũng

THƯ CỦA ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP GỬI THÀNH ỦY, HĐND, UBND, UBMTTQ VÀ ĐỒNG BÀO CÁC DÂN TỘC THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2002

Thân ái gửi: Thành ủy, HĐND, UBND,
UBMTTQ và đồng bào các dân tộc
Thành phố Thái Nguyên

Đồng chí Bí thư và đồng chí Chủ tịch Thành phố đã đến trực tiếp mời tôi về dự lễ kỷ niệm 40 năm thành lập Thành phố và đón nhận huân chương lao động hạng nhất.

Tôi không về dự được, xin thân ái gửi đến toàn thể các đồng chí trong Đảng bộ, các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí thương binh, các gia đình liệt sĩ, gia đình có công với nước, các bà mẹ Việt Nam anh hùng, cán bộ và chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân, các cháu thanh thiếu niên nhi đồng, toàn thể đồng bào các dân tộc Thành phố Thái Nguyên lời thăm hỏi ân cần, những tình cảm thân thiết và lời chúc mừng nhiệt liệt.

Thành phố Thái Nguyên mảnh đất anh hùng, trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ đất nước, đã làm nên những chiến công và thành tích lớn:

Cuộc khởi nghĩa của Đội Cấn tháng 8 năm 1917.

Cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng 8 năm 1945, với cuộc tấn công vào đồn binh phát xít, là thị xã của một trong những tỉnh sớm thành lập chính quyền cách mạng (20 - 8 - 1945).

Những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, thị xã Thái Nguyên là thị xã của Thủ đô Kháng Chiến. Những năm xây dựng trong hoà bình, thị xã Thái Nguyên được đầu tư phát triển ngành công nghiệp luyện kim lớn của cả nước: khu Gang Thép Thái Nguyên. Trong kháng chiến chống Mỹ, thành phố Thái Nguyên đã lập nhiều chiến công trong chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bảo vệ miền Bắc và đóng góp nhiều sức của, sức người cho tiền tuyến lớn. Những năm đổi mới và gần đây thành phố Thái Nguyên có sự phát triển nhanh chóng về nhiều mặt, đời sống nhân dân đã được cải thiện một bước; từ một thị xã tiêu thổ kháng chiến trước đây và bị tàn phá trong chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ nay đã trở thành thành phố cấp hai, xứng đáng với huân chương cao quý vừa được tặng thưởng.

Trong giờ phút kỷ niệm ngày lịch sử này, lòng chúng ta càng tưởng nhớ đến Bác Hồ vị lãnh tụ vô vàn kính yêu của dân tộc, tưởng nhớ đến các anh hùng liệt sĩ đã ngã xuống để đất nước ta có độc lập tự do.

Ngày nay trước tình hình và nhiệm vụ mới, tôi mong toàn thể Đảng bộ, toàn thể đồng bào các dân tộc, cán bộ và chiến sĩ các lực lượng vũ trang Thành phố Thái Nguyên đoàn kết phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ IX của Đảng, lập nhiều thành tích hơn nữa trong sự nghiệp đổi mới, ra sức phát triển kinh tế văn hoá, xã hội và bảo đảm an ninh quốc phòng, làm cho thành phố trở thành một trong những thành phố gương mẫu của cả nước, luôn xứng đáng với truyền thống anh hùng của tỉnh Thái Nguyên, một tỉnh của căn cứ địa Việt Bắc - quê hương cách mạng Việt Nam.

Chào thân ái !



Đại tướng Võ Nguyên Giáp



Đoàn cán bộ thành phố Thái Nguyên về thăm Đại tướng Võ Nguyên Giáp (10/2002)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 278/2005/QĐ-TTg

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung
xây dựng thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng (Tờ trình số 58/TTr-BXD ngày 21 tháng 9 năm 2005) và của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (Tờ trình số 24/TTr-XDCB ngày 05 tháng 10 năm 2005 và Công văn số 1140 ngày 21 tháng 10 năm 2005) về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên với những nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi nghiên cứu Quy hoạch

Phạm vi nghiên cứu 18.707 ha bao gồm 17.707 ha diện tích đất tự nhiên hiện nay của thành phố và 1.000 ha phía Bắc sông Cầu thuộc xã Cao Ngạn và xã Đông Bầm, huyện Đông Hỷ; ranh giới nghiên cứu được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp các huyện Đại Từ, Phú Lương, Đông Hỷ;
- Phía Nam giáp thị xã Sông Công;
- Phía Tây giáp huyện Đại Từ;
- Phía Đông giáp huyện Phú Bình.

Phạm vi lập Quy hoạch: 6.080,23 ha gồm đất nội thành hiện có và 1.000 ha phía Bắc sông Cầu thuộc xã Cao Ngạn và xã Đông Bầm, huyện Đông Hỷ.

2. Tính chất:

Thành phố Thái Nguyên là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học kỹ thuật, y tế, du lịch, dịch vụ của tỉnh Thái Nguyên và vùng trung du miền núi Bắc Bộ; là một trong những trung tâm công nghiệp và giáo dục đào tạo của cả nước. Là đầu mối giao thông quan trọng nối các tỉnh miền núi phía Bắc với các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ; có vị trí quan trọng về an ninh quốc phòng.

3. Quy mô dân số

- Đến năm 2010: dân số toàn thành phố khoảng 480.000 người, trong đó nội thành 350.000 người, ngoại thành

130.000 người.

- Đến năm 2020: dân số toàn thành phố khoảng 600.000 người, trong đó nội thành 450.000 người, ngoại thành 150.000 người.

4. Quy mô đất xây dựng

- Đến năm 2010: diện tích đất xây dựng đô thị khoảng 5.372 ha, bình quân 160m²/ng, trong đó đất dân dụng khoảng 4.070 ha, bình quân 123m²/ng.

- Đến năm 2020: diện tích đất xây dựng đô thị khoảng 6850 ha, bình quân 157m²/ng, trong đó đất dân dụng khoảng 5.070 ha, bình quân 118 m²/ng.

5. Định hướng phát triển không gian và kiến trúc cảnh quan đô thị

a) Hướng phát triển đô thị

- Phía Bắc: xây dựng khu công nghiệp tập trung để di chuyển một số nhà máy xí nghiệp nằm rải rác trong nội thành.
- Phía Tây: xây dựng khu công viên cây xanh thể dục, thể thao cấp vùng tới hết phường Thịnh Đán.
- Phía Đông: phát triển sang xã Cao Ngạn và xã Đồng Bẩm chủ yếu khai thác cảnh quan, hạn chế xây dựng tập trung để đảm bảo thoát lũ sông Cầu; khai thác cảnh quan hai bên sông Cầu, đoạn từ cầu Quán Triều đến bến Oánh.
- Phía Nam: phát triển đến hết xã Lương Sơn, xây dựng các khu ở mới kết hợp cải tạo các khu ở hiện trạng, dành quỹ đất phía Đông xã Lương Sơn giáp sông Cầu để xây dựng khu du lịch sinh thái.

b) Phân khu chức năng

- Các khu dân cư: gồm khu dân cư phía Bắc và khu dân cư phía Nam thành phố:
 - + Khu dân cư phía Bắc thành phố bao gồm: khu ở số 1 (các phường Tân Long, Quán Triều, Quang Vinh; khu đô thị mới thuộc phường Thịnh Đán và các xã Đồng Bẩm, Cao Ngạn thuộc huyện Đồng Hỷ) với diện tích khoảng 900 ha, dân số khoảng 119.000 người; khu ở số 2 (các phường Túc Duyên, Trung Vương, Hoàng Văn Thụ, Đồng Quang, Quang Trung, Phan Đình Phùng, Gia Sàng) với diện tích khoảng 610 ha, dân số khoảng 91.000 người; khu ở số 3 (các phường Tân Thịnh, Tân Lập và Thịnh Đán) với diện tích khoảng 600 ha, dân số khoảng 90.000 người.
 - + Khu dân cư phía Nam thành phố bao gồm: khu ở số 4 (các phường Phú Xá, Trung Thành, Tân Thành) quy hoạch cải tạo các khu dân cư cũ và xây dựng các khu ở mới với diện tích khoảng 650 ha, dân số khoảng 78.000 người; khu ở số 5 (các phường Cam Giá, Hương Sơn), quy hoạch cải tạo các khu dân cư cũ với diện tích khoảng 600 ha, dân số khoảng 72.000 người.
- Các khu công nghiệp (700 ha) gồm 5 cụm chính:
 - + Cụm công nghiệp số 1 (khoảng 100 ha): nằm ở phía Tây Bắc Thành phố, thuộc phường Tân Long.
 - + Cụm công nghiệp số 2 (khoảng 60 ha): gồm các khu công nghiệp hiện trạng phía Bắc; giữ lại các cơ sở không độc hại, không gây ô nhiễm môi trường nằm rải rác trong các phường Quang Vinh, Phan Đình Phùng và nhà máy điện Cao Ngạn; các xí nghiệp gây ô nhiễm môi trường sẽ di chuyển đến Cụm công nghiệp số 1.
 - + Cụm công nghiệp số 3 (khoảng 290 ha): gồm các khu công nghiệp phía Nam bao gồm xí nghiệp hợp thành của Công ty liên hiệp Gang thép Thái Nguyên và một số xí nghiệp khác.
 - + Cụm công nghiệp số 4 (150 ha): khu công nghiệp tập trung thuộc địa bàn phường Tân Lập, bao gồm các xí

ng nghiệp chế tạo lắp ráp máy móc điện tử, chế biến khoáng sản đá quý.

+ Cụm công nghiệp số 5 (100 ha): là khu công nghiệp tập trung thuộc địa bàn phường Thịnh Đán, gồm các loại hình công nghiệp công nghệ cao.

- Các khu thương mại, dịch vụ công cộng (khoảng 225 ha) chủ yếu tập trung tại 2 trục:

+ Trục dịch vụ thương mại phía Bắc là trung tâm dịch vụ cấp thành phố và cấp vùng, từ Bảo tàng kéo dài theo trục đường Hoàng Văn Thụ, đường Quang Trung đi Hồ Núi Cốc.

+ Trục dịch vụ thương mại phía Nam là trung tâm cấp thành phố kéo dài theo các tuyến đường Cách mạng tháng 8 - Vó Ngựa - Lưu Nhân Chú.

+ Hệ thống chợ được giữ nguyên vị trí như hiện nay, tổ chức cải tạo và mở rộng nâng cấp theo yêu cầu của từng khu vực.

- Đất các trường đại học, chuyên nghiệp, y tế giáo dục và du lịch (khoảng 360 ha) bao gồm:

+ Đại học Thái Nguyên gồm diện tích 314,5 ha tại phường Quang Trung, xã Thịnh Đán, xã Phúc Hà đã có Quy hoạch chi tiết được duyệt và 45,50 ha đất các trường Đại học Y khoa, Đại học Công nghiệp và trường Công nhân Cơ điện đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép giữ lại.

+ Các trường chuyên nghiệp khác không thuộc Đại học Thái Nguyên gồm 13 trường (106,60 ha) giữ nguyên vị trí hiện tại, được nâng cấp cải tạo, mở rộng khi có yêu cầu, phù hợp với quy mô từng trường.

- Hệ thống y tế: giữ nguyên vị trí hiện nay các Trung tâm y tế cấp vùng và cấp tỉnh (Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên và một số bệnh viện khác).

- Các khu du lịch: ưu tiên phát triển khai thác dịch vụ du lịch, nghỉ dưỡng vùng hồ Núi Cốc.

- Các khu cây xanh thể dục thể thao:

+ Khu trung tâm công viên cây xanh thể dục thể thao cấp vùng (100 ha) bố trí tại địa bàn phường Thịnh Đán và phường Tân Thịnh, phía Nam đường đi hồ Núi Cốc.

+ Trung tâm công viên cây xanh thể dục thể thao cấp thành phố (215 ha) gồm: khu phía Bắc bố trí tại trung tâm thành phố và khu phía Nam bố trí phía Bắc đường Lưu Nhân Chú.

+ Khu cây xanh cách ly: chủ yếu trồng cây chống khói bụi và chống ồn xung quanh khu công nghiệp gang thép thuộc phường Phúc Xá và cụm công nghiệp số 1 và 2.

+ Ngoài ra, tổ chức khu cây xanh hai bên sông Cầu từ phường Tân Long đến xã Lương Sơn.

- Đất an ninh quốc phòng (khoảng 61 ha): di chuyển một phần kho và xưởng có nguy cơ cháy nổ nằm gần các khu ở đô thị ra khỏi khu nội thành để đảm bảo an toàn đô thị.

c) Định hướng phát triển kiến trúc cảnh quan đô thị

- Hạn chế tối đa việc thay đổi địa hình thiên nhiên để tạo bản sắc kiến trúc của vùng trung du, khai thác cảnh quan đẹp hai bên sông Cầu.

- Tại các khu trung tâm thành phố xây dựng công trình cao tầng để tạo không gian kiến trúc, tiết kiệm đất xây dựng, nâng mật độ dân cư.

- Tại các khu vực xa trung tâm, xây dựng công trình thấp tầng, chủ yếu là nhà vườn để đảm bảo cảnh quan thiên nhiên, phù hợp với địa hình đồi núi.

- Tăng cường trồng cây xanh cách ly xung quanh khu công nghiệp Gang thép Thái Nguyên.

6. Định hướng quy hoạch phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) Giao thông

- Giao thông đối ngoại

+ Cải tạo nâng cấp quốc lộ 3 hiện trạng; nâng cấp đoạn quốc lộ 3 phía Bắc và phía Nam đạt tiêu chuẩn đường cấp II trung du miền núi.

+ Tuyến tránh quốc lộ 3 qua thành phố Thái Nguyên về phía Tây thực hiện theo dự án đã được duyệt. Xây dựng đoạn tuyến quốc lộ 1B cửa ngõ phía Bắc thành phố đạt tiêu chuẩn đường cấp III trung du - miền núi với 4 làn xe.

+ Xây dựng mới tuyến từ khu Gang thép đi thị xã Sông Công; tuyến từ Đại học Thái Nguyên đi hồ Núi Cốc; tuyến đối ngoại của thành phố về phía Đông Bắc.

+ Cải tạo kết hợp xây dựng mới tuyến từ trung tâm thành phố đi hồ Núi Cốc (kéo dài đường Hoàng Văn Thụ); tuyến từ trung tâm thành phố đi thị xã Sông Công.

+ Bến xe tải đối ngoại bố trí tại khu vực cụm công nghiệp phường Tân Lập.

- Giao thông đô thị

Cơ bản giữ nguyên cấu trúc mạng lưới đường như đồ án Quy hoạch chung đã được phê duyệt năm 1996.

b) Cấp điện

- Tổng công suất tiêu thụ của thành phố đến năm 2020 khoảng 255,4 MW, đợt đầu (2010) khoảng 137 MW.

- Nguồn điện:

+ Nhà máy nhiệt điện Cao Ngạn đang xây dựng với công suất 100 MW.

+ Hệ thống lưới điện quốc gia qua trạm giảm áp chính khu vực 220/110/22 KV Cao Ngạn công suất hiện tại 1x125 MVA, tương lai 2x125 MVA.

- Đường dây cao thế: theo đường dây 220 KV từ trạm 220/110/22 KV Bắc Giang về Cao Ngạn.

c) Cấp nước:

- Tổng nhu cầu cấp nước cho toàn thành phố đến năm 2020 khoảng 137.000m³/nd, đợt đầu (2010) khoảng 82.000 m³/nd.

- Nguồn nước:

+ Nước mặt: lấy từ hồ Núi Cốc cung cấp cho nhà máy nước Tích Lương công suất 127.000 m³/nd.

+ Nước ngầm: cấp cho Nhà máy nước Túc Duyên có công suất 10.000m³/nd.

- Mạng lưới đường ống: thiết kế theo 53 vòng khép kín để đảm bảo tính an toàn và hiệu quả của hệ thống dựa trên cơ sở mạng lưới đã có.

d) San nền

- Chủ yếu giữ địa hình tự nhiên, chỉ đào đắp nền khi cần thiết phải tạo mặt bằng để xây dựng.

- Khống chế cao độ xây dựng: khu vực phía Bắc cao độ xây dựng khu dân dụng lớn hơn 27,6m và khu công nghiệp lớn hơn 28,7m; khu vực phía Nam cao độ xây dựng khu dân dụng lớn hơn 26,5m và khu công nghiệp lớn hơn 27,6m.

- Khi có hệ thống đê hoàn chỉnh, cao độ xây dựng khống chế lớn hơn 25,0m.

đ) Thoát nước bản và vệ sinh môi trường

- Lượng nước thải cần thu gom và xử lý đến năm 2020 khoảng 103.000 m³/năm, đợt đầu (2010) khoảng 71.000 m³/năm.

- Xử lý chất thải: chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý chôn lấp tại khu vực thuộc địa bàn xã Tân Cương, diện tích 30 ha.

- Nghĩa trang:

+ Nghĩa trang tại xã Tích Lương (hiện trạng 30 ha, mở rộng thêm 27 ha) phục vụ toàn thành phố đến năm 2020. Nghĩa trang dốc Lim chỉ sử dụng đến năm 2010, sau 2010 chỉ trồng cây xanh do không đảm bảo khoảng cách vệ sinh.

+ Các khu nghĩa trang nằm rải rác được di chuyển vào các nghĩa trang tập trung của thành phố.

7. Quy hoạch xây dựng đợt đầu

- Cải tạo, nâng cấp các khu ở hiện có, xây dựng một số khu đô thị mới.

- Xây dựng, cải tạo và nâng cấp các tuyến đường: đường Hoàng Văn Thụ, đường Quang Trung, đường đi hồ Núi Cốc, quốc lộ 3 phía Bắc và Nam, trục đối ngoại từ cầu Gia Bẩy qua Đồng Bẩm đi Lạng Sơn, hai tuyến đường đối ngoại trong khu đô thị phía Nam.

- Xây dựng hệ thống bến xe khách và xe tải liên tỉnh, nút giao thông chính.

- Cải tạo hành lang tuyến đường sắt qua thành phố; nâng cấp hoàn chỉnh ga hành khách trung tâm và ga hàng hoá.

- Xây dựng một số công trình trọng điểm, các trung tâm dịch vụ công cộng thương mại, chợ, khu thể thao, công viên v.v....

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên:

- Phê duyệt hồ sơ thiết kế điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Thái Nguyên đến năm 2020.

- Tổ chức việc thực hiện Quy hoạch theo quy định của pháp luật và công bố để cộng đồng giám sát, kiểm tra thực hiện.

- Ban hành quy định về quản lý Quy hoạch chung xây dựng thành phố Thái Nguyên đến năm 2020.

- Phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tổ chức lập, xét duyệt các Quy hoạch chi tiết, quy hoạch xây dựng chuyên ngành, triển khai dự án đầu tư xây dựng phát triển đô thị theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

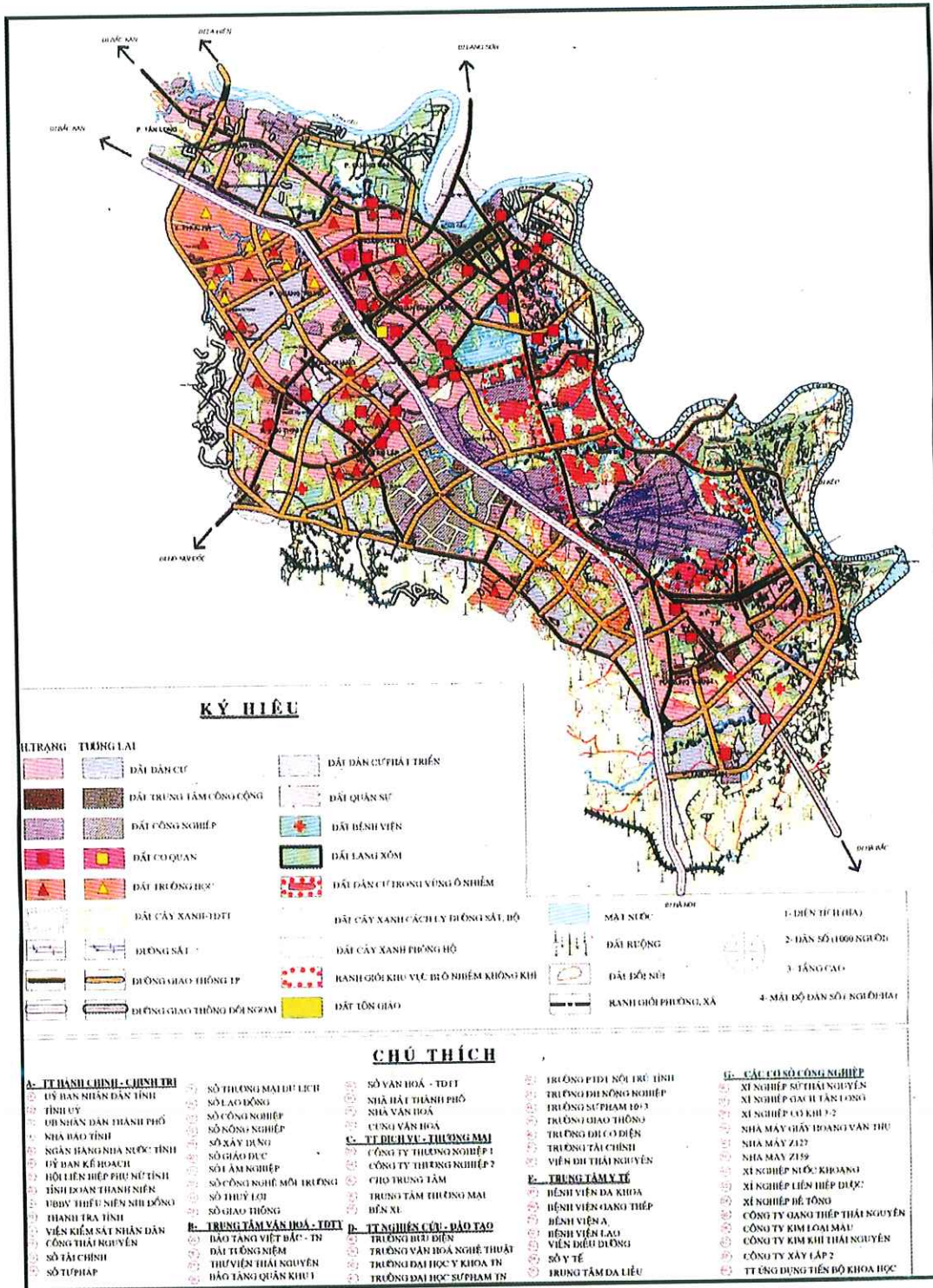
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Bộ trưởng Bộ Xây dựng và các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Dũng

QUY HOẠCH CHUNG THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
BẢN ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ ĐẾN NĂM 2020



CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 84/2008/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2008

NGHỊ ĐỊNH

về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Đồng Hỷ để mở rộng thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh địa giới hành chính huyện Đồng Hỷ để mở rộng thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên như sau:

1. Điều chỉnh 1.262,96 ha diện tích tự nhiên và 11.845 nhân khẩu thuộc huyện Đồng Hỷ về thành phố Thái Nguyên quản lý (gồm toàn bộ 401,90 ha diện tích tự nhiên và 5.398 nhân khẩu của xã Đồng Bẩm, 861,06 ha diện tích tự nhiên và 6.447 nhân khẩu của xã Cao Ngạn).

Thành phố Thái Nguyên có 18.970,48 ha diện tích tự nhiên và 256.346 nhân khẩu, có 28 đơn vị hành chính trực thuộc, bao gồm các phường: Tân Long, Quan Triều, Quang Vinh, Đồng Quang, Quang Trung, Thịnh Đán, Tân Thịnh, Hoàng Văn Thụ, Phan Đình Phùng, Trưng Vương, Túc Duyên, Gia Sàng, Tân Lập, Phú Xá, Trung Thành, Tân Thành, Cam Giá, Hương Sơn và các xã: Tân Cương, Phúc Trìu, Phúc Xuân, Thịnh Đức, Quyết Thắng, Phúc Hà, Tích Lương, Lương Sơn, Cao Ngạn, Đồng Bẩm.

Địa giới hành chính thành phố Thái Nguyên: Đông giáp huyện Phú Bình; Tây giáp huyện Đại Từ và huyện Phổ Yên; Nam giáp thị xã Sông Công và huyện Phổ Yên; Bắc giáp các huyện: Đồng Hỷ, Đại Từ, Phú Lương.

2. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính:

Huyện Đồng Hỷ còn lại 45.774,98 ha diện tích tự nhiên và 114.608 nhân khẩu, có 18 đơn vị hành chính trực thuộc, bao gồm các xã: Hóa Thượng, Huống Thượng, Nam Hòa, Tân Lợi, Cây Thị, Hợp Tiến, Khe Mo, Văn Hán, Hóa Trung, Quang Sơn, Văn Lăng, Tân Long, Hòa Bình, Minh Lập, Linh Sơn và các thị trấn: Chùa Hang, Trại Cau, Sông Cầu.

Địa giới hành chính của huyện Đồng Hỷ: Đông Nam giáp huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Tây giáp huyện Phú Lương; Nam giáp huyện Phú Bình; Nam - Tây Nam giáp thành phố Thái Nguyên; Bắc - Đông Bắc giáp huyện Võ Nhai.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Dũng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1645/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận thành phố Thái Nguyên là đô thị loại I
trực thuộc tỉnh Thái Nguyên

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Tổ chức hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26
tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 của
Chính phủ về việc phân loại đô thị;

Xét đề nghị của Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận thành phố Thái Nguyên là đô thị loại I trực thuộc tỉnh
Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bộ trưởng các Bộ: Xây dựng, Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
Thái Nguyên và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định
này./.

Nơi nhận:

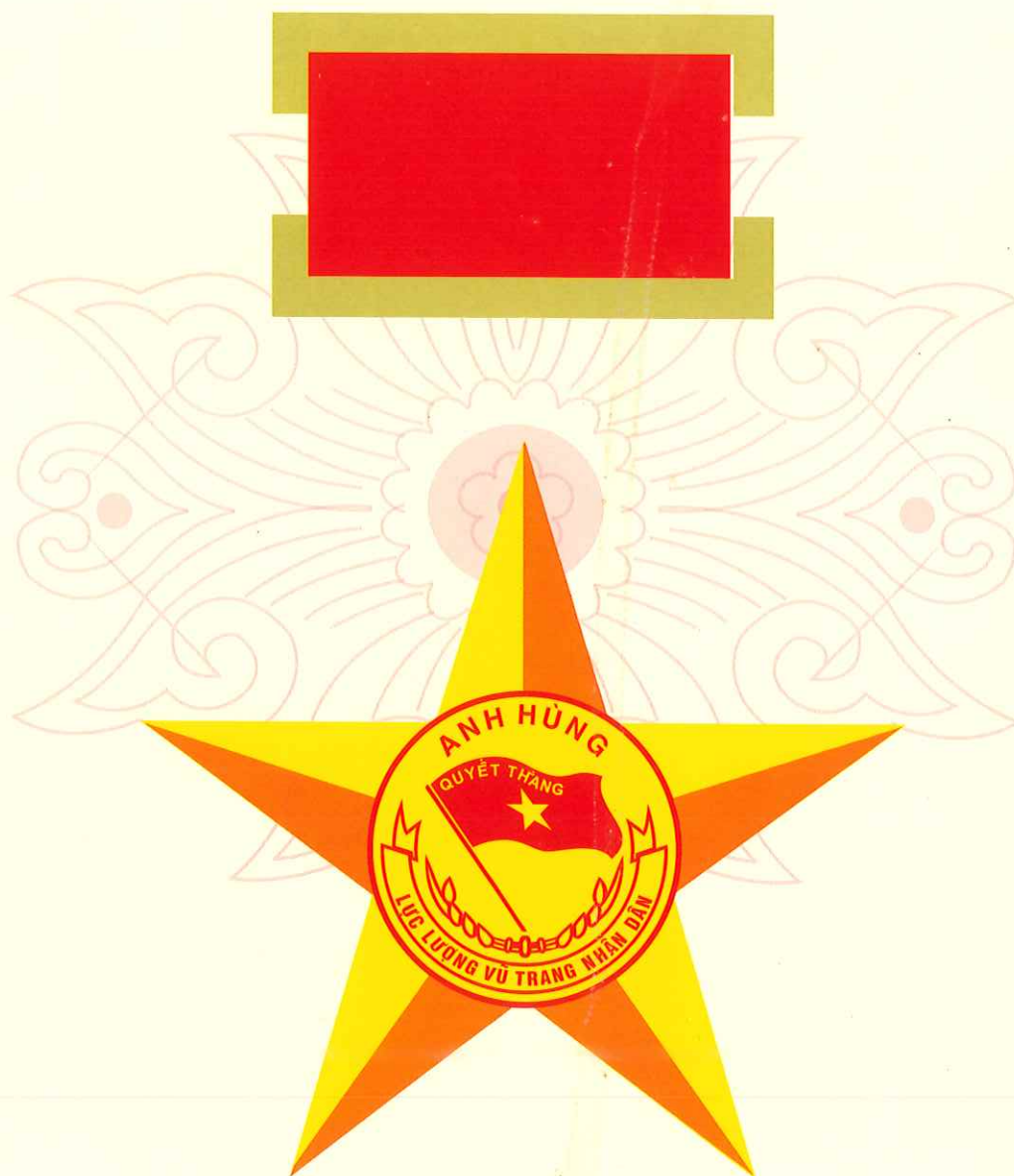
- Ban Bí thư Trung ương Đảng
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- UB Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT,
các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: Văn thư, KTN (4b), NTHA (11/0)

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

**NHỮNG DANH HIỆU VÀ PHẦN THƯỞNG
CAO QUÝ ĐƯỢC TẶNG THƯỞNG**



**DANH HIỆU ANH HÙNG LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN**

NHỮNG DANH HIỆU VÀ PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ ĐƯỢC TẶNG THƯỞNG



HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP HẠNG NHẤT

HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP HẠNG BA

NHỮNG DANH HIỆU VÀ PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ ĐƯỢC TẶNG THƯỞNG



**HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG
HẠNG NHẤT**

**HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG
HẠNG NHÌ**

**HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG
HẠNG BA**



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng trao quyết định công nhận thành phố Thái Nguyên là đô thị loại 1 trực thuộc tỉnh



Thành phố Thái Nguyên đón nhận Huân chương Độc lập hạng Ba

KHÁI QUÁT VỀ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Thái Nguyên ngay từ thế kỷ đầu đã anh dũng kiên trung, cùng nhân dân bộ Vũ Định của đất nước Văn Lang, tham gia vào công cuộc dựng nước và giữ nước.

Trải qua các triều đại: Đinh, Lý, Trần, Lê... đất và người Thái Nguyên vẫn giữ vẹn nguyên truyền thống yêu hòa bình, yêu lao động, không khuất phục trước bất cứ kẻ thù nào, cho dù tên đất, tên địa phương có thay đổi từ: Châu Thái Nguyên; Châu Vũ Lạc (Thế kỷ XI), Đạo Thái Nguyên (Thế kỷ XV), Thừa Tuyên Ninh Sóc; Xứ Thái Nguyên (Thế kỷ XVI) tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Bắc Thái, tỉnh Thái Nguyên (Thế kỷ XVIII đến thế kỷ XXI). Vào năm 1807, thành Thái Nguyên, từ Bình Kỳ (Thiên Phúc) chuyển về đặt tại làng Đồng Mỗ, huyện Đồng Hỷ. Dựa vào dấu vết thành Thái Nguyên thời Nguyễn, có thể xác định được thành này nằm trên đất phường Trung Vương và một phần nhỏ thuộc phường Túc Duyên thành phố Thái Nguyên bây giờ.

Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược nước ta. Cuối năm 1884, chúng đánh chiếm Thái Nguyên. Với ý chí tự cường của dân tộc, tháng 8 năm 1917, Đội Cấn và Lương Ngọc Quyến đã phát cao cờ nghĩa 5 sao, tạo cuộc binh biến, chống lại ách thống trị của thực dân Pháp tại Thái Nguyên. Cuộc khởi nghĩa tuy diễn ra trong thời gian không dài, nhưng có ý nghĩa lịch sử vô cùng to lớn; tiếng vang của cuộc khởi nghĩa ấy đã hòa cùng tiếng vang của Cách mạng Tháng 10.

Những năm đầu của thế kỷ XX, tại các mỏ Quan Triều, Trại Cau, đội ngũ công nhân ở Thái Nguyên được hình thành và phát triển lớn mạnh cùng với đội ngũ công nhân trong cả nước. Tháng 2 năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Những hạt giống đỏ của phong trào công nhân đã đem nguồn sáng của cách mạng vô sản, chiếu rọi trên địa bàn Việt Bắc, trong đó có Thái Nguyên. Tháng 8 năm 1945, cơ sở Đảng đã lãnh đạo phong trào quần chúng xuống đường biểu tình đấu tranh, phối hợp với lực lượng quân chủ lực chiến đấu, giải phóng Thái Nguyên, thành lập chính quyền cách mạng tỉnh Thái Nguyên vào ngày 20/8/1945.

Sau giải phóng, nhân dân Thái Nguyên cùng cả nước: Diệt giặc đói, giặc dốt, tiêu thổ kháng chiến để diệt giặc ngoại xâm; hưởng ứng các "Tuần lễ vàng," mua công trái, công phiếu ủng hộ Chính phủ kháng chiến và kiến quốc. Trong kháng chiến 9 năm, Thái Nguyên là nơi đóng chân của các cơ quan cách mạng và nơi hoạt động của các đồng chí lãnh đạo Trung ương. Nhân dân Thái Nguyên đã



Đền thờ Đội Cấn

được đại diện cả nước, đón đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam Dân chủ công hòa đi dự hội nghị Giơ-ne-vơ, trở về báo tin thắng lợi.

Hòa bình lập lại, miền Bắc bước vào khôi phục phát triển kinh tế. Thái Nguyên vinh dự được chọn là nơi xây dựng khu công nghiệp Gang thép, đưa con đầu lòng của ngành công nghiệp luyện kim Việt Nam.

Ngày 19/10/1962, Hội đồng Chính phủ đã có Quyết định số 114/CP “về việc thành lập thành phố Thái Nguyên...”. Năm 1964 giặc Mỹ điên cuồng leo thang chiến tranh ra miền Bắc. Với vị trí trọng yếu về quốc phòng, thành phố Thái Nguyên là địa bàn đánh phá ác liệt của không quân Mỹ. Với tinh thần đấu tranh kiên cường cùng với lực lượng vũ trang chủ lực, nhân dân thành phố Thái Nguyên đã góp phần vào chiến công bắn rơi chiếc máy bay thứ 1.000 của không quân Mỹ.

Vừa chiến đấu và phục vụ chiến đấu, nhân dân Thái Nguyên còn lao động quên mình, xây dựng Chủ nghĩa xã hội và chi viện sức người, sức của cho miền Nam. Những trường học vẫn mọc lên trong khói đạn chiến tranh, số học sinh, sinh viên ngày một tăng. Hàng năm từ Thái Nguyên, hàng nghìn kỹ sư, bác sĩ, giáo viên, thợ lành nghề tốt nghiệp ra trường.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975 đất nước hoàn toàn giải phóng, thành phố Thái Nguyên bước vào

một giai đoạn xây dựng phát triển mới.

Nhìn trên bản đồ tọa độ, thành phố Thái Nguyên nằm ở $21^{\circ}29'$ đến $21^{\circ}37'$ độ vĩ Bắc. $105^{\circ}43'$ đến $105^{\circ}55'$ độ Kinh Đông, thành phố Thái Nguyên hẹp ở phía Bắc, thấp dần, trải rộng về phía Nam. Phía Bắc giáp huyện Phú Lương, Đại Từ; phía Nam giáp thị xã Sông Công, huyện Phú Bình; phía Tây giáp huyện Phổ Yên; phía Đông giáp huyện Đồng Hỷ. Có Quốc lộ 3 đi qua nối Hà Nội, Cao Bằng; Quốc lộ 1B đi Lạng Sơn; Quốc lộ 13 và 16 đi Phú Thọ, Hà Giang, Tuyên Quang. Có đường sắt đi Đông Anh, Hà Nội, Bắc Ninh, Bắc Giang, Quảng Ninh, có sông Công làm chỉ giới phía Tây, sông Cầu là đường sông đi Phả Lại, Hải Phòng.

Khi mới thành lập, thành phố Thái Nguyên có 4 khu phố: Hoàng Văn Thụ, Trưng Vương, Phan Đình Phùng, Quan Triều. Hai thị trấn: Núi Voi và Trại Cau. Sáu xã: Đồng Quang, Gia Sàng, Cam Giá, Quang Vinh, Đồng Bẩm, Túc Duyên với tổng diện tích hơn 16km^2 ; dân số 60.000 người. Thành phố hình thành làm 3 khu: Khu trung tâm, khu Nam và khu Bắc. Năm 1976, xã Lương Sơn thuộc huyện Phú Bình được chuyển về thành phố, sau đó thị trấn Trại Cau được chuyển về huyện Đồng Hỷ.

Tháng 4 năm 1985, thành phố được điều chỉnh, mở rộng. Thị trấn Núi Voi và một số xã, khu phố



Trung tâm thành phố Thái Nguyên năm 1962



Ngày 01/01/1964, Bác Hồ về thăm và nói chuyện với cán bộ, nhân dân Thái Nguyên tại sân vận động thành phố

từ thành phố chuyển về Đồng Hỷ. Bấy xã: Thịnh Đức, Phúc Trìu, Phúc Xuân, Thịnh Đán, Tân Cương, Tích Lương, Phúc Hà từ Đồng Hỷ chuyển về thành phố Thái Nguyên.

Tháng 9/1996 tại Quyết định số 802/QĐ-TTg, thành phố Thái Nguyên được Thủ tướng Chính phủ công nhận là Trung tâm vùng Việt Bắc.

Ngày 29/6/2001 Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên ra Nghị quyết số 02/NQ-TU "Về xây dựng và phát triển Thành phố Thái Nguyên giai đoạn 2001-2005, định hướng phát triển đến năm 2010", trong đó đã xác định "thành phố Thái Nguyên phải đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nhanh, toàn diện, vững chắc, tiêu biểu cho sự phát triển của Tỉnh, làm động lực cho sự phát triển của toàn Tỉnh và trở thành trung tâm của vùng Việt Bắc và là một trong những trung tâm vùng quan trọng của cả nước".

Thành phố Thái Nguyên được công nhận là đô thị loại II theo Quyết định số 135/2002/QĐ-TTg ngày 14/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 01/7/2004, Bộ Chính trị (khóa IX) đã ra Nghị quyết số 37-NQ/TW về "Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2010", thể hiện sự quan tâm đầu tư, phát triển đối với tỉnh Thái Nguyên nói chung và thành phố Thái



Lực lượng tự vệ thành phố Thái Nguyên phối hợp với các đơn vị pháo cao xạ bắn rơi chiếc máy bay Mỹ thứ 1.000

Nguyên nói riêng. Theo tinh thần của Nghị quyết, Khu công nghiệp Gang thép Thái Nguyên tiếp tục được đầu tư, nâng cấp, mở rộng giai đoạn I, giai đoạn II, phấn đấu nâng sản lượng trên 1 triệu tấn thép cán; Đại học Thái Nguyên được đầu tư xây dựng trở thành đại học trọng điểm, trung tâm nghiên cứu và chuyển giao kỹ thuật khoa học công nghệ, nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho các tỉnh miền núi phía Bắc; đầu tư nâng cấp hệ thống bệnh viện trên địa bàn để thành phố Thái Nguyên trở thành Trung tâm y tế vùng Đông Bắc; xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo hệ thống giao thông; quy hoạch Khu du lịch Hồ Núi Cốc trở thành khu du lịch trọng điểm quốc gia; đồng thời tiếp tục đầu tư, tôn tạo và phát huy các di tích lịch sử kháng chiến.

Theo Nghị định số 84/2008/NĐ-CP ngày 31-7-2008 về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Đồng Hỷ để mở rộng thành phố Thái Nguyên, thành phố Thái Nguyên có 28 đơn vị hành chính gồm 19 phường, 9 xã với tổng diện tích 186,306 km², dân số toàn đô thị khoảng 330.707; trong đó dân số thường trú 285.782 người (theo số liệu thống kê 2011).

Hơn 25 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, 50 năm xây dựng và trưởng thành, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc thành phố Thái Nguyên tiếp tục phát huy truyền thống quê hương cách mạng nỗ lực phấn đấu vươn lên và đã có những bước tiến quan trọng trên con

đường xây dựng và phát triển. Nhân dân các dân tộc thành phố đã đoàn kết, năng động, sáng tạo, phát huy truyền thống anh hùng trong đánh giặc cứu nước đã vượt qua muôn vàn khó khăn thách thức, sáng tạo trong lao động, tạo sự chuyển biến toàn diện cả về chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, an ninh, quốc phòng. Từ một thị xã với nền sản xuất tự cấp tự túc, trình độ canh tác lạc hậu, đời sống vật chất và tinh thần sau chiến tranh còn thấp, đến nay thành phố Thái Nguyên trở thành một trong những trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục, y tế của tỉnh và khu vực trung du miền núi phía Bắc.

Đại hội Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2011 - 2015 đã đề ra mục tiêu: “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, tiếp tục đổi mới, huy động các nguồn lực, xây dựng thành phố Thái Nguyên phát triển nhanh, bền vững - xứng đáng là đô thị loại I trực thuộc tỉnh”, sau 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XVI, đảng bộ, nhân dân các dân tộc Thành phố phát huy các thành tựu đã đạt được, tận dụng thời cơ, điều kiện thuận lợi, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức và đạt những thành tựu to lớn, có ý nghĩa quan trọng.

Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị đều cơ bản hoàn thành và hoàn thành vượt mức so với kế hoạch đề ra; trong đó, có một số chỉ tiêu đạt



Đồng chí Phan Diễn, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư TW Đảng về thăm và làm việc tại thành phố Thái Nguyên (27/7/2002)

mức tăng cao so với những năm trước đây, như: GDP bình quân đầu người đạt 37 triệu đồng/năm, tăng 7 triệu đồng so với năm 2010; thu ngân sách đạt trên 1.000 tỷ đồng, tăng 41% so với năm 2010; cơ cấu kinh tế đã có bước chuyển dịch tích cực, tỷ trọng dịch vụ - thương mại trong GDP đã vượt công nghiệp - xây dựng và hoàn thành mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI đề ra (Hiện cơ cấu kinh tế của thành phố là Dịch vụ, Thương mại - Công nghiệp, xây dựng - Nông, lâm nghiệp); công tác quản lý, chỉnh trang đô thị đã có chuyển biến tích cực. Hoạt động xúc tiến đầu tư có nhiều tiến bộ, môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện, đã huy động được nhiều nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Việc thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 10/5/2012 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường được chú trọng. Công tác cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, tạo ra bước chuyển biến mạnh mẽ về công tác quản lý nhà nước trên địa bàn.

Đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2011 - 2016 trên địa bàn thành phố. Các công trình, dự án và công tác phối hợp tổ chức Liên hoan Trà Quốc tế lần thứ nhất, Thái Nguyên - Việt Nam 2011 được thực hiện hiệu quả.

Kỷ cương, trật tự trong xã hội, nhất là trong lĩnh vực quản lý quy hoạch xây dựng và giao thông đô thị được nâng lên. Công tác xã hội hóa, thu hút đầu tư trong và ngoài nước tiếp tục có những tiến bộ, nhiều công trình, dự án lớn được đầu tư xây dựng. Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm được quan tâm chỉ đạo một cách tích cực. Quan tâm chỉ đạo giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và các vấn đề bức xúc của nhân dân, đã hạn chế được các vụ khiếu kiện phức tạp, đông người. Lĩnh vực văn hóa, xã hội có bước phát triển, công tác giảm nghèo được quan tâm chỉ đạo. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành được đổi mới, vừa bám sát các nhiệm vụ, chương trình công tác lớn của Thành phố, đồng thời nắm bắt, chỉ đạo kịp thời các vấn đề quan trọng và cấp bách do thực tiễn đặt ra.

Hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có những chuyển biến mới, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng được nâng lên. Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố đã thông qua 5 đề án về công tác xây dựng Đảng góp phần nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng bộ trong giai đoạn 2011 - 2015.

Với sự phát triển toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, thành phố Thái Nguyên luôn là đơn vị hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội; liên tục nhiều năm được suy



Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng LLVT nhân dân thành phố Thái Nguyên

tôn là đơn vị lá cờ đầu trong phong trào thi đua yêu nước khối huyện, thành phố, thị xã của Tỉnh và được Chính phủ tặng cờ thi đua xuất sắc.

Với những thành tích qua 50 năm xây dựng và phát triển đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố Thái Nguyên đã vinh dự được phong tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”, Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba; Huân chương Độc lập hạng Ba và nhiều phần thưởng cao quý khác.

Ngày 25 tháng 6 năm 2012, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký quyết định số 888/QĐ-CTN tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất cho nhân dân và cán bộ thành phố Thái Nguyên “Vì đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc”.

50 năm đã trôi qua, thực tiễn trong chiến đấu, trong xây dựng đã tôi luyện Thái Nguyên trở thành Thành phố anh hùng, Thành phố thép gang, mà mỗi bước trưởng thành đều gắn với từng thời kỳ cách mạng.

Tháng Mười về trong mùa thu rạng rỡ. Tháng Mười ngập tràn những niềm vui của đất nước đổi



Lễ đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất và công bố Quyết định đô thị loại II

mới. Tháng Mười ừ vào lòng người niềm tự hào vươn tới. Các thế hệ người dân thành phố Thái Nguyên đã và đang bước tiếp những chặng đường xây dựng thành phố quê hương. Gần 200 năm đã qua, Thủ phủ trấn Thái Nguyên xưa, thành phố Thái Nguyên hôm nay, dẫu trải qua bao thăng trầm nhưng vẫn vững vàng, để hôm nay tự tin là một đô thị phát triển năng động đang hòa vào nhịp sống mở cửa, hội nhập và phát triển.

Phát huy truyền thống 50 năm xây dựng và phát triển đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc thành phố tiếp tục ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ XVIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh./.



Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh với các cử tri xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên (2009)



Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Sinh Hùng bấm nút khởi công Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn II Công ty Gang thép Thái Nguyên (9/2007)



Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan thăm và chúc tết học sinh của thành phố Thái Nguyên (2/2010)



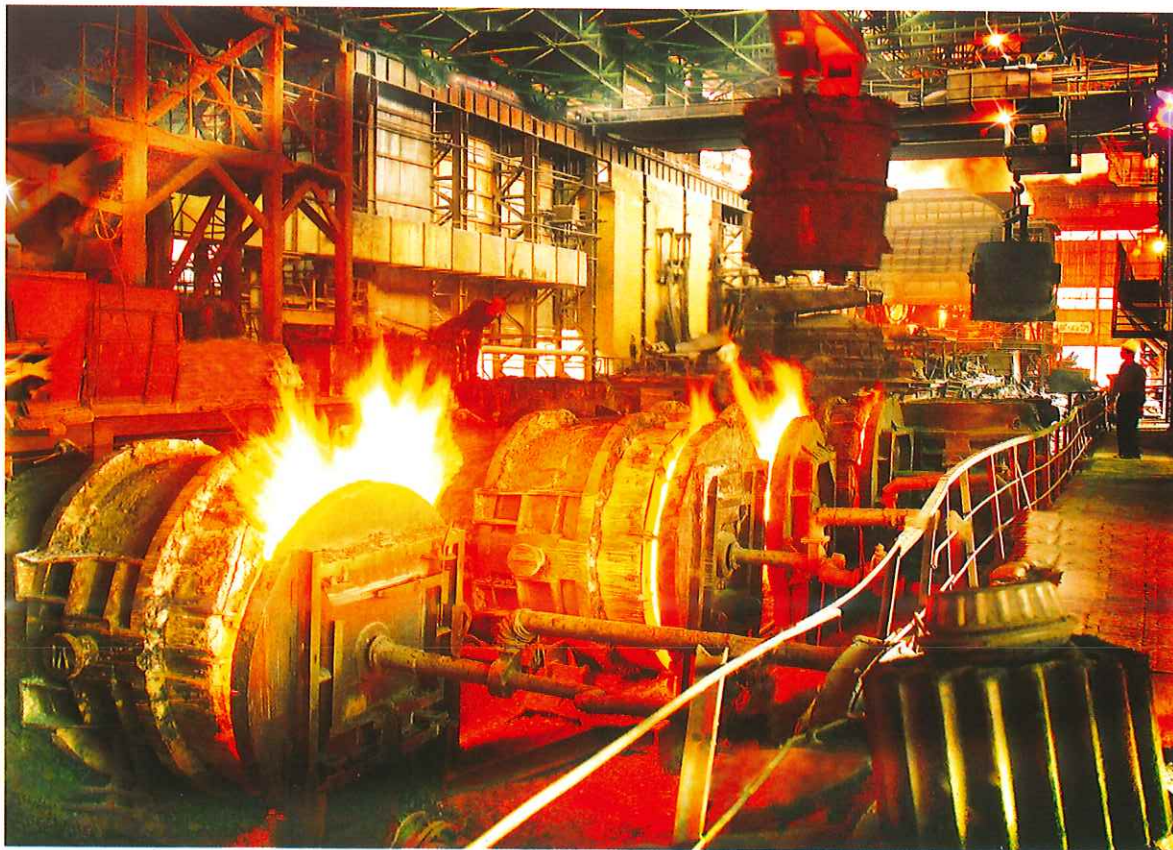
Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân với các đồng chí lãnh đạo thành phố Thái Nguyên (3/2009)

**ĐẢNG BỘ
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
(1962 - 2012)**



BAN CHẤP HÀNH LÂM THỜI ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 1963)

- | | |
|------------------------------|-----------------------------|
| 1. Đồng chí HOÀNG MINH TRÍ | - Phó Bí thư - Quyền Bí thư |
| 2. Đồng chí HUỖNH HỮU | - Ủy viên BTV |
| 3. Đồng chí HÀ TAM TUẤT | - Ủy viên BTV |
| 4. Đồng chí DƯƠNG QUYỀN | - Ủy viên BCH |
| 5. Đồng chí NGUYỄN ĐÌNH HÌNH | - Ủy viên BCH |
| 6. Đồng chí NGÔ VĂN SỐ | - Ủy viên BCH |
| 7. Đồng chí HOÀNG XUÂN | - Ủy viên BCH |
| 8. Đồng chí NGUYỄN VĂN HÒA | - Ủy viên BCH |
| 9. Đồng chí NGUYỄN TẤT HẠCH | - Ủy viên BCH |
| 10. Đồng chí NGUYỄN VĂN THỤ | - Ủy viên BCH |



Sản xuất thép tại khu công nghiệp Gang thép Thái Nguyên

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN LẦN THỨ I (1963 - 1965)

Họp từ ngày 22 đến ngày 25/5/1963 tại: Hội trường Thành ủy, Ủy ban Hành chính thành phố thuộc phường Trưng Vương, gần Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam. Số đại biểu triệu tập: 80 đồng chí thay mặt cho 600 đảng viên trong toàn đảng bộ.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên gồm 17 đồng chí ủy viên chính chức và 02 đồng chí ủy viên dự khuyết.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH

1- TRẦN TƯỜNG	- Bí thư	11- ĐỖ MẠNH ĐÍCH	- Ủy viên BCH
2- HOÀNG MINH TRÍ	- Phó Bí thư	12- DƯƠNG QUYỀN	- Ủy viên BCH
3- NGUYỄN VĂN HÒA	- Ủy viên BTV	13- TRIỆU KỶ PHAY	- Ủy viên BCH
4- TRẦN VĂN BẢO	- Ủy viên BTV	14- LÊ THỊ GẠO	- Ủy viên BCH
5- TRẦN BẰNG	- Ủy viên BTV	15- HOÀNG HUY THOÀ	- Ủy viên BCH
6- NGUYỄN ĐÌNH HÌNH	- Ủy viên BCH	16- LƯU NGỌC THỌ	- Ủy viên BCH
7- NGÔ VĂN SỔ	- Ủy viên BCH	17- NGUYỄN VĂN TIẾN	- Ủy viên BCH
8- NGUYỄN VĂN THỤ	- Ủy viên BCH	18- NGUYỄN ĐĂNG THÁI	- UV dự khuyết BCH
9- HOÀNG XUÂN	- Ủy viên BCH	19- LÊ VẠN THẮNG	- UV dự khuyết BCH
10- NGUYỄN TẤT HẠCH	- Ủy viên BCH		

DANH SÁCH BAN KIỂM TRA

1- HOÀNG XUÂN	- Trưởng ban
2- NGUYỄN ĐÌNH HÌNH	- Ủy viên
3- NGUYỄN VĂN LUẬN	- Ủy viên

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN LẦN THỨ II (1965 - 1967)

Đại hội họp vào tháng 2 năm 1965 tại hội trường Trường Đảng tỉnh, thuộc phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên. Số đại biểu triệu tập 115 đồng chí, thay mặt cho 906 đảng viên của 38 chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên (gồm 19 đồng chí ủy viên chính thức và 02 đồng chí ủy viên dự khuyết)

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH

1- TRẦN TƯỜNG	- Bí thư	12- NGÔ VĂN SỐ	- Ủy viên BCH
2- LÊ ĐÌNH NHẬM	- Phó Bí thư	13- DƯƠNG VĂN QUYỀN	- Ủy viên BCH
3- TRẦN VĂN BẢO	- Ủy viên BTV	14- NGUYỄN VĂN THÀNH	- Ủy viên BCH
4- NGUYỄN ĐÌNH HÌNH	- Ủy viên BTV	15- HOÀNG XUÂN	- Ủy viên BCH
5- NGUYỄN VĂN THỤ	- Ủy viên BTV	16- LƯU NGỌC THỌ	- Ủy viên BCH
6- DƯƠNG QUYỀN	- Ủy viên BTV	17- HOÀNG HUY THOA	- Ủy viên BCH
7- TRẦN BẰNG	- Ủy viên BTV	18- VŨ KIM TIẾN	- Ủy viên BCH
8- TRIỆU KỶ PHAY	- Ủy viên BCH	19- NGUYỄN VĂN TIẾN	- Ủy viên BCH
9- LÊ THỊ GẠO	- Ủy viên BCH	20- NGUYỄN NGỌC MINH	- UV dự khuyết BCH
10- NGUYỄN TẮT HẠCH	- Ủy viên BCH	21- PHƯƠNG NGỌC CÔN	- UV dự khuyết BCH
11- ĐỖ MẠNH ĐÍCH	- Ủy viên BCH		

DANH SÁCH BAN KIỂM TRA

1- LƯU NGỌC THỌ	- Trưởng ban
2- NGUYỄN VĂN LUẬN	- Ủy viên
3- NGUYỄN ĐÌNH HÌNH	- Ủy viên

BỔ SUNG THAY ĐỔI TRONG NHIỆM KỲ

NGUYỄN TẾ HỒNG (bổ sung Ủy viên BCH từ tháng 11/1966)

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN LẦN THỨ III (1967 - 1971)

Họp từ ngày 17 đến ngày 19/6/1967 tại Hội trường nơi sơ tán xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên. Số đại biểu triệu tập: 115 đồng chí thay mặt cho 1.136 đảng viên của 52 chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên gồm 19 đồng chí ủy viên chính thức và 02 đồng chí ủy viên dự khuyết.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH

1- LÊ ĐÌNH NHẬM	- Bí thư	12- NGUYỄN TẮT HẠCH	- Ủy viên BCH
2- DƯƠNG QUYỀN	- Phó Bí thư	13- NGUYỄN TIẾN NHUẬN	- Ủy viên BCH
3- NGUYỄN ĐÌNH HÌNH	- Ủy viên BTV	14- NGUYỄN THỊ TÌNH	- Ủy viên BCH
4- NGÔ VĂN SỐ	- Ủy viên BTV	15- ĐỖ MẠNH ĐÍCH	- Ủy viên BCH
5- TRẦN BẰNG	- Ủy viên BTV	16- TRẦN THỊ THÌN	- Ủy viên BCH
6- NGUYỄN TẾ HỒNG	- Ủy viên BTV	17- PHẠM VĂN HƯƠNG	- Ủy viên BCH
7- MAI KIM THANH	- Ủy viên BTV	18- LƯU NGỌC THỌ	- Ủy viên BCH
8- DƯƠNG VĂN QUYỀN	- Ủy viên BCH	19- VŨ KIM TIẾN	- Ủy viên BCH
9- NGUYỄN ĐỨC TÂN	- Ủy viên BCH	20- NGUYỄN TUẤN LIÊN	- UV dự khuyết BCH
10- MA THỊ ANH THƯ	- Ủy viên BCH	21- ĐỖ THÁI	- UV dự khuyết BCH
11- HOÀNG HUY THOA	- Ủy viên BCH		

DANH SÁCH BAN KIỂM TRA

1- LƯU NGỌC THỌ	- Trưởng ban
2- NGUYỄN VĂN LUẬN	- Phó ban
3- NGUYỄN VĂN TIẾN	- Ủy viên
4- NGUYỄN ĐÌNH HÌNH	- Ủy viên
5- ĐINH VĂN LỤC	- Ủy viên

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN LẦN THỨ IV (1971 - 1973)

Đại hội diễn ra vào tháng 4 năm 1971 tại hội trường xóm Xuân Tiến Thịnh, xã Gia Sàng (nay là phố 7, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên).

Tổng số đảng viên của Đảng bộ là 2.147 đồng chí của 89 chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên gồm 19 đồng chí ủy viên chính thức và 04 đồng chí ủy viên dự khuyết.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH

1- TRẦN TƯỜNG	- Bí thư	13- BÙI ĐÌNH QUẾ	- Ủy viên BCH
2- DƯƠNG QUYẾN	- Phó Bí thư	14- NGUYỄN THỊ TÌNH	- Ủy viên BCH
3- NGUYỄN ĐÌNH HINH	- Ủy viên BTV	15- MAI KIM THANH	- Ủy viên BCH
4- NGÔ VĂN SỐ	- Ủy viên BTV	16- TRẦN THỊ THÌN	- Ủy viên BCH
5- DƯƠNG VĂN QUYẾN	- Ủy viên BTV	17- ĐẶNG HỒNG TUYẾN	- Ủy viên BCH
6- NGUYỄN TẾ HỒNG	- Ủy viên BTV	18- TRẦN SINH	- Ủy viên BCH
7- VŨ KIM TIẾN	- Ủy viên BTV	19- LÊ THỊ THỦY	- Ủy viên BCH
8- NGUYỄN VĂN LUẬN	- Ủy viên BCH	20- PHÙNG Á ĐÔNG	- UV dự khuyết BCH
9- NGUYỄN ĐỨC TÂN	- Ủy viên BCH	21- DƯƠNG ĐÌNH DINH	- UV dự khuyết BCH
10- MA THỊ ANH THƯ	- Ủy viên BCH	22- HOÀNG ĐÌNH BIÊN	- UV dự khuyết BCH
11- NGUYỄN ĐÌNH KIM	- Ủy viên BCH	23- CAO HUY DÍNH	- UV dự khuyết BCH
12- DƯƠNG KIM NỤ	- Ủy viên BCH		

DANH SÁCH BAN KIỂM TRA

1- NGUYỄN VĂN LUẬN	- Trưởng ban	4- NGUYỄN ĐỨC TÂN	- Ủy viên
2- ĐẶNG HỒNG TUYẾN	- Ủy viên	5- LÊ THỊ THỦY	- Ủy viên
3- NGUYỄN VĂN TIẾN	- Ủy viên		

BỔ SUNG THAY ĐỔI TRONG NHIỆM KỲ

- 1- NGUYỄN ĐỨC TÂN - Ủy viên Ban Thường vụ (từ tháng 5/1972)
- 2- ĐẶNG HỒNG TUYẾN - Trưởng Ban Kiểm tra (từ tháng 5/1972)

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN LẦN THỨ V (1973 - 1974)

Họp từ ngày 09 đến ngày 15/4/1973 tại hội trường UBHC thành phố, thuộc phố 5, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên gồm 21 đồng chí ủy viên chính thức và 04 đồng chí ủy viên dự khuyết.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH

1- TRẦN TƯỜNG	- Bí thư	14- ĐẶNG HỒNG TUYẾN	- Ủy viên BCH
2- NGUYỄN ĐÌNH HINH	- Phó Bí thư TT	15- VŨ HIỂN	- Ủy viên BCH
3- DƯƠNG QUYẾN	- Phó Bí thư	16- BÙI ĐÌNH QUẾ	- Ủy viên BCH
4- TRẦN SINH	- Ủy viên BTV	17- NGUYỄN THỊ TÌNH	- Ủy viên BCH
5- DƯƠNG VĂN QUYẾN	- Ủy viên BTV	18- LÊ THỊ THỦY	- Ủy viên BCH
6- NGUYỄN ĐỨC TÂN	- Ủy viên BTV	19- DƯƠNG KIM NỤ	- Ủy viên BCH
7- VŨ KIM TIẾN	- Ủy viên BTV	20- NGUYỄN ĐÌNH KIM	- Ủy viên BCH
8- MA THỊ ANH THƯ	- Ủy viên BCH	21- TRẦN THỊ THÌN	- Ủy viên BCH
9- MAI KIM THANH	- Ủy viên BCH	22- NGUYỄN VĂN ĐỨC	- UV dự khuyết BCH
10- HOÀNG CÔNG TÁ	- Ủy viên BCH	23- ĐÀM MẠNH DƯƠNG	- UV dự khuyết BCH
11- NGUYỄN HỮU BẠCH	- Ủy viên BCH	24- HOÀNG ĐÌNH BIÊN	- UV dự khuyết BCH
12- NGUYỄN VĂN LẠC	- Ủy viên BCH	25- PHÙNG Á ĐÔNG	- UV dự khuyết BCH
13- MAI VĂN NĂM	- Ủy viên BCH		

DANH SÁCH BAN KIỂM TRA

1- ĐẶNG HỒNG TUYẾN	- Trưởng ban
2- NGUYỄN VĂN LẠC	- Phó ban
3- NGUYỄN VĂN TIẾN	- Ủy viên
4- NGUYỄN ĐỨC TÂN	- Ủy viên
5- NGUYỄN VĂN LUẬN	- Ủy viên



Hội nghị Ban Thường vụ
Thành ủy Thái Nguyên khoá V
(1973-1974)

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN LẦN THỨ VI (1974 - 1977)

Họp từ ngày 04 đến ngày 08/6/1974 tại hội trường UBHC thành phố thuộc Phố 5, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên gồm 25 đồng chí ủy viên chính thức và 04 đồng chí ủy viên dự khuyết.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH

1- TRẦN TƯỜNG	- Bí thư	16- ĐÀM MẠNH DƯƠNG	- Ủy viên BCH
2- NGUYỄN ĐÌNH HINH	- Phó Bí thư TT	17- NGUYỄN TIẾN HUÂN	- Ủy viên BCH
3- NGUYỄN ĐỨC TÂN	- Phó Bí thư	18- LÊ THỊ THỦY	- Ủy viên BCH
4- TRẦN SINH	- Ủy viên BTV	19- NGUYỄN THỊ THÌN	- Ủy viên BCH
5- DƯƠNG VĂN QUYỀN	- Ủy viên BTV	20- PHÙNG Á ĐÔNG	- Ủy viên BCH
6- NGUYỄN VĂN LẠC	- Ủy viên BTV	21- CAO THỊ TẠM	- Ủy viên BCH
7- VŨ HIỂN	- Ủy viên BTV	22- DƯƠNG KIM NỤ	- Ủy viên BCH
8- ĐẶNG VĂN MAI	- Ủy viên BCH	23- LÊ THANH SƠN	- Ủy viên BCH
9- BÙI ĐÌNH QUẾ	- Ủy viên BCH	24- NGUYỄN QUỐC TUẤN	- Ủy viên BCH
10- ĐẶNG HỒNG TUYẾN	- Ủy viên BCH	25- VŨ VĂN TỬ	- Ủy viên BCH
11- MA THỊ ANH THƯ	- Ủy viên BCH	26- NGÔ VĂN BẠ	- UV dự khuyết BCH
12- MAI VĂN NĂM	- Ủy viên BCH	27- ĐỖ VINH	- UV dự khuyết BCH
13- MAI KIM THANH	- Ủy viên BCH	28- NGUYỄN QUANG CHIÊU	- UV dự khuyết BCH
14- NGUYỄN VĂN ĐỨC	- Ủy viên BCH	29- NGHIỆM SỸ NGOẠN	- UV dự khuyết BCH
15- NGUYỄN HỮU BẠCH	- Ủy viên BCH		

DANH SÁCH BAN KIỂM TRA

1- ĐẶNG HỒNG TUYẾN	- Trưởng ban	4- NGÔ VĂN BẠ	- Ủy viên
2- NGUYỄN VĂN LẠC	- Phó ban	5- NGUYỄN VĂN LUẬN	- Ủy viên
3- NGUYỄN VĂN TIẾN	- Ủy viên		

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN LẦN THỨ VII (1978 - 1980)

Họp từ ngày 27 đến ngày 31/01/1978 tại Hội trường 62 Công ty Gang thép thuộc phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên. Số đại biểu triệu tập: 291 đại biểu chính thức và 18 đại biểu dự khuyết thay mặt cho 9.960 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 31 đồng chí ủy viên chính thức và 04 đồng chí ủy viên dự khuyết.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH

1- NGUYỄN DUY AN	- Bí thư	19- NGUYỄN TIẾN HUÂN	- Ủy viên BCH
2- NGUYỄN ĐÌNH HÌNH	- Phó Bí thư TT	20- MA THỊ ANH THƯ	- Ủy viên BCH
3- DƯƠNG KIM UYÊN	- Phó Bí thư	21- NGUYỄN QUANG CHIÊU	- Ủy viên BCH
4- HOÀNG TỬ	- Phó Bí thư	22- MAI VĂN NĂM	- Ủy viên BCH
5- DƯƠNG VĂN QUYỀN	- Ủy viên BTV	23- NGUYỄN VĂN CUNG	- Ủy viên BCH
6- NGUYỄN ĐÔN TƯỜNG	- Ủy viên BTV	24- ĐỖ VINH	- Ủy viên BCH
7- NGUYỄN QUANG ĐẠO	- Ủy viên BTV	25- TRƯƠNG TUẤN	- Ủy viên BCH
8- TRẦN SINH	- Ủy viên BTV	26- HOÀNG VĨNH BẢO	- Ủy viên BCH
9- NGUYỄN ĐÌNH LINH	- Ủy viên BTV	27- NGUYỄN VĂN TUYỀN	- Ủy viên BCH
10- NGUYỄN QUỐC TUẤN	- Ủy viên BTV	28- HUỖNH CỪU	- Ủy viên BCH
11- VŨ ĐÌNH TUY	- Ủy viên BTV	29- DƯƠNG VĂN PHÚC	- Ủy viên BCH
12- NGUYỄN VĂN MINH	- Ủy viên BCH	30- ĐẶNG ĐÌNH CÁC	- Ủy viên BCH
13- DƯƠNG ĐÌNH GIÁP	- Ủy viên BCH	31- CHU THỊ LỤC	- Ủy viên BCH
14- PHÙNG ĐỨC NỤ	- Ủy viên BCH	32- PHAN MINH CHI	- UV dự khuyết BCH
15- TRẦN BẢO HÙNG	- Ủy viên BCH	33- NGUYỄN XUÂN MAI	- UV dự khuyết BCH
16- BÙI ĐÌNH LÃNG	- Ủy viên BCH	34- BÙI VĂN ĐIỆP	- UV dự khuyết BCH
17- MA ĐÌNH KHOA	- Ủy viên BCH	35- VŨ TỤNG	- UV dự khuyết BCH
18- NGUYỄN VĂN DỌNG	- Ủy viên BCH		

DANH SÁCH BAN KIỂM TRA

1- NGUYỄN QUANG ĐẠO	- Trưởng ban	5- DƯƠNG ĐỨC QUANG	- Ủy viên
2- ĐÌNH VĂN LỤC	- Ủy viên	6- NGUYỄN ĐÔN TƯỜNG	- Ủy viên
3- ĐẶNG HỒNG TUYẾN	- Ủy viên	7- NGUYỄN BẢO	- Ủy viên
4- LA VĂN HẢI	- Ủy viên		

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN LẦN THỨ VIII (1980 - 1982)

Họp từ ngày 04 đến ngày 07/02/1980 tại Hội trường Công ty Xây lắp II, thuộc phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên. Số đại biểu triệu tập: 262 đồng chí thay mặt cho 15.000 đảng viên của 178 chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 31 đồng chí ủy viên chính thức và 04 đồng chí ủy viên dự khuyết.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH

1- NGUYỄN DUY AN	- Bí thư	19- DƯƠNG ĐÌNH GIÁP	- Ủy viên BCH
2- NGUYỄN QUANG ĐẠO	- Phó bí thư TT	20- ĐẶNG ĐÌNH CÁC	- Ủy viên BCH
3- HOÀNG TỬ	- Phó bí thư	21- BÙI XUÂN HÙNG	- Ủy viên BCH
4- DƯƠNG KIM UYÊN	- Phó bí thư	22- NGUYỄN ĐÌNH LINH	- Ủy viên BCH
5- DƯƠNG VĂN QUYỀN	- Ủy viên BTV	23- NGUYỄN QUANG CHIẾU	- Ủy viên BCH
6- NGUYỄN BẢO	- Ủy viên BTV	24- NGUYỄN XUÂN MAI	- Ủy viên BCH
7- TRẦN BẢO HÙNG	- Ủy viên BTV	25- PHÙNG QUANG TUẤN	- Ủy viên BCH
8- NGUYỄN VĂN LẠC	- Ủy viên BTV	26- NGUYỄN VĂN TÔN	- Ủy viên BCH
9- NGUYỄN QUỐC TUẤN	- Ủy viên BTV	27- NGÔ THẾ KHÓA	- Ủy viên BCH
10- PHÙNG ĐỨC NỤ	- Ủy viên BTV	28- PHẠM SƠN	- Ủy viên BCH
11- VŨ ĐÌNH TUY	- Ủy viên BTV	29- TRẦN QUÝ NGHĨA	- Ủy viên BCH
12- DƯƠNG VĂN PHÚC	- Ủy viên BCH	30- CHU THỊ LỤC	- Ủy viên BCH
13- NGUYỄN ĐÌNH ẨM	- Ủy viên BCH	31- ĐOÀN CÔNG TRIỆU	- Ủy viên BCH
14- BÙI THỊ NGỌC BÍCH	- Ủy viên BCH	32- NGUYỄN VĂN BÌNH	- UV dự khuyết BCH
15- ĐOÀN CHÍ CAO	- Ủy viên BCH	33- TIỂU THỊ ĐIỂM	- UV dự khuyết BCH
16- NGUYỄN VĂN DỌNG	- Ủy viên BCH	34- ĐỖ KIM TRỌNG	- UV dự khuyết BCH
17- PHẠM ĐIỀN	- Ủy viên BCH	35- ĐỖ VINH	- UV dự khuyết BCH
18- BÙI VĂN ĐIỆP	- Ủy viên BCH		

DANH SÁCH BAN KIỂM TRA

1- NGUYỄN VĂN LẠC	- Trưởng ban	5- DƯƠNG ĐỨC QUANG	- Ủy viên
2- LA VĂN HÁI	- Phó ban	6- NGUYỄN QUỐC TUẤT	- Ủy viên
3- ĐỖ HOÀNH	- Ủy viên	7- BẾ QUANG BẢY	- Ủy viên
4- NGUYỄN BẢO	- Ủy viên		

BỔ SUNG THAY ĐỔI TRONG NHIỆM KỲ

ĐỖ HOÀNH - Phó Ban Kiểm tra

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN LẦN THỨ IX (1983 - 1986)

Họp từ ngày 04 đến ngày 07/01/1983 tại Hội trường Thành uỷ, (nay là Trường Trung học cơ sở Nha Trang) thuộc phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 33 đồng chí ủy viên chính thức và 02 đồng chí ủy viên dự khuyết.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH

1- NGUYỄN DUY AN	- Bí thư	19- ĐỖ KIM TRỌNG	- Ủy viên BCH
2- NGUYỄN QUANG ĐẠO	- Phó Bí thư TT	20- PHÙNG QUANG TUẤN	- Ủy viên BCH
3- VŨ ĐỨC THỊNH	- Phó Bí thư	21- DOÃN VĂN ĐỒNG	- Ủy viên BCH
4- DƯƠNG KIM UYÊN	- Ủy viên BTV	22- NGUYỄN QUỐC TUẤN	- Ủy viên BCH
5- NGUYỄN VĂN LẠC	- Ủy viên BTV	23- CHU THỊ LỤC	- Ủy viên BCH
6- BÙI XUÂN HÙNG	- Ủy viên BTV	24- KIỀU XUÂN HẢI	- Ủy viên BCH
7- NGUYỄN VĂN THỬ	- Ủy viên BTV	25- PHẠM SƠN	- Ủy viên BCH
8- VŨ XUÂN LỬ	- Ủy viên BTV	26- HÀ DUY LAI	- Ủy viên BCH
9- NGUYỄN VĂN LAI	- Ủy viên BTV	27- NGUYỄN VĂN ĐỨC	- Ủy viên BCH
10- VŨ ĐÌNH TUY	- Ủy viên BTV	28- VŨ MINH ĐẮC	- Ủy viên BCH
11- HÀ TRỊNH	- Ủy viên BTV	29- LÊ HUY BÌNH	- Ủy viên BCH
12- NGUYỄN QUANG CHIÊU	- Ủy viên BCH	30- DƯƠNG VĂN PHÚC	- Ủy viên BCH
13- BÙI THỊ NGỌC BÍCH	- Ủy viên BCH	31- LÊ THỊ BỐN	- Ủy viên BCH
14- DƯƠNG VĂN BẢY	- Ủy viên BCH	32- DƯƠNG ĐÌNH GIÁP	- Ủy viên BCH
15- TRẦN TÝ	- Ủy viên BCH	33- NGUYỄN ĐÌNH ẨM	- Ủy viên BCH
16- VŨ NGỌC CẢN	- Ủy viên BCH	34- HỒ SỸ SẮC	- UV dự khuyết BCH
17- NGUYỄN ĐĂNG HÀO	- Ủy viên BCH	35- TRẦN THỊ HOÀI THU	- UV dự khuyết BCH
18- NGUYỄN DOÃN KÍNH	- Ủy viên BCH		

DANH SÁCH BAN KIỂM TRA

1- DƯƠNG VĂN BẢY	- Trưởng ban	5- BẾ QUANG BẢY	- Ủy viên
2- LA VĂN HÁI	- Phó ban	6- PHẠM BÁ HÙNG	- Ủy viên
3- NGUYỄN QUỐC TUẤT	- Ủy viên	7- DƯƠNG ĐỨC QUANG	- Ủy viên
4- VŨ XUÂN LỬ	- Ủy viên	8- LÊ THANH MỘC	- Ủy viên

BỔ SUNG THAY ĐỔI TRONG NHIỆM KỲ

NGUYỄN QUỐC TUẤT - Phó Ban Kiểm tra (từ 1984)

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN LẦN THỨ X (1986 - 1989)

Họp từ ngày 30/9 đến ngày 04/10/1986 tại Hội trường Thành ủy (nay là Trường Trung học cơ sở Nha Trang) thuộc phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên.

Số đại biểu triệu tập là 325 đồng chí thay mặt cho 8.530 đảng viên của 133 chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc. Đại hội bầu Ban chấp hành gồm 39 đồng chí ủy viên chính thức và 12 đồng chí ủy viên dự khuyết.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH

1- NGUYỄN NGỌC YẾN	- Bí thư	21- PHÙNG QUANG TUẤN	- Ủy viên BCH
2- BÙI XUÂN HÙNG	- Phó Bí thư TT	22- PHẠM XUÂN ĐƯƠNG	- Ủy viên BCH
3- NGUYỄN VĂN LẠC	- Phó Bí thư	23- LÊ THANH MỘC	- Ủy viên BCH
4- DƯƠNG VĂN PHÚC	- Ủy viên BTV	24- ĐINH VĂN KHÔI	- Ủy viên BCH
5- DƯƠNG VĂN BẢY	- Ủy viên BTV	25- LÊ THỊ HIẾN	- Ủy viên BCH
6- NGUYỄN DOÃN KINH	- Ủy viên BTV	26- DƯƠNG THANH TRỌNG	- Ủy viên BCH
7- NGUYỄN VĂN THỬ	- Ủy viên BTV	27- NGUYỄN VĂN THƯNG	- Ủy viên BCH
8- NGUYỄN VĂN LAI	- Ủy viên BTV	28- NGUYỄN THỊ SỬU	- Ủy viên BCH
9- TRẦN BẢO HÙNG	- Ủy viên BTV	29- NGUYỄN QUANG PHÚC	- Ủy viên BCH
10- LÊ QUANG KHẢI	- Ủy viên BTV	30- NGUYỄN NGỌC DUNG	- Ủy viên BCH
11- VŨ ĐÌNH TUY	- Ủy viên BTV	31- MUỖ VĂN ĐĂNG	- Ủy viên BCH
12- PHAN THỊ HẠNH	- Ủy viên BCH	32- TRẦN THỊ HOÀI THU	- Ủy viên BCH
13- ĐÀO XUÂN AN	- Ủy viên BCH	33- HÀ DUY LAI	- Ủy viên BCH
14- LÊ QUANG DỰC	- Ủy viên BCH	34- NGUYỄN THỊ NGA	- Ủy viên BCH
15- VŨ THỊ TUYẾT LAN	- Ủy viên BCH	35- VŨ THỊ NHÂM	- Ủy viên BCH
16- NGUYỄN QUANG CHIÊU	- Ủy viên BCH	36- LÊ HUY BÌNH	- Ủy viên BCH
17- DOÃN VĂN ĐỒNG	- Ủy viên BCH	37- HOÀNG QUỐC CƯ	- Ủy viên BCH
18- HÀ THỊ MAI	- Ủy viên BCH	38- VŨ XUÂN BÌNH	- Ủy viên BCH
19- NGHIÊM VĂN TUNG	- Ủy viên BCH	39- NGUYỄN ĐÌNH ẨM	- Ủy viên BCH
20- DƯƠNG THỊ HẢI	- Ủy viên BCH	40- NGUYỄN VĂN SỰ	- UV dự khuyết BCH



**Đồng chí Phạm Văn Đồng, Cố vấn BCH TW Đảng
nói chuyện với đồng bào thành phố trong chuyến về thăm năm 1988**

- | | | | |
|----------------------|--------------------|-------------------------|--------------------|
| 41- NGUYỄN HỮU TIẾT | - UV dự khuyết BCH | 47- NGUYỄN THỊ THANH HÀ | - UV dự khuyết BCH |
| 42- NGUYỄN XUÂN THỦY | - UV dự khuyết BCH | 48- ĐỖ DUY HÙNG | - UV dự khuyết BCH |
| 43- TRẦN HƯỜNG | - UV dự khuyết BCH | 49- DƯƠNG THẾ HUẤN | - UV dự khuyết BCH |
| 44- NGUYỄN VĂN ĐƯỢC | - UV dự khuyết BCH | 50- NGUYỄN THỊ LAN | - UV dự khuyết BCH |
| 45- VŨ XUÂN THỦY | - UV dự khuyết BCH | 51- CHU VĂN TOÁN | - UV dự khuyết BCH |
| 46- NGUYỄN XUÂN ĐƯỢC | - UV dự khuyết BCH | | |

DANH SÁCH ỦY BAN KIỂM TRA

- | | | | |
|--------------------|-----------------|---------------------|-----------|
| 1- DƯƠNG VĂN BẢY | - Chủ nhiệm | 5- TRẦN THỊ HUÂN | - Ủy viên |
| 2- DƯƠNG ĐỨC QUANG | - Phó Chủ nhiệm | 6- PHẠM BÁ HÙNG | - Ủy viên |
| 3- NGUYỄN HỮU TIẾT | - Phó Chủ nhiệm | 7- NGUYỄN NGỌC VIỆT | - Ủy viên |
| 4- DƯƠNG VĂN PHÚC | - Ủy viên | | |

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN LẦN THỨ XI (1989 - 1992)

Họp từ ngày 29 đến ngày 30/3/1989 tại Nhà Văn hóa thành phố Thái Nguyên.

Số đại biểu triệu tập: 286 đồng chí thay mặt cho 10.241 đảng viên của 136 chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 35 đồng chí ủy viên chính thức và 02 đồng chí ủy viên dự khuyết.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH

1- NGUYỄN NGỌC YẾN	- Bí thư	20- PHÙNG QUANG TUẤN	- Ủy viên BCH
2- BÙI XUÂN HÙNG	- Phó Bí thư TT	21- NGÔ QUANG SƠN	- Ủy viên BCH
3- NGUYỄN VĂN LẠC	- Phó Bí thư	22- NGUYỄN ĐÌNH ẨM	- Ủy viên BCH
4- DƯƠNG VĂN PHÚC	- Ủy viên BTV	23- NGUYỄN THỊ SỬU	- Ủy viên BCH
5- ĐÀO XUÂN AN	- Ủy viên BTV	24- NGUYỄN XUÂN ĐƯỢC	- Ủy viên BCH
6- NGUYỄN VĂN THỬ	- Ủy viên BTV	25- TRẦN THỊ HOÀI THU	- Ủy viên BCH
7- NGUYỄN DOÃN KINH	- Ủy viên BTV	26- NGUYỄN QUANG CHIÊU	- Ủy viên BCH
8- TRẦN BẢO HÙNG	- Ủy viên BTV	27- LÊ HUY BÌNH	- Ủy viên BCH
9- LÊ THANH MỘC	- Ủy viên BTV	28- NGUYỄN QUANG PHÚC	- Ủy viên BCH
10- ĐẶNG QUANG LY	- Ủy viên BTV	29- TRẦN HƯỜNG	- Ủy viên BCH
11- NGUYỄN XUÂN THỦY	- Ủy viên BTV	30- ĐỖ DUY HÙNG	- Ủy viên BCH
12- LÊ QUANG DỰC	- Ủy viên BCH	31- DƯƠNG THẾ HUẤN	- Ủy viên BCH
13- VŨ THỊ TUYẾT LAN	- Ủy viên BCH	32- NGUYỄN THỊ KIM NGA	- Ủy viên BCH
14- NGUYỄN ĐỨC HẪNH	- Ủy viên BCH	33- DƯƠNG THỊ HẢI	- Ủy viên BCH
15- PHẠM XUÂN ĐƯƠNG	- Ủy viên BCH	34- NGUYỄN NGỌC DUNG	- Ủy viên BCH
16- VŨ TIẾN LÂM	- Ủy viên BCH	35- NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	- Ủy viên BCH
17- NGUYỄN HUY THÁI	- Ủy viên BCH	36- NGUYỄN THỊ LAN	- UV dự khuyết BCH
18- NGHIÊM VĂN TUNG	- Ủy viên BCH	37- NGUYỄN THỊ THANH HÀ	- UV dự khuyết BCH
19- HOÀNG QUỐC CƯ	- Ủy viên BCH		



Quang cảnh Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Thái Nguyên khoá XI (1989-1992)

DANH SÁCH ỦY BAN KIỂM TRA

1- ĐÀO XUÂN AN	- Chủ nhiệm	4- DƯƠNG VĂN PHÚC	- Ủy viên
2- TRẦN THỊ HUÂN	- Phó Chủ nhiệm	5- HÀ HUY THẨM	- Ủy viên
3- NGUYỄN VĂN AN	- Phó Chủ nhiệm	6- PHẠM BÁ HÙNG	- Ủy viên

BỔ SUNG THAY ĐỔI TRONG NHIỆM KỲ

Đồng chí PHAN THẾ RUỆ giữ chức vụ Bí thư năm 1991

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN LẦN THỨ XII (1992 - 1996)

Họp từ ngày 20 đến ngày 22/01/1992 tại Hội trường Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên, thuộc phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên.

Số đại biểu triệu tập: 270 đồng chí thay mặt cho 10.305 đảng viên của 128 chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc. Đại hội bầu Ban chấp hành gồm 35 đồng chí.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH

1- PHAN THẾ RUỆ	- Bí thư	19- DƯƠNG THẾ HUẤN	- Ủy viên BCH
2- BÙI XUÂN HÙNG	- Phó Bí thư TT	20- NGUYỄN VĂN BÌNH	- Ủy viên BCH
3- NGUYỄN HUY THÁI	- Ủy viên BTV	21- NGUYỄN THÀNH CHUNG	- Ủy viên BCH
4- LÊ THANH MỘC	- Ủy viên BTV	22- NGUYỄN THỊ HÒA	- Ủy viên BCH
5- ĐÀO XUÂN AN	- Ủy viên BTV	23- NGÔ QUANG SƠN	- Ủy viên BCH
6- NGUYỄN DOÃN KINH	- Ủy viên BTV	24- NGUYỄN THỊ THANH	- Ủy viên BCH
7- DƯƠNG VĂN PHÚC	- Ủy viên BTV	25- DƯƠNG THỊ HẢI	- Ủy viên BCH
8- PHẠM XUÂN ĐƯƠNG	- Ủy viên BTV	26- ĐINH VĂN THỂ	- Ủy viên BCH
9- NGHIÊM VĂN TUNG	- Ủy viên BTV	27- VŨ XUÂN THỦY	- Ủy viên BCH
10- ĐẶNG QUANG LY	- Ủy viên BTV	28- VŨ THANH BÌNH	- Ủy viên BCH
11- NÔNG LĂNG MAO	- Ủy viên BTV	29- BẾ QUANG BẢY	- Ủy viên BCH
12- VŨ HỒNG BẮC	- Ủy viên BCH	30- ĐỖ DUY HÙNG	- Ủy viên BCH
13- NGUYỄN CHIẾM SƠN	- Ủy viên BCH	31- NGUYỄN VĂN THỬ	- Ủy viên BCH
14- TRẦN VIẾT HẢO	- Ủy viên BCH	32- TRẦN THỊ HOÀI THU	- Ủy viên BCH
15- NGUYỄN ĐỨC HÃNH	- Ủy viên BCH	33- MAI ĐÔNG KINH	- Ủy viên BCH
16- HOÀNG GIA BÌNH	- Ủy viên BCH	34- PHAN THỊ HẠNH	- Ủy viên BCH
17- NGUYỄN ĐĂNG KỀ	- Ủy viên BCH	35- NGUYỄN THỊ VINH	- Ủy viên BCH
18- TRỊNH XUÂN KHOA	- Ủy viên BCH		



Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên khoá XII (1992-1996)

DANH SÁCH ỦY BAN KIỂM TRA

1- DƯƠNG VĂN PHÚC	- Chủ nhiệm	5- BÙI NGỌC KỶ	- Ủy viên
2- NGÔ QUANG SƠN	- Phó Chủ nhiệm	6- NGHIÊM VĂN TUNG	- Ủy viên
3- TRẦN THỊ HUÂN	- Phó Chủ nhiệm	7- PHẠM BÁ HÙNG	- Ủy viên
4- NÔNG VĂN CƯỜNG	- Ủy viên	8- DƯƠNG THẮNG	- Phó CN (7/1994)

HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU GIỮA NHIỆM KỲ (KHÓA XII)

Họp từ ngày 22 đến ngày 23/4/1994 tại Rạp Chiếu bóng Thái Nguyên thuộc phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên. Số đại biểu triệu tập: 270 đồng chí thay mặt cho 10.114 đảng viên của 115 chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc. Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ bầu bổ sung 06 đồng chí ủy viên Ban Chấp hành.

1- NGUYỄN VĂN SỰ	- Ủy viên BCH	4- HOÀNG DIỆP CHÂU	- Ủy viên BCH
2- DƯƠNG THẮNG	- Ủy viên BCH	5- VŨ HỒNG CƯƠNG	- Ủy viên BCH
3- LÊ ĐÌNH LINH	- Ủy viên BCH	6- NGUYỄN MINH THẢO	- Ủy viên BCH

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN LẦN THỨ XIII (1997 - 2000)

Họp từ ngày 13 đến ngày 15/3/1996 tại Rạp chiếu bóng Thái Nguyên, thuộc phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên. Số đại biểu triệu tập: 246 đồng chí thay mặt cho 10.136 đảng viên của 113 chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc. Đại hội bầu Ban chấp hành gồm 35 đồng chí.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH

1- PHAN THẾ RUỆ	- Bí thư	19- DƯƠNG THẾ HUẤN	- Ủy viên BCH
2- NGUYỄN HUY THÁI	- Phó Bí thư	20- MAI ĐỒNG KINH	- Ủy viên BCH
3- LÊ THANH MỘC	- Phó Bí thư TT	21- PHAN THỊ YẾN LAN	- Ủy viên BCH
4- ĐÀO XUÂN AN	- Ủy viên BTV	22- ĐỒNG NGỌC LINH	- Ủy viên BCH
5- PHẠM XUÂN ĐƯƠNG	- Ủy viên BTV	23- LÊ ĐÌNH LINH	- Ủy viên BCH
6- NGUYỄN DOãn KINH	- Ủy viên BTV	24- NGUYỄN T. MINH PHƯỢNG	- Ủy viên BCH
7- DƯƠNG VĂN PHÚC	- Ủy viên BTV	25- NGÔ QUANG SƠN	- Ủy viên BCH
8- NGHIÊM VĂN TUNG	- Ủy viên BTV	26- NGUYỄN CHIẾM SƠN	- Ủy viên BCH
9- ĐẶNG QUANG LY	- Ủy viên BTV	27- NGUYỄN VĂN SỰ	- Ủy viên BCH
10- NÔNG LĂNG MAO	- Ủy viên BTV	28- NGUYỄN THỊ THANH	- Ủy viên BCH
11- HOÀNG GIA BÌNH	- Ủy viên BCH	29- DƯƠNG THẮNG	- Ủy viên BCH
12- HOÀNG DIỆP CHÂU	- Ủy viên BCH	30- NGUYỄN ĐỨC THẮNG	- Ủy viên BCH
13- PHẠM VĂN CHIẾN	- Ủy viên BCH	31- ĐINH VĂN THỂ	- Ủy viên BCH
14- NGUYỄN THÀNH CHUNG	- Ủy viên BCH	32- TRẦN QUANG TIẾN	- Ủy viên BCH
15- ĐÀO DUY ĐỨC	- Ủy viên BCH	33- BÙI MINH TUÂN	- Ủy viên BCH
16- DƯƠNG THỊ HẢI	- Ủy viên BCH	34- NGUYỄN CHIẾN TRƯỜNG	- Ủy viên BCH
17- NGUYỄN ĐỨC HẪNH	- Ủy viên BCH	35- PHẠM QUỐC VIỆT	- Ủy viên BCH
18- NGUYỄN THỊ HẪNG	- Ủy viên BCH		

DANH SÁCH ỦY BAN KIỂM TRA

1- DƯƠNG VĂN PHÚC	- Chủ nhiệm	5- BÙI NGỌC KỶ	- Ủy viên
2- LÊ ĐÌNH LINH	- Phó Chủ nhiệm	6- NGUYỄN CHIẾN TRƯỜNG	- Ủy viên
3- TRẦN THỊ HUÂN	- Phó Chủ nhiệm	7- PHẠM BÁ HÙNG	- Ủy viên
4- NÔNG VĂN CƯỜNG	- Ủy viên		



Đại tướng Võ Nguyên Giáp về thăm và trồng cây đa tại chùa Đán (1998)

BỔ SUNG THAY ĐỔI TRONG NHIỆM KỲ

- | | |
|--------------------------|----------------------------------------------------|
| 1- LÊ THANH MỘC | - Q. Bí thư (từ tháng 01/1997 - 03/1997) |
| 2- LƯƠNG ĐỨC TÍNH | - Bí thư (từ tháng 03/1997) |
| 3- LÊ XUÂN HÙNG | - Bí thư (từ tháng 01/2000) |
| 4- PHẠM XUÂN ĐƯƠNG | - Phó Bí thư (từ tháng 4/1999) |
| 5- ĐINH VĂN THỂ | - Ủy viên BTV (từ tháng 4/1999) |
| 6- LÊ CÁT LƯỢNG | - Ủy viên BTV (từ tháng 4/1999) |
| 7- NÔNG VĂN CƯỜNG | - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra (từ tháng 9/1999) |
| 8- NGÔ QUANG SƠN | - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra (từ tháng 10/1999) |
| 9- NGUYỄN ĐÌNH ĐƯỜNG | - Ủy viên BCH (từ tháng 7/1998) |
| 10- ĐINH ANH TÚ | - Ủy viên BCH (từ tháng 7/1998) |
| 11- NGUYỄN VĂN THỜI | - Ủy viên BCH (từ tháng 7/1998) |
| 12- NGUYỄN THỊ MINH TÍNH | - Ủy viên Ủy ban Kiểm tra (từ tháng 9/1999) |

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1997 - 2000)

Họp từ ngày 29 đến ngày 30/10/1997 tại Rạp chiếu bóng Thái Nguyên, thuộc phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên.

Số đại biểu triệu tập: 150 đồng chí thay mặt cho 10.156 đảng viên của 107 chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc.

Đây là đại hội sau thành lập tỉnh Thái Nguyên, nhằm đánh giá 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIII và chương trình hành động từ năm 1997 đến năm 2000 (Đại hội không bầu Ban Chấp hành).



Bảo tàng văn hoá các dân tộc Việt Nam

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
LẦN THỨ XIV (2000 - 2005)**

Họp từ ngày 14 đến ngày 16/11/2000 tại Nhà Văn hóa thành phố Thái Nguyên. Số đại biểu triệu tập: 180 đồng chí thay mặt cho 11.211 đảng viên của 111 chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc. Đại hội bầu Ban chấp hành gồm 33 đồng chí.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH

1- LÊ XUÂN HÙNG	- Bí thư	18- LÊ ĐÌNH LINH	- Ủy viên BCH
2- NGHIÊM VĂN TUNG	- Phó Bí thư TT	19- ĐỒNG NGỌC LINH	- Ủy viên BCH
3- PHẠM XUÂN ĐƯƠNG	- Phó Bí thư	20- BÙI THỊ LOAN	- Ủy viên BCH
4- DƯƠNG THỊ HẢI	- Ủy viên BTV	21- VŨ THỊ NGA	- Ủy viên BCH
5- MAI ĐÔNG KINH	- Ủy viên BTV	22- NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT	- Ủy viên BCH
6- NGÔ QUANG SƠN	- Ủy viên BTV	23- VŨ MẠNH PHÚ	- Ủy viên BCH
7- DƯƠNG THẮNG	- Ủy viên BTV	24- NGUYỄN HỒNG SƠN	- Ủy viên BCH
8- ĐINH VĂN THỂ	- Ủy viên BTV	25- NGUYỄN VĂN SỰ	- Ủy viên BCH
9- NGUYỄN ĐỨC HÃNH	- Ủy viên BTV	26- NGUYỄN THỊ THANH	- Ủy viên BCH
10- NÔNG LÃNG MAO	- Ủy viên BTV	27- BÙI TUẤN THỊNH	- Ủy viên BCH
11- LÊ CÁT LƯỢNG	- Ủy viên BTV	28- NGUYỄN HUY TIẾN	- Ủy viên BCH
12- HOÀNG THỊ AN	- Ủy viên BCH	29- ĐINH ANH TÚ	- Ủy viên BCH
13- NGUYỄN DOÃN DỨNG	- Ủy viên BCH	30- NGUYỄN CHIẾN TRƯỜNG	- Ủy viên BCH
14- NGUYỄN ĐÌNH ĐƯỜNG	- Ủy viên BCH	31- VŨ MINH TUẤN	- Ủy viên BCH
15- DƯƠNG VĂN HẠP	- Ủy viên BCH	32- HOÀNG TRỌNG VINH	- Ủy viên BCH
16- HÀ NHÂN HOAN	- Ủy viên BCH	33- PHẠM QUỐC VIỆT	- Ủy viên BCH
17- NGUYỄN QUỐC HUY	- Ủy viên BCH		

DANH SÁCH ỦY BAN KIỂM TRA

1- NGÔ QUANG SƠN	- Chủ nhiệm	5- NGUYỄN T. MINH TÍNH	- Ủy viên
2- NGUYỄN T. MINH NGUYỆT	- Phó Chủ nhiệm	6- NGUYỄN CHIẾN TRƯỜNG	- Ủy viên
3- NÔNG VĂN CƯỜNG	- Phó Chủ nhiệm	7- PHẠM VĂN DỤNG	- Ủy viên
4- BÙI NGỌC KỶ	- Ủy viên		



Đoàn chủ tịch Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Thái Nguyên khoá XIV (2000-2005)

BỔ SUNG THAY ĐỔI TRONG NHIỆM KỲ

- | | |
|--------------------|----------------------------------------------|
| 1- PHẠM XUÂN ĐƯƠNG | - Bí thư Thành ủy (Từ tháng 11/2004) |
| 2- ĐINH VĂN THỂ | - Phó Bí thư TT Thành ủy (Từ tháng 01/2003) |
| 3- NGUYỄN ĐỨC HẪNH | - Phó Bí thư Thành ủy (Từ tháng 01/2005) |
| 4- ĐỒNG NGỌC LINH | - Ủy viên BTV Thành ủy (Từ tháng 4/2003) |
| 5- LÊ CƯỜNG | - Ủy viên BTV Thành ủy (Từ tháng 4/2004) |
| 6- BÙI XUÂN HÒA | - Ủy viên BCH (Từ tháng 4/2003) |
| 7- QUẢN CHÍ CÔNG | - Ủy viên BCH, UV UBKT (Từ tháng 1/2004) |
| 8- LÊ CƯỜNG | - Ủy viên BCH (Từ tháng 1/2004) |
| 9- NGÔ ANH TUYẾN | - Ủy viên BCH (Từ tháng 1/2004) |
| 10- PHẠM VĂN TUẤN | - Ủy viên BCH (Từ tháng 01/2004) |
| 11- PHẠM VĂN TIẾN | - Ủy viên Ủy ban kiểm tra (Từ tháng 01/2004) |

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN LẦN THỨ XV (2005 - 2010)

Họp từ ngày 9 đến ngày 11 tháng 10 năm 2005 tại UBND thành phố Thái Nguyên.

Số đại biểu triệu tập: 220 đồng chí thay mặt cho 11.699 đảng viên của 75 chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc. Đại hội bầu Ban chấp hành gồm 39 đồng chí (chuẩn y kết quả bầu 38 đồng chí)

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH

1- PHẠM XUÂN ĐƯƠNG	- Bí thư	20- NGUYỄN ĐẮC TUYẾN	- Ủy viên BCH
2- NGUYỄN ĐỨC HẪNH	- Phó Bí thư TT	21- QUẢN CHÍ CÔNG	- Ủy viên BCH
3- ĐINH VĂN THỂ	- Phó Bí thư	22- TRẦN THỊ NGA	- Ủy viên BCH
4- MAI ĐÔNG KINH	- Ủy viên BTV	23- NGUYỄN HỒNG SƠN	- Ủy viên BCH
5- NGÔ QUANG SƠN	- Ủy viên BTV	24- NGUYỄN ĐỨC THẮNG	- Ủy viên BCH
6- LÊ CÁT LƯỢNG	- Ủy viên BTV	25- MAI ANH KIỂM	- Ủy viên BCH
7- LÊ CƯỜNG	- Ủy viên BTV	26- PHẠM VĂN TUẤN	- Ủy viên BCH
8- NGUYỄN HUY TIẾN	- Ủy viên BTV	27- NGUYỄN QUỐC HUY	- Ủy viên BCH
9- VŨ MINH TUẤN	- Ủy viên BTV	28- PHẠM VĂN CHỨC	- Ủy viên BCH
10- BÙI XUÂN HOÀ	- Ủy viên BTV	29- BÙI VĂN LƯƠNG	- Ủy viên BCH
11- HÀ NHÂN HOAN	- Ủy viên BCH	30- BÙI THỊ LOAN	- Ủy viên BCH
12- VŨ MẠNH PHÚ	- Ủy viên BCH	31- TRẦN VIỆT THƯỜNG	- Ủy viên BCH
13- VŨ THỊ NGA	- Ủy viên BCH	32- NGUYỄN TIẾN DŨNG	- Ủy viên BCH
14- BÙI TUẤN THỊNH	- Ủy viên BCH	33- ĐINH ANH TÚ	- Ủy viên BCH
15- NGUYỄN NGỌC THANH	- Ủy viên BCH	34- NGUYỄN DOÃN DŨNG	- Ủy viên BCH
16- NGUYỄN VĂN THẮNG	- Ủy viên BCH	35- VŨ QUỐC KHÁNH	- Ủy viên BCH
17- NGUYỄN ĐỨC TIẾN	- Ủy viên BCH	36- NGUYỄN TIẾN LỢI	- Ủy viên BCH
18- NGUYỄN ĐÌNH ĐƯỜNG	- Ủy viên BCH	37- NGUYỄN VĂN PHÚC	- Ủy viên BCH
19- ĐỖ THỊ TUYẾT NGÂN	- Ủy viên BCH	38- TRƯƠNG XUÂN THỊNH	- Ủy viên BCH

DANH SÁCH ỦY BAN KIỂM TRA

1- NGÔ QUANG SƠN	- Chủ nhiệm	6- PHẠM VĂN TIẾN	- Ủy viên
2- NGUYỄN VĂN THẮNG	- Phó Chủ nhiệm	7- NGUYỄN THỊ TUYẾT	- Ủy viên
3- NGUYỄN T. MINH NGUYỆT	- Phó Chủ nhiệm	8- NGUYỄN NGỌC THANH	- Ủy viên
4- BÙI NGỌC KỶ	- Ủy viên	9- PHẠM VĂN DŨNG	- Ủy viên
5- TRẦN THÔNG	- Ủy viên		



Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khoá XV (2005-2010)

BỔ SUNG THAY ĐỔI TRONG NHIỆM KỲ

- | | |
|------------------------|-----------------------------------|
| 1- DƯƠNG VƯƠNG THỬ | - Bí thư Thành uỷ (2007) |
| 2- DƯƠNG NGỌC LONG | - Phó Bí thư TT Thành uỷ (6/2010) |
| 3- BÙI XUÂN HOÀ | - Phó Bí thư Thành uỷ (9/2009) |
| 4- MAI ĐỒNG KINH | - Phó Bí thư Thành uỷ (9/2009) |
| 5- HÀ NHÂN HOAN | - Ủy viên BTV (4/2006) |
| 6- VŨ CỘNG ĐỒNG | - Ủy viên BTV (8/2008) |
| 7- NGUYỄN THỊ TUYẾT | - Phó Chủ nhiệm UBKT (5/2007) |
| 8- NGUYỄN TIẾN LỢI | - Phó Chủ nhiệm UBKT (11/2007) |
| 9- HOÀNG THỊ MINH THU | - Phó Chủ nhiệm UBKT (8/2010) |
| 10- HOÀNG VĂN CHÍNH | - Ủy viên BCH (2006) |
| 11- LÊ ĐÌNH LINH | - Ủy viên BCH (2006) |
| 12- VŨ BÍCH THỦY | - Ủy viên BCH (8/2008) |
| 13- TRẦN KIM DUNG | - Ủy viên BCH (8/2008) |
| 14- LÊ VĂN TÂM | - Ủy viên BCH (8/2008) |
| 15- CHU THẾ MINH | - Ủy viên BCH (8/2008) |
| 16- NGUYỄN MINH THẢO | - Ủy viên UBKT (3/2006) |
| 17- TRƯƠNG ĐÔNG PHƯƠNG | - Ủy viên UBKT (9/2008) |
| 18- MA QUANG ĐĂNG | - Ủy viên UBKT (9/2008) |

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN LẦN THỨ XVI (2010 - 2015)

Họp từ ngày 28 đến ngày 30 tháng 8 năm 2010 tại UBND thành phố Thái Nguyên.

Số đại biểu triệu tập: 250 đồng chí thay mặt cho 15.132 đảng viên của 79 chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc. Đại hội bầu Ban chấp hành gồm 47 đồng chí

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH

1- DƯƠNG NGỌC LONG	- Bí thư	25- NGUYỄN THỊ MINH THUY	- Ủy viên BCH
2- MAI ĐÔNG KINH	- Phó Bí thư TT	26- VŨ THỊ BÍCH THUY	- Ủy viên BCH
3- BÙI XUÂN HOÀ	- Phó Bí thư	27- PHẠM VĂN TUẤN	- Ủy viên BCH
4- HÀ NHÂN HOAN	- Ủy viên BTV	28- LÊ QUANG TIẾN	- Ủy viên BCH
5- BÙI TUẤN THỊNH	- Ủy viên BTV	29- LÊ KIM PHÚC	- Ủy viên BCH
6- VŨ MINH TUẤN	- Ủy viên BTV	30- MA QUANG ĐĂNG	- Ủy viên BCH
7- NGUYỄN NGỌC THANH	- Ủy viên BTV	31- NGUYỄN MINH TUẤN	- Ủy viên BCH
8- NGUYỄN ĐỨC TIẾN	- Ủy viên BTV	32- NGUYỄN DOÃN DŨNG	- Ủy viên BCH
9- QUẢN CHÍ CÔNG	- Ủy viên BTV	33- NGUYỄN ĐẮC TUYẾN	- Ủy viên BCH
10- MAI ANH KIỂM	- Ủy viên BTV	34- NGÔ VĂN HOÀ	- Ủy viên BCH
11- TRẦN KIM DUNG	- Ủy viên BTV	35- NGUYỄN VĂN HỒNG	- Ủy viên BCH
12- LÊ ĐĂNG SƠN	- Ủy viên BTV	36- CHU THẾ MINH	- Ủy viên BCH
13- VŨ CỘNG ĐỒNG	- Ủy viên BTV	37- ĐÀO QUANG SINH	- Ủy viên BCH
14- NGUYỄN TIẾN LỢI	- Ủy viên BTV	38- LÊ VĂN TÂM	- Ủy viên BCH
15- VŨ QUỐC KHÁNH	- Ủy viên BCH	39- NGUYỄN VĂN THÀNH	- Ủy viên BCH
16- ĐÀO THỊ HẠNH NGUYỄN	- Ủy viên BCH	40- NGUYỄN NGỌC ÁNH	- Ủy viên BCH
17- HOÀNG THỊ MINH THU	- Ủy viên BCH	41- ĐÀO DUY BẢY	- Ủy viên BCH
18- BÙI XUÂN CHIẾN	- Ủy viên BCH	42- NGUYỄN HOÀNG ANH	- Ủy viên BCH
19- TRƯƠNG XUÂN THỊNH	- Ủy viên BCH	43- NGÔ THANH HẢI	- Ủy viên BCH
20- NGÔ THUY	- Ủy viên BCH	44- PHẠM VĂN TOẢN	- Ủy viên BCH
21- NÔNG THỊ HỒNG KHUYẾN	- Ủy viên BCH	45- HOÀNG ANH TUẤN	- Ủy viên BCH
22- DƯƠNG THỊ THU HẰNG	- Ủy viên BCH	46- NGUYỄN QUANG THUẤN	- Ủy viên BCH
23- LÊ ĐÌNH LINH	- Ủy viên BCH	47- NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ	- Ủy viên BCH
24- NGUYỄN TIẾN DŨNG	- Ủy viên BCH		



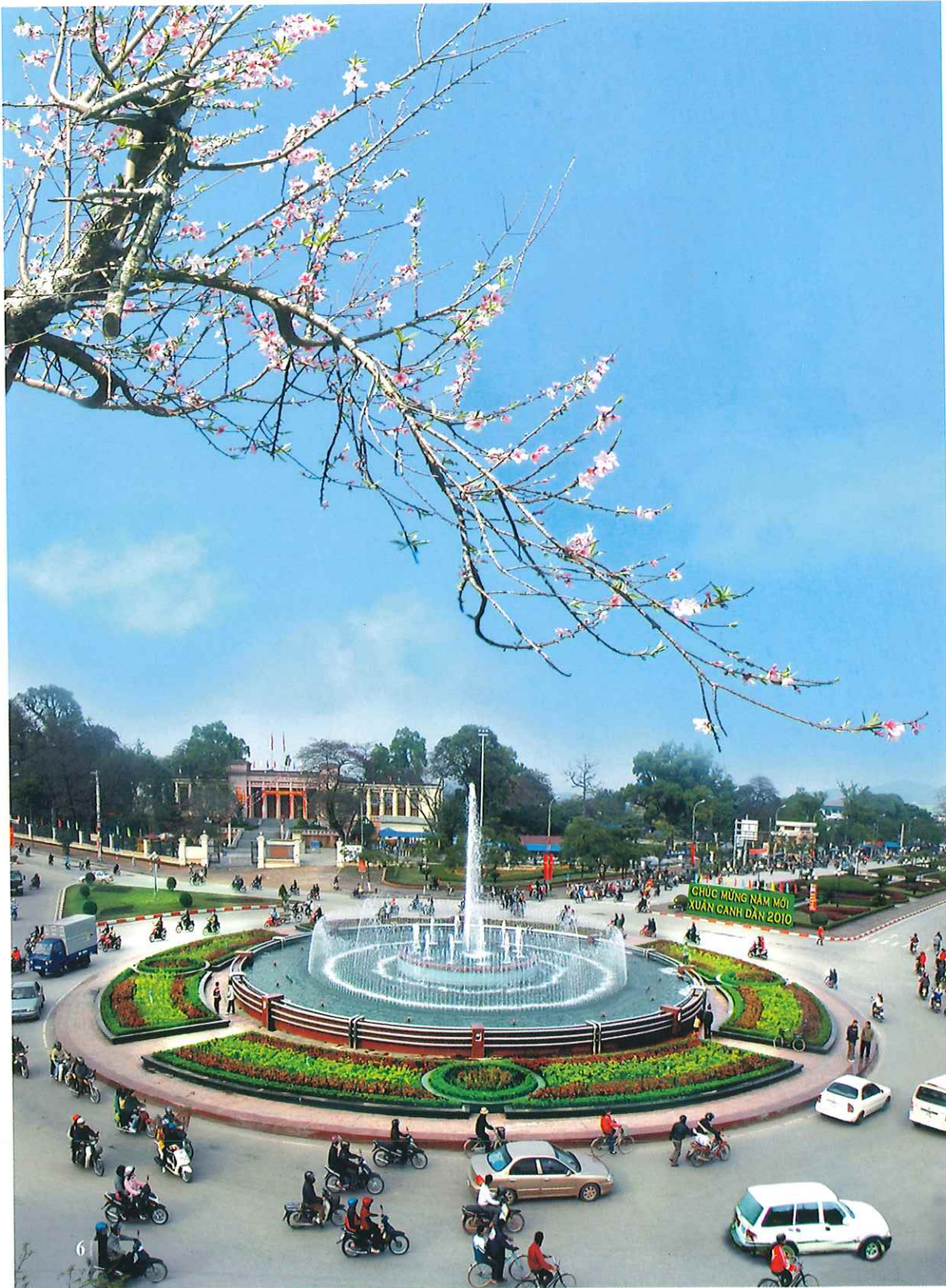
Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khoá XVI ra mắt Đại hội

DANH SÁCH ỦY BAN KIỂM TRA

- | | | | |
|-----------------------|-----------------|---------------------------|-----------|
| 1- BÙI TUẤN THỊNH | - Chủ nhiệm | 6- TRẦN THỊ HOA | - Ủy viên |
| 2- HOÀNG THỊ MINH THU | - Phó Chủ nhiệm | 7- MÃ NGUYỄN THỊ MAI THẢO | - Ủy viên |
| 3- TRẦN THÔNG | - Ủy viên | 8- MA QUANG ĐĂNG | - Ủy viên |
| 4- NGUYỄN MINH THẢO | - Ủy viên | 9- ĐÀO THỊ HẠNH NGUYỄN | - Ủy viên |
| 5- TRƯƠNG ĐÔNG PHƯƠNG | - Ủy viên | | |

BỔ SUNG THAY ĐỔI TRONG NHIỆM KỲ

- | | |
|----------------------|-------------------------------------|
| 1- BÙI XUÂN HOÀ | - Bí thư Thành uỷ (10/2011) |
| 2- LÊ VĂN TUẤN | - Phó Bí thư Thành uỷ (11/2011) |
| 3- NGUYỄN NGỌC THANH | - Chủ nhiệm UBKT Thành uỷ (10/2011) |
| 4. TRẦN THÔNG | - Phó Chủ nhiệm UBKT (11/2010) |
| 5- NGUYỄN HOÀNG MÁC | - Ủy viên BCH (7/2012) |
| 6- ĐÀM THỊ MIẾN | - Ủy viên UBKT Thành uỷ (10/2011) |



Đảo tròn trung tâm thành phố

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ THÀNH ỦY THÁI NGUYÊN QUA CÁC THỜI KỲ

1. HOÀNG MINH TRÍ - Q. Bí thư lâm thời - Phó Bí thư Thành ủy khoá I, Chủ tịch UBHC TPTN khoá I
2. TRẦN TƯỜNG - Bí thư Thành ủy TN khoá I, II, IV, V, VI
3. LÊ ĐÌNH NHẬM - Bí thư Thành ủy khoá III
4. NGUYỄN DUY AN - Bí thư Thành ủy khoá VII, VIII, IX
5. NGUYỄN NGỌC YẾN - Bí thư Thành ủy khoá X, XI
6. PHAN THẾ RƯỢT - Bí thư Thành ủy khoá XII, XIII. Chủ tịch HĐND TPTN khoá XIV
7. LÊ THANH MỘC - Phó Bí thư TT Thành ủy khoá XIII. Chủ tịch HĐND TPTN khoá XIV
Q. Bí thư (01/1997 - 3/1997)
8. LƯƠNG ĐỨC TÍNH - Bí thư Thành ủy khoá XIII
9. LÊ XUÂN HÙNG - Bí thư Thành ủy khoá XIII, XIV
10. PHẠM XUÂN ĐƯƠNG - Bí thư Thành ủy khoá XIV, XV. Chủ tịch UBND TPTN khoá XIV, XV
11. DƯƠNG VƯƠNG THỬ - Bí thư Thành ủy khoá XV
12. DƯƠNG NGỌC LONG - Bí thư Thành ủy khoá XVI
13. BÙI XUÂN HOÀ - Bí thư Thành ủy khoá XVI. Chủ tịch UBND TPTN khoá XVI, XVII



Hội thi Báo cáo viên giỏi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh thành phố Thái Nguyên năm 2007

BÍ THƯ THÀNH ỦY THÁI NGUYÊN QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí HOÀNG MINH TRÍ
Q. Bí thư lâm thời,
Phó Bí thư Thành ủy khóa I;
Chủ tịch UBHC TP khóa I (1963-1965)



Đồng chí TRẦN TƯỜNG
Bí thư Thành ủy Thái Nguyên
Khóa I, II, IV, V, VI



Đồng chí LÊ ĐÌNH NHẬM
Phó Bí thư Thành ủy,
Chủ tịch UBHC TP khóa II (1965-1967);
Bí thư Thành ủy khóa III



Đồng chí NGUYỄN DUY AN
Bí thư Thành ủy- Khóa VII,
VIII, IX

BÍ THƯ THÀNH ỦY THÁI NGUYÊN QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí NGUYỄN NGỌC YẾN
Bí thư Thành ủy khóa X, XI



Đồng chí PHAN THẾ RUỆ
Bí thư Thành ủy- Khóa XI, XII, XIII;
Chủ tịch HĐND TP khóa XIV
(từ 1994 - 4/1997)



Đồng chí LÊ THANH MỘC
Phó Bí thư TT Thành ủy khoá XIII;
Chủ tịch HĐND TP khoá XIV;
Q. Bí thư (01/1997 - 3/1997)



Đồng chí LƯƠNG ĐỨC TÍNH
Bí thư Thành ủy khóa XIII

BÍ THƯ THÀNH ỦY THÁI NGUYÊN QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí LÊ XUÂN HÙNG
Bí thư Thành ủy- Khóa XIII, XIV



Đồng chí PHẠM XUÂN DƯƠNG
Bí thư Thành ủy khóa XV;
Chủ tịch UBND TP khoá XIV, XV



Đồng chí DƯƠNG VƯƠNG THỨ
Bí thư Thành ủy- Khóa XV



Đồng chí DƯƠNG NGỌC LONG
Phó bí thư TT Thành ủy khoá XV
Bí thư Thành ủy- Khóa XVI



Đồng chí BÙI XUÂN HÒA
Bí thư Thành ủy- Khóa XVI
Chủ tịch UBND TP khóa XVI, XVII

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ BÍ THƯ THÀNH ỦY THÁI NGUYÊN QUA CÁC THỜI KỲ

1. HOÀNG MINH TRÍ - Q. Bí thư lâm thời - Phó Bí thư Thành uỷ khoá I, Chủ tịch UBHC TP khoá I
2. LÊ ĐÌNH NHẬM - Phó Bí thư Thành uỷ khoá II- Chủ tịch UBHC TP khoá II, Bí thư Thành uỷ khoá III
3. DƯƠNG QUYỀN - Phó Bí thư Thành uỷ khoá III, IV, V. Chủ tịch UBHC TP khoá III, V, VI
4. NGUYỄN ĐÌNH HÌNH - Phó Bí thư TT Thành uỷ khoá V, VI, VII
5. NGUYỄN ĐỨC TÂN - Phó Bí thư Thành uỷ khoá VI. Chủ tịch UBND TP khoá VII, VIII
6. DƯƠNG KIM UYÊN - Phó Bí thư Thành uỷ khoá VII, VIII. Chủ tịch UBND TP khoá VIII, IX, X
7. HOÀNG TỬ - Phó Bí thư Thành uỷ khoá VII, VIII
8. NGUYỄN QUANG ĐẠO - Phó Bí thư TT Thành uỷ khoá VIII, IX
9. VŨ ĐỨC THỊNH - Phó Bí thư Thành uỷ khoá IX. Chủ tịch UBND TP khoá XI
10. NGUYỄN VĂN LẠC - Phó Bí thư TT Thành uỷ khoá X, XI. Chủ tịch UBND TP khoá XI, XII
11. BÙI XUÂN HÙNG - Phó Bí thư TT Thành uỷ khoá X, XI, XII. Chủ tịch HĐNDTP khoá XIII
12. NGUYỄN HUY THÁI - Phó Bí thư Thành uỷ khoá XIII. Chủ tịch UBND TP khoá XIII, XIV
13. LÊ THANH MỘC - Phó Bí thư TT Thành uỷ khoá XIII. Chủ tịch HĐND TP khoá XIV
14. PHẠM XUÂN ĐƯƠNG - Phó Bí thư Thành uỷ khoá XIII, XIV. Chủ tịch UBND TP khoá XIV, XV
15. NGHIÊM VĂN TUNG - Phó Bí thư TT Thành uỷ khoá XIV. Chủ tịch HĐND TP khoá XV
16. ĐÌNH VĂN THỂ - Phó Bí thư TT Thành uỷ khoá XV. Chủ tịch HĐND khoá XV, XVI, Chủ tịch UBND TPTN khoá XVI
17. NGUYỄN ĐỨC HÃNH - Phó Bí thư TT Thành uỷ khoá XV
18. DƯƠNG NGỌC LONG - Phó Bí thư TT Thành uỷ khoá XV (từ 6/2010) Bí thư Thành uỷ khoá XVI
19. MAI ĐÔNG KINH - Phó Bí thư Thành uỷ khoá XV, Phó Bí thư TT Thành uỷ khoá XVI, Chủ tịch HĐND thành phố khoá XVI, XVII
20. BÙI XUÂN HOÀ - Phó Bí thư Thành uỷ khoá XV. Chủ tịch UBND TP khoá XVI, XVII
21. LÊ VĂN TUẤN - Phó Bí thư Thành uỷ khoá XVI. Chủ tịch UBND TP khoá XVII

PHÓ BÍ THƯ THÀNH ỦY THÁI NGUYÊN QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí HOÀNG MINH TRÍ

Q. Bí thư lâm thời,
Phó Bí thư Thành ủy khóa I;
Chủ tịch UBHC TP khóa I (1963-1965)



Đồng chí LÊ ĐÌNH NHẬM

Phó Bí thư Thành ủy,
Chủ tịch UBHC TP khóa II (1965-1967);
Bí thư Thành ủy khóa III



Đồng chí DƯƠNG QUYỀN

Phó Bí thư Thành ủy khóa III, IV, V;
Chủ tịch UBHC TP khóa III (1967-1969),
khóa V (1971-1973), khóa VI (1973-1975)



Đồng chí NGUYỄN ĐÌNH HÌNH

Phó Bí thư TT Thành ủy
Khóa V, VI, VII

PHÓ BÍ THƯ THÀNH ỦY THÁI NGUYÊN QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí NGUYỄN ĐỨC TÂN
Phó Bí thư Thành ủy khóa VI;
Chủ tịch UBHC TP khóa VII (1975-1977),
Chủ tịch UBND TP khóa VIII (1977-1979)



Đồng chí DƯƠNG KIM UYÊN
Phó Bí thư Thành ủy khóa VII, VIII;
Chủ tịch UBND TP khóa VIII, IX, X
(từ 7/1978 đến 1983)



Đồng chí HOÀNG TỬ
Phó Bí thư Thành ủy
khóa VII, VIII



Đồng chí NGUYỄN QUANG ĐẠO
Phó Bí thư TT Thành ủy
Khóa VIII, IX

PHÓ BÍ THƯ THÀNH ỦY THÁI NGUYÊN QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí VŨ ĐỨC THỊNH
Phó Bí thư Thành ủy khóa IX;
Chủ tịch UBND TPTN khóa XI
(1984-1986)



Đồng chí NGUYỄN VĂN LẠC
Phó Bí thư Thành ủy khóa X,
Phó Bí thư TT Thành ủy khóa XI;
Chủ tịch UBND TP khóa XI, XII
(từ 11/1986 đến 1989)



Đồng chí BUI XUÂN HÙNG
Phó Bí thư TT Thành ủy khóa X, XI, XII;
Chủ tịch HĐND TP khóa XIII
(từ 1989 đến 1992)



Đồng chí NGUYỄN HUY THÁI
Phó Bí thư Thành ủy khoá XIII;
Chủ tịch UBND TPTN khoá XIII, XIV

PHÓ BÍ THƯ THÀNH ỦY THÁI NGUYÊN QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí LÊ THANH MỘC
Phó Bí thư TT Thành ủy khóa XIII;
Chủ tịch HĐND TP khóa XIV



Đồng chí PHẠM XUÂN ĐƯƠNG
Phó Bí thư Thành ủy khóa XIII, XV;
Chủ tịch UBND TP khóa XIV, XV



Đồng chí NGHIÊM VĂN TÙNG
Phó Bí thư TT Thành ủy khóa XIV
Chủ tịch HĐND TPTN khóa XV



Đồng chí ĐINH VĂN THỂ
Phó Bí thư TT Thành ủy khóa XV;
Chủ tịch HĐND TP khóa XV, XVI;
Chủ tịch UBND TP khóa XVI

PHÓ BÍ THƯ THÀNH ỦY THÁI NGUYÊN QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí NGUYỄN ĐỨC HÃNH
Phó Bí thư TT Thành ủy khóa XV



Đồng chí DƯƠNG NGỌC LONG
Phó bí thư TT Thành ủy khoá XV
Bí thư Thành ủy- Khóa XVI



Đồng chí MAI ĐÔNG KINH
Phó Bí thư Thành ủy khóa XV;
Phó Bí thư TT Thành ủy khóa XVI;
Chủ tịch HĐND TP khóa XVI, XVII



Đồng chí BÙI XUÂN HÒA
Phó Bí thư Thành ủy khóa XV
Chủ tịch UBND TP khóa XVI, XVII



Đồng chí LÊ VĂN TUẤN
Phó Bí thư Thành ủy khóa XVI;
Chủ tịch UBND TP khóa XVII
(từ 11/2011)



Trụ sở Thành uỷ Thái Nguyên



Trụ sở HĐND - UBND thành phố Thái Nguyên



**BAN THƯỜNG VỤ
THÀNH ỦY THÁI NGUYÊN
KHOÁ XVI (NHIỆM KỲ 2010 - 2015)**

**THƯỜNG TRỰC THÀNH ỦY THÁI NGUYÊN ĐƯƠNG NHIỆM
KHOẢ XVI (NHIỆM KỲ 2010 - 2015)**



Đồng chí DƯƠNG NGỌC LONG
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
Bí thư Thành ủy Thái Nguyên
(từ tháng 9/2010 - 9/2011)



Đồng chí BÙI XUÂN HOÀ
Tỉnh ủy viên, Phó Bí thư - Q. Bí thư Thành ủy
Chủ tịch UBND TP (tháng 9/2009 - 10/2011);
Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy
(từ tháng 10/2011)



Đồng chí MAI ĐÔNG KINH
Phó Bí thư Thường trực Thành ủy
Chủ tịch HĐND thành phố Thái Nguyên



Đồng chí LÊ VĂN TUẤN
Tỉnh ủy viên, Phó Bí thư Thành ủy,
Chủ tịch UBND TP khóa XVII
(từ 11/2011)

**ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ
THÀNH ỦY THÁI NGUYÊN ĐƯƠNG NHIỆM
KHOẢ XVI (NHIỆM KỲ 2010 - 2015)**



Đồng chí HÀ NHÂN HOAN
Ủy viên Ban Thường vụ
Trưởng Ban Tổ chức



Đồng chí VŨ MINH TUẤN
Ủy viên Ban Thường vụ
Trưởng Ban Tuyên giáo



Đồng chí BÙI TUẤN THỊNH
Ủy viên Ban Thường vụ
Chủ nhiệm UBKT
(Từ tháng 9/2010 - 9/2011)



Đồng chí NGUYỄN NGỌC THANH
Ủy viên Ban Thường vụ
Chánh Văn phòng
(Từ tháng 9/2010 - 9/2011)
Chủ nhiệm UBKT (từ 10/2011)



Đồng chí TRẦN KIM DUNG
Ủy viên Ban Thường vụ
Trưởng Ban Dân vận



Đồng chí NGUYỄN ĐỨC TIẾN
Ủy viên Ban Thường vụ
Phó Chủ tịch HĐND TP

**ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ
THÀNH ỦY THÁI NGUYÊN ĐƯƠNG NHIỆM
KHOÁ XVI (NHIỆM KỲ 2010 - 2015)**



Đồng chí QUẢN CHÍ CÔNG
Ủy viên Ban Thường vụ
Phó Chủ tịch UBND



Đồng chí MAI ANH KIỂM
Ủy viên Ban Thường vụ
Phó Chủ tịch UBND



Đồng chí NGUYỄN TIẾN LỢI
Ủy viên Ban Thường vụ
Chủ tịch UBMTTQ TP



Đồng chí VŨ CỘNG ĐỒNG
Ủy viên Ban Thường vụ
Chỉ huy trưởng Ban CHQSTP



Đồng chí LÊ ĐĂNG SƠN
Ủy viên Ban Thường vụ
Trưởng Công an TP



Một góc thành phố Thái Nguyên

DANH SÁCH TRƯỞNG, PHÓ CÁC BAN XÂY DỰNG ĐẢNG THÀNH ỦY THÁI NGUYÊN (1962-2012)

BAN TUYÊN GIÁO

1. NGÔ VĂN SỔ	- Trưởng ban	13. NGUYỄN TIẾN HUÂN	- Phó ban
2. MAI VĂN NĂM	- Trưởng ban	14. PHAN THỊ HẠNH	- Phó ban
3. DƯƠNG VĂN QUYỀN	- Trưởng ban	15. ĐẶNG TRẦN THỌ	- Phó ban
4. BÙI XUÂN HÙNG	- Trưởng ban	16. PHẠM NGỌC HỒNG	- Phó ban
5. NGUYỄN ĐOÀN KINH	- Trưởng ban	17. PHẠM CÔNG THOÀNG	- Phó ban
6. ĐÀO XUÂN AN	- Trưởng ban	18. VŨ CHỦ NGHĨA	- Phó ban
7. MAI ĐÔNG KINH	- Trưởng ban	19. NGUYỄN ĐỨC THẮNG	- Phó ban
8. NGUYỄN HUY TIẾN	- Trưởng Ban	20. HÀ MINH LỢI	- Phó ban
9. VŨ MINH TUẤN	- Trưởng Ban	21. NGUYỄN DOẢN DỨNG	- Phó ban
10. DƯƠNG ĐÌNH THỰ	- Phó ban	22. VŨ THÚY NGUYỄN	- Phó ban
11. NGUYỄN TRỌNG	- Phó ban	23. VŨ QUỐC KHÁNH	- Phó ban
12. TÔ QUANG HÒE	- Phó ban	24. LÊ THỊ NGỌC HOA	- Phó ban

BAN TỔ CHỨC

1. NGUYỄN ĐÌNH HÌNH	- Trưởng ban	15. NGUYỄN XUÂN TĂNG	- Phó ban
2. NGUYỄN VĂN LẠC	- Trưởng ban	16. PHAN THỊ HẠNH	- Phó ban
3. NGUYỄN ĐÔN TƯỜNG	- Trưởng ban	17. NGUYỄN VĂN AN	- Phó ban
4. NGUYỄN BẢO	- Trưởng ban	18. NGUYỄN CHIẾN TRƯỜNG	- Phó ban
5. VŨ XUÂN LỬ	- Trưởng ban	19. LÊ THỊ HỒNG NINH	- Phó ban
6. NGUYỄN NGỌC YẾN	- Trưởng ban	20. HOÀNG TRỌNG VINH	- Phó ban
7. DƯƠNG VĂN PHÚC	- Trưởng ban	21. ĐỒNG NGỌC LINH	- Phó ban kiêm nhiệm
8. NGHIÊM VĂN TUNG	- Trưởng ban	22. QUẢN CHÍ CÔNG	- Phó ban
9. DƯƠNG THẮNG	- Trưởng ban	23. NGUYỄN VĂN QUANG	- Phó ban
10. HÀ NHÂN HOAN	- Trưởng Ban	24. NGUYỄN NGỌC THANH	- Phó ban
11. ĐẶNG HỒNG TUYẾN	- Phó ban	25. BÙI TUẤN THỊNH	- Phó ban kiêm nhiệm
12. PHÓ THÁI SƠN	- Phó ban	26. LÊ HUY LONG	- Phó ban
13. DƯƠNG VĂN BẢY	- Phó ban	27. ĐÀO THỊ HẠNH NGUYỄN	- Phó ban
14. NGUYỄN VĂN SỰ	- Phó ban	28. LÊ XUÂN PHONG	- Phó ban

DANH SÁCH TRƯỞNG, PHÓ CÁC BAN XÂY DỰNG ĐẢNG THÀNH ỦY THÁI NGUYÊN (1962-2012)

ỦY BAN KIỂM TRA

1. HOÀNG XUÂN	- Trưởng ban	16. BẾ QUANG BẢY	- Phó Chủ nhiệm
2. LƯU NGỌC THỌ	- Trưởng ban	17. DƯƠNG ĐỨC QUANG	- Phó Chủ nhiệm
3. NGUYỄN VĂN LUẬN	- Trưởng ban	18. NGUYỄN HỮU TIẾT	- Phó Chủ nhiệm
4. ĐẶNG HỒNG TUYẾN	- Trưởng ban	19. NGUYỄN VĂN AN	- Phó Chủ nhiệm
5. NGUYỄN QUANG ĐẠO	- Trưởng ban	20. PHẠM BÁ HÙNG	- Phó Chủ nhiệm
6. NGUYỄN VĂN LẠC	- Trưởng ban	21. TRẦN THỊ HUÂN	- Phó Chủ nhiệm
7. DƯƠNG VĂN BẢY	- Chủ nhiệm	22. DƯƠNG THẮNG	- Phó Chủ nhiệm
8. ĐÀO XUÂN AN	- Chủ nhiệm	23. LÊ ĐÌNH LINH	- Phó Chủ nhiệm
9. DƯƠNG VĂN PHÚC	- Chủ nhiệm	24. NÔNG VĂN CƯỜNG	- Phó Chủ nhiệm
10. NGÔ QUANG SƠN	- Chủ nhiệm	25. NGUYỄN T. MINH NGUYỆT	- Phó Chủ nhiệm
11. BÙI TUẤN THỊNH	- Chủ nhiệm	26. NGUYỄN VĂN THẮNG	- Phó Chủ nhiệm
12. NGUYỄN NGỌC THANH	- Chủ nhiệm	27. NGUYỄN THỊ TUYẾT	- Phó Chủ nhiệm
13. ĐỖ HOÀNH	- Phó ban	28. NGUYỄN TIẾN LỢI	- Phó Chủ nhiệm
14. NGUYỄN QUỐC TUẤT	- Phó ban	29. HOÀNG THỊ MINH THU	- Phó Chủ nhiệm
15. LA VĂN HẢI	- Phó ban	30. TRẦN THÔNG	- Phó Chủ nhiệm

BAN DÂN VẬN

1. LÊ THANH MỘC	- Trưởng ban	7. NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT	- Phó ban
2. NGHIÊM VĂN TUNG	- Trưởng ban	8. ĐÌNH ANH TÚ	- Phó ban
3. ĐỒNG NGỌC LINH	- Trưởng ban	9. HÀ NHÂN HOAN	- Phó ban
4. DƯƠNG THỊ HẢI	- Trưởng ban	10. LÊ XUÂN PHONG	- Phó ban
5. VŨ MINH TUẤN	- Trưởng ban	11. NGUYỄN VĂN PHÚC	- Phó ban
6. TRẦN KIM DUNG	- Trưởng ban	12. VŨ LA HOÀNG	- Phó ban

DANH SÁCH TRƯỞNG, PHÓ CÁC BAN XÂY DỰNG ĐẢNG THÀNH ỦY THÁI NGUYÊN (1962-2012)

VĂN PHÒNG

1. NGUYỄN NGỌC MINH	- Chánh Văn phòng	17. HẠNG MINH DÙNG	- Phó Văn phòng
2. NGUYỄN TIẾN NHUẬN	- Chánh Văn phòng	18. NGUYỄN VĂN MINH	- Phó Văn phòng
3. CAO HUY DĨNH	- Chánh Văn phòng	19. NGUYỄN ĐỨC CỨ	- Phó Văn phòng
4. NGUYỄN VĂN ĐỨC	- Chánh Văn phòng	20. NGUYỄN VĂN LIỄU	- Phó Văn phòng
5. ĐỖ VINH	- Chánh Văn phòng	21. ĐỖ ĐĂNG HIỂN	- Phó Văn phòng
6. DƯƠNG VĂN PHÚC	- Chánh Văn phòng	22. CHU THỊ LỤC	- Phó Văn phòng
7. ĐÀO XUÂN AN	- Chánh Văn phòng	23. PHẠM QUANG NHANG	- Phó Văn phòng
8. NGÔ QUANG SƠN	- Chánh Văn phòng	24. DƯƠNG THẮNG	- Phó Văn phòng
9. NGUYỄN ĐỨC HẪNH	- Chánh Văn phòng	25. PHẠM THỊ LOAN	- Phó Văn phòng
10. BÙI MINH TUẤN	- Chánh Văn phòng	26. PHẠM VĂN QUANG	- Phó Văn phòng
11. VŨ MINH TUẤN	- Chánh Văn phòng	27. VŨ QUỐC KHÁNH	- Phó Văn phòng
12. BÙI TUẤN THỊNH	- Chánh Văn phòng	28. NGUYỄN VĂN THẮNG	- Phó Văn phòng
13. ĐINH ANH TÚ	- Chánh Văn phòng	29. ĐÀM THỊ MIÊN	- Phó Văn phòng
14. NGUYỄN NGỌC THANH	- Chánh Văn phòng	30. TRỊNH XUÂN LUYỆN	- Phó Văn phòng
15. NGUYỄN HOÀNG MÁC	- Chánh Văn phòng	31. PHẠM THỊ LÝ	- Phó Văn phòng
16. PHẠM TẮT QUYNH	- Q. Chánh Văn phòng	32. NGÔ THÀNH TRUNG	- Phó Văn phòng

BAN KINH TẾ

1. VŨ ĐỨC THỊNH	- Trưởng ban	2. LÊ THANH LAN	- Trưởng ban
-----------------	--------------	-----------------	--------------

TRUNG TÂM BỒI DƯỠNG CHÍNH TRỊ THÀNH PHỐ

1. ĐÀO XUÂN AN	- Hiệu trưởng Trường Đảng TP, Giám đốc TTBDCT
2. PHẠM NGỌC HỒNG	- Giám đốc TTBDCT
3. BÙI XUÂN CHIẾN	- Giám đốc TTBDCT
4. LÊ CAO PHƯƠNG	- Hiệu phó Trường Đảng TP
5. TRẦN THANH VỤ	- Hiệu phó Trường Đảng TP
6. HÀ MINH LỢI	- Phó Giám đốc TTBDCT
7. VŨ QUỐC KHÁNH	- Phó Giám đốc TTBDCT
8. NGUYỄN THỊ MINH TÍNH	- Phó Giám đốc TTBDCT
9. NGUYỄN THU THỦY	- Phó Giám đốc TTBDCT



Một phiên họp của HĐND thành phố khoá XVII (nhiệm kỳ 2011 - 2016)



Liên hoan Nghệ thuật thiếu nhi "Em yêu thành phố Thái Nguyên" chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày thành lập Thành phố



Lãnh đạo Thành phố gặp mặt các cơ quan báo chí trên địa bàn nhân ngày Báo chí cách mạng Việt Nam 21/6/2012



Cây chè của vùng chè Tân Cương tham gia Hội thi cây chè đẹp tại Liên hoan trà Quốc tế, Thái Nguyên - Việt nam 2011

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
(1962 - 2012)**

DANH SÁCH CHỦ TỊCH ỦY BAN HÀNH CHÍNH CHỦ TỊCH HĐND- CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN CÁC THỜI KỲ (1962- 2012)

CHỦ TỊCH ỦY BAN HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

1. HOÀNG MINH TRÍ - Chủ tịch khoá I: (Nhiệm kỳ 1963 -1965)
2. LÊ ĐÌNH NHẬM - Chủ tịch khoá II: (Nhiệm kỳ 1965-1967)
3. DƯƠNG QUYỀN - Chủ tịch khoá III: (Nhiệm kỳ 1967-1969); Chủ tịch khoá V (Nhiệm kỳ 1971-1973); Chủ tịch khoá VI (Nhiệm kỳ 1973-1975)
4. TRẦN BẰNG - Chủ tịch khoá IV (Nhiệm kỳ 1969-1971)
5. NGUYỄN ĐỨC TÂN - Chủ tịch khoá VII (Nhiệm kỳ 1975-1977)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

1. BÙI XUÂN HÙNG - Chủ tịch khoá XIII Nhiệm kỳ 1989-1994 (từ 1989-1992)
2. NGUYỄN DOÃN KÍNH - Chủ tịch khoá XIII Nhiệm kỳ 1989-1994 (từ 6/1992-1994); Phó Chủ tịch khoá XIV (Từ 1994 - 1997)
3. PHAN THẾ RUỆ - Chủ tịch khoá XIV Nhiệm kỳ 1994-1999 (từ 1994-4/1997)
4. LÊ THANH MỘC - Chủ tịch khoá XIV Nhiệm kỳ 1994-1999 (từ 4/1997-1999)
5. NGHIÊM VĂN TUNG - Chủ tịch khoá XV (Nhiệm kỳ 1999-2004)
6. ĐINH VĂN THỂ² - Chủ tịch khoá XV (Nhiệm kỳ 1999-2004) (từ 2003); Chủ tịch khoá XVI (Nhiệm kỳ 2004-2011)
7. MAI ĐỒNG KINH - Chủ tịch khoá XVI (Nhiệm kỳ 2004-2011) từ 01/2005; Chủ tịch khoá XVII (Nhiệm kỳ 2011 - 2016)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

1. NGUYỄN ĐỨC TÂN - Chủ tịch khoá VIII (Nhiệm kỳ 1977-1979)
2. DƯƠNG KIM UYÊN - Chủ tịch khoá VIII (từ 12/7/1978); Chủ tịch khoá IX (Nhiệm kỳ 1979-1981); Chủ tịch khoá X (Nhiệm kỳ 1981-1983)
3. VŨ ĐỨC THỊNH - Chủ tịch khoá XI (Nhiệm kỳ 1984-1986)
4. NGUYỄN VĂN LẠC - Chủ tịch khoá XI (từ 11/1986); Chủ tịch khoá XII (Nhiệm kỳ 1987-1989)
5. NGUYỄN HUY THÁI - Chủ tịch khoá XIII (Nhiệm kỳ 1989-1994); Chủ tịch khoá XIV (Nhiệm kỳ 1994-1999)
6. PHẠM XUÂN ĐƯƠNG - Chủ tịch khoá XIV (Q. Chủ tịch từ 01/7/1998 - Chủ tịch từ 01/1999); Chủ tịch khoá XV (Nhiệm kỳ 1999-2004)
7. ĐINH VĂN THỂ² - Chủ tịch khoá XVI (Nhiệm kỳ 2004-2011)
8. BÙI XUÂN HÒA - Chủ tịch khoá XVI (Nhiệm kỳ 2004-2011) (từ 9/2009-10/2011); Chủ tịch khoá XVII (Nhiệm

CHỦ TỊCH ỦY BAN HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN



Đồng chí HOÀNG MINH TRÍ
Chủ tịch khóa I (1963-1965)



Đồng chí LÊ ĐÌNH NHẬM
Chủ tịch khóa II (1965-1967)



Đồng chí DƯƠNG QUYỀN
Chủ tịch khóa III (1967-1969);
khóa V (1971-1973), khóa VI (1973-1975)



Đồng chí TRẦN BẰNG
Chủ tịch khóa IV (1969-1971)



Đồng chí NGUYỄN ĐỨC TÂN
Chủ tịch khóa VII (1975-1977)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN



Đồng chí BUI XUÂN HÙNG

Chủ tịch khoá XIII
Nhiệm kỳ 1989-1994
(từ 1989-1992)



Đồng chí NGUYỄN ĐOÀN KINH

Chủ tịch khoá XIII
Nhiệm kỳ 1989-1994 (từ 6/1992-1994);
Phó Chủ tịch HĐND khoá XIV (từ 1994-1997)



Đồng chí PHAN THẾ RỤC

Chủ tịch khoá XIV
Nhiệm kỳ 1994-1999 (từ 1994-4/1997)



Đồng chí LÊ THANH MỘC

Chủ tịch khoá XIV
Nhiệm kỳ 1994-1999 (từ 4/1997-1999)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN



Đồng chí NGHIÊM VĂN TUNG

Chủ tịch khoá XV
(Nhiệm kỳ 1999-2004)



Đồng chí ĐINH VĂN THỂ

Chủ tịch khoá XV (Nhiệm kỳ 1999-2004) (từ 2003);
Chủ tịch khoá XVI (Nhiệm kỳ 2004-2011)
(Từ tháng 6/2004 - 12/2004)



Đồng chí MAI ĐÔNG KINH

Chủ tịch khoá XVI (Nhiệm kỳ 2004-2011) từ 01/2005;
Chủ tịch khoá XVII (Nhiệm kỳ 2011 - 2016)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN



Đồng chí NGUYỄN ĐỨC TÂN
Chủ tịch khoá VIII
(Nhiệm kỳ 1977-1979)



Đồng chí DƯƠNG KIM UYÊN
Chủ tịch khoá VIII (từ 12/7/1978);
Chủ tịch khoá IX (Nhiệm kỳ 1979-1981);
Chủ tịch khoá X (Nhiệm kỳ 1981-1983)



Đồng chí VŨ ĐỨC THỊNH
Chủ tịch khoá XI
(Nhiệm kỳ 1984-1986)



Đồng chí NGUYỄN VĂN LẠC
Chủ tịch khoá XI (từ 11/1986);
Chủ tịch khoá XII (Nhiệm kỳ 1987-1989)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN



Đồng chí NGUYỄN HUY THÁI
Chủ tịch khoá XIII (Nhiệm kỳ 1989-1994);
Chủ tịch khoá XIV (Nhiệm kỳ 1994-1999)



Đồng chí PHẠM XUÂN ĐƯƠNG
Chủ tịch khoá XIV (Q. Chủ tịch
từ 01/7/1998 - Chủ tịch từ 01/1999);
Chủ tịch khoá XV (Nhiệm kỳ 1999-2004)



Đồng chí ĐINH VĂN THỂ
Chủ tịch khoá XVI
(Nhiệm kỳ 2004-2011)



Đồng chí BÙI XUÂN HÒA
Chủ tịch khoá XVI (Nhiệm kỳ 2004-2011)
(từ 9/2009-10/2011);
Chủ tịch khoá XVII (Nhiệm kỳ 2011 - 2016)



Đồng chí LÊ VĂN TUẤN
Chủ tịch khoá XVII
(Nhiệm kỳ 2011 - 2016)
(từ 11/2011)

ỦY BAN HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN LÂM THỜI

Hoàng Minh Trí	Chủ tịch
Nguyễn Văn Hoà	Phó Chủ tịch
Trần Văn Bảo	Phó Chủ tịch
Nguyễn Tất Hạch	Phó Chủ tịch

ỦY BAN HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

* Khoá I: (Nhiệm kỳ 1963 - 1965)

Hoàng Minh Trí	Chủ tịch
Trần Văn Bảo	Phó Chủ tịch
Nguyễn Văn Hoà	Phó Chủ tịch
Nguyễn Tất Hạch	Phó Chủ tịch
Lê Vạn Thắng	Ủy viên thư ký

* Khoá II: (Nhiệm kỳ 1965-1967)

Lê Đình Nhậm	Chủ tịch
Nguyễn Tất Hạch	Phó Chủ tịch
Trần Bằng	Phó Chủ tịch
Trần Văn Bảo	Phó Chủ tịch
Nguyễn Ngọc Minh	Ủy viên thư ký

* Khoá III: (Nhiệm kỳ 1967-1969)

Dương Quyền	Chủ tịch
Trần Bằng	Phó Chủ tịch
Dương Văn Quyền	Phó Chủ tịch
Mai Kim Thanh	Phó Chủ tịch
Ma Thị Anh Thư	Ủy viên thư ký

* Khoá IV: (Nhiệm kỳ 1969-1971)

Trần Bằng	Chủ tịch
Dương Văn Quyền	Phó Chủ tịch
Mai Kim Thanh	Phó Chủ tịch
Ma Thị Anh Thư	Phó Chủ tịch
Vũ Thị Bảy (tức Dung)	Phó Chủ tịch

*** Khoá V (Nhiệm kỳ 1971-1973)**

Dương Quyền	Chủ tịch
Vũ Kim Tiến	Phó Chủ tịch
Dương Văn Quyền	Phó Chủ tịch
Mai Kim Thanh	Phó Chủ tịch
Ma Thị Anh Thư	Phó Chủ tịch (Kiêm uỷ viên thư ký)

*** Khoá VI (Nhiệm kỳ 1973-1975)**

Dương Quyền	Chủ tịch
Ma Thị Anh Thư	Phó Chủ tịch (Kiêm uỷ viên thư ký)
Trần Sinh	Phó Chủ tịch
Dương Văn Quyền	Phó Chủ tịch
Vũ Kim Tiến	Phó Chủ tịch

*** Khoá VII (Nhiệm kỳ 1975-1977)**

Nguyễn Đức Tân	Chủ tịch
Trần Sinh	Phó Chủ tịch
Vũ Hiến	Phó Chủ tịch
Ma Thị Anh Thư	Phó Chủ tịch
Nguyễn Tiến Huân	Uỷ viên thư ký

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN*** Khoá VIII (Nhiệm kỳ 1977-1979)**

Nguyễn Đức Tân	Chủ tịch
Dương Kim Uyên	Chủ tịch (từ 12/7/1978)
Trần Sinh	Phó Chủ tịch
Nguyễn Quốc Tuấn	Phó Chủ tịch
Vũ Tụng	Phó Chủ tịch
Nguyễn Tiến Huân	Uỷ viên thư ký

*** Khoá IX (Nhiệm kỳ 1979-1981)**

Dương Kim Uyên	Chủ tịch
Nguyễn Quang Đạo	Phó Chủ tịch
Nguyễn Văn Động	Phó Chủ tịch
Trần Bảo Hùng	Phó Chủ tịch
Bùi Xuân Hùng	Uỷ viên thư ký

*** Khoá X (Nhiệm kỳ 1981-1983)**

Dương Kim Uyên	Chủ tịch
Nguyễn Văn Lạc	Phó Chủ tịch
Vũ Tụng	Phó Chủ tịch
Tiêu Thị Điềm	Phó Chủ tịch
Nguyễn Văn Thử	Ủy viên thư ký

*** Khoá XI (Nhiệm kỳ 1984-1986)**

Vũ Đức Thịnh	Chủ tịch
Nguyễn Văn Lạc	Chủ tịch (từ 11/1986)
Nguyễn Văn Thử	Phó Chủ tịch
Nguyễn Văn Lai	Phó Chủ tịch
Phan Thị Hạnh	Phó Chủ tịch
Nguyễn Tiến Huân	Ủy viên thư ký

*** Khoá XII (Nhiệm kỳ 1987-1989)**

Nguyễn Văn Lạc	Chủ tịch
Nguyễn Văn Thử	Phó Chủ tịch
Nguyễn Văn Lai	Phó Chủ tịch
Lê Thanh Mộc	Phó Chủ tịch
Nguyễn Huy Thái	Phó Chủ tịch
Phạm Xuân Đương	Ủy viên thư ký

*** Khoá XIII (Nhiệm kỳ 1989-1994)****THƯỜNG TRỰC HĐND**

Bùi Xuân Hùng	Chủ tịch (từ 1989-1992)
Nguyễn Doãn Kinh	Chủ tịch (từ 6/1992-1994)
Nguyễn Văn Thử	Phó Chủ tịch
Nghiêm Văn Tung	Ủy viên Thư ký (1989-1992)
Phạm Văn Dụng	Ủy viên Thư ký (từ 6/1992-1994)

LÃNH ĐẠO UBND

Nguyễn Huy Thái	Chủ tịch
Phạm Xuân Đương	Phó Chủ tịch
Lê Thanh Mộc	Phó Chủ tịch
Trần Bảo Hùng	Phó Chủ tịch
Phan Thị Hạnh	Phó Chủ tịch (từ 2/1992)

*** Khoá XIV (Nhiệm kỳ 1994-1999)**

THƯỜNG TRỰC HĐND

Phan Thế Ruệ	Chủ tịch (từ 1994-4/1997)
Lê Thanh Mộng	Chủ tịch (từ 4/1997-1999)
Nguyễn Doãn Kinh	Phó Chủ tịch (từ 1994-1997)
Đình Văn Thế	Phó Chủ tịch (4/1997-1/1999)
Dương Thị Hải	Phó Chủ tịch (1/1999)

LÃNH ĐẠO UBND

Nguyễn Huy Thái	Chủ tịch
Phạm Xuân Đương	Chủ tịch (Q. Chủ tịch từ 01/7/1998, Chủ tịch từ 01/1999)
Lê Thanh Mộng	Phó Chủ tịch (từ 4/1994-1997)
Nguyễn Đức Hãnh	Phó Chủ tịch (từ 7/1996)
Đình Văn Thế	Phó Chủ tịch (từ 1/1999)

*** Khoá XV (Nhiệm kỳ 1999-2004)**

THƯỜNG TRỰC HĐND

Nghiêm Văn Tung	Chủ tịch
Đình Văn Thế	Chủ tịch (từ 2003)
Dương Thị Hải	Phó Chủ tịch

LÃNH ĐẠO UBND

Phạm Xuân Đương	Chủ tịch
Nguyễn Đức Hãnh	Phó Chủ tịch
Đình Văn Thế	Phó Chủ tịch
Bùi Xuân Hoà	Phó Chủ tịch (từ 3/2003)
Vũ Thị Nga	Phó Chủ tịch (từ 3/2003)

*** Khoá XVI (Nhiệm kỳ 2004-2011)**

THƯỜNG TRỰC HĐND

Đình Văn Thế	Chủ tịch (6/2004 - 12/2004)
Mai Đông Kinh	Chủ tịch (1/2005)
Hà Nhân Hoan	Phó Chủ tịch (6/2004 - 5/2006)
Quản Chí Công	Phó Chủ tịch (9/2006 - 5/2008)
Mai Anh Kiểm	Phó Chủ tịch (7/2008 - 9/2009)
Nguyễn Đức Tiến	Phó Chủ tịch (01/2010)
Nguyễn Thị Thanh	Ủy viên Thường trực (6/2004-2008)

LÃNH ĐẠO UBND

Phạm Xuân Đương	Chủ tịch (1/1999 - 10/2004)
Đình Văn Thế	Chủ tịch (1/2005 - 7/2009)
Bùi Xuân Hòa	Phó Chủ tịch (Chủ tịch 9/2009)
Nguyễn Đức Hãnh	Phó Chủ tịch (5/1996-10/2004)
Vũ Mạnh Phú	Phó Chủ tịch (1/2005 - 5/2008)
Vũ Thị Nga	Phó Chủ tịch (3/2003 - 5/2008)
Trần Thị Nga	Phó Chủ tịch (5/2008- 7/2011)
Quản Chí Công	Phó Chủ tịch (6/2008)
Mai Anh Kiềm	Phó Chủ tịch (10/2009)
Lê Kim Phúc	Phó Chủ tịch (1/2011-7/2011)

* Khoá XVII (Nhiệm kỳ 2011 - 2016)

THƯỜNG TRỰC HĐND

Mai Đông Kinh	Chủ tịch
Nguyễn Đức Tiến	Phó Chủ tịch
Dương Thị Thu Hằng	Ủy viên thường trực

LÃNH ĐẠO UBND

Bùi Xuân Hòa	Chủ tịch (9/2009- 10/2011)
Lê Văn Tuấn	Chủ tịch (11/2011)
Quản Chí Công	Phó Chủ tịch (6/2008)
Mai Anh Kiềm	Phó Chủ tịch (10/2009)
Lê Kim Phúc	Phó Chủ tịch (01/2011 - 8/2011)
Vũ Thị Bích Thủy	Phó Chủ tịch (7/2011)
Lê Quang Tiến	Phó Chủ tịch (4/2012)



Đồng chí Dương Vương Thử, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Bí thư Thành ủy, dự khai giảng năm học 2009-2010 tại trường PT Dân tộc nội trú Thái Nguyên



Đồng chí Mai Đông Kinh, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch HĐND Thành phố trao cờ tuyên dương truyền thống cho nhân dân và cán bộ phường Gia Sàng (5/2010)

DANH SÁCH TRƯỞNG, PHÓ CÁC PHÒNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962-2012)

VĂN PHÒNG HĐND - UBND (trong đó có Trọng tài kinh tế; Ủy ban BVBMTE)

1. Cao Huy Dĩnh	- Chánh văn phòng	21. Lê Ngọc Hội	- Chủ tịch Trọng tài KT
2. Nguyễn Minh Tiến	- Chánh văn phòng	22. Trần Văn Bảo	- Phó văn phòng
3. Võ Đăng Lang	- Chánh văn phòng	23. Dương Văn Ngọt	- Phó văn phòng
4. Phạm Sỹ Đắc	- Chánh văn phòng	24. Dương Minh Khuê	- Phó văn phòng
5. Đàm Mạnh Dương	- Chánh văn phòng	25. Tăng Xuân Tâm	- Phó văn phòng
6. Lê Thanh Lan	- Chánh văn phòng	26. Đàm Anh Toán	- Phó văn phòng
7. Ngô Quang Sơn	- Chánh văn phòng	27. Mai Thị Nguyên	- UBBVCSTE
8. Trần Huy Nguyên	- Chánh văn phòng	28. Nguyễn Trọng Điển	- Phó văn phòng
9. Nguyễn Văn Đước	- Chánh văn phòng	29. Nguyễn Như Khanh	- Phó văn phòng
10. Đồng Ngọc Linh	- Chánh văn phòng	30. Đào Quang Bồn	- Phó văn phòng
11. Vũ Hồng Cương	- Chánh văn phòng	31. Đoàn Thị Hiền	- Phó văn phòng
12. Bùi Tuấn Thịnh	- Chánh văn phòng	32. Trần Kim Liên	- Phó VP-PCNUBCSTE
13. Lê Quang Tiến	- Chánh văn phòng	33. Nguyễn Thị Minh Thủy	- Phó văn phòng
14. Lê Đình Linh	- Chánh văn phòng	34. Phạm Văn Sỹ	- Phó văn phòng
15. Lê Kim Phúc	- Chánh văn phòng	35. Trần Quang Tiến	- Phó văn phòng
16. Nguyễn Hoàng Mác	- Chánh văn phòng	36. Hoàng Thị An	- Phó văn phòng
17. Lê Quang Minh	- Chánh văn phòng	37. Đàm Quang Tuyến	- Phó văn phòng
18. Nguyễn Thị Nhân	- UBBVBMTE	38. Vũ Thị Bích Thủy	- Phó văn phòng
19. Vũ Thị Tuyết Lan	- UBBVBMTE	39. Nguyễn Toàn Thắng	- Phó văn phòng
20. Phạm Văn Chiến	- Q. Chánh văn phòng	40. Lê Thị Minh Thanh	- Phó văn phòng

PHÒNG NỘI VỤ

1. Bằng Ninh	- Trưởng phòng Tổ chức dân chính
2. Bùi Đình Quế	- Trưởng ban Tổ chức chính quyền
3. Vũ Hiến	- Trưởng ban Tổ chức chính quyền
4. Nguyễn Văn Thử	- Trưởng ban Tổ chức chính quyền
5. Đỗ Vinh	- Trưởng ban Tổ chức chính quyền
6. Đỗ Kim Trọng	- Trưởng ban Tổ chức chính quyền
7. Dương Đức Quang	- Trưởng ban Tổ chức chính quyền

8. Nghiêm Văn Tung	- Trưởng ban Tổ chức chính quyền
9. Bé Quang Bấy	- Trưởng ban Tổ chức chính quyền
10. Nguyễn Thành Chung	- Trưởng phòng Tổ chức LĐ- TB& XH
11. Dương Thắng	- Trưởng phòng Tổ chức LĐ- TB& XH
12. Đồng Ngọc Linh	- Trưởng phòng Tổ chức LĐ- TB& XH
13. Hà Nhân Hoan	- Trưởng phòng Tổ chức LĐ- TB& XH
14. Quán Chí Công	- Trưởng phòng Tổ chức LĐ- TB& XH
15. Bùi Tuấn Thịnh	- Trưởng phòng Nội vụ - LĐ Thương binh & XH
16. Lê Đình Linh	- Trưởng phòng Nội vụ
17. Lê Long	- Phó phòng Tổ chức Dân chính
18. Nguyễn Ngọc Diệp	- Phó ban Tổ chức chính quyền
19. Trần Huy Nguyên	- Phó ban Tổ chức chính quyền
20. Nguyễn Văn An	- Phó ban Tổ chức chính quyền
21. Nguyễn Thanh Chung	- Phó ban Tổ chức chính quyền
22. Nguyễn Thanh Xuân	- Phó phòng Tổ chức Lao động TB& XH
23. Hoàng Thị An	- Phó phòng Tổ chức Lao động TB& XH
24. Bùi Mạnh Tuyên	- Phó phòng Tổ chức Lao động TB& XH
25. Phan Thị Hà	- Phó phòng Tổ chức Lao động TB& XH
26. Trần Quang Tiến	- Phó phòng Nội vụ
27. Phạm Thị Thu Thủy	- Phó phòng Nội vụ

PHÒNG LAO ĐỘNG - TB & XH

1. Nguyễn Thị Tư	- Trưởng phòng Lao động
2. Bùi Văn Hoạ	- Trưởng phòng Lao động
3. Nguyễn Văn Thứ	- Trưởng ban Tổ chức CQ - Trưởng phòng Lao động
4. Đỗ Vinh	- Trưởng phòng Tổ chức CQ - Trưởng phòng Lao động
5. Phạm Sỹ Đắc	- Trưởng phòng Thương binh Liệt sỹ
6. Trần Bảo Hùng	- Trưởng phòng Lao động
7. Lê Thị Thủy	- Trưởng phòng Thương binh XH
8. Dương Đức Quang	- Trưởng phòng Tổ chức - Trưởng phòng TBXH
9. Nguyễn Quốc Tuất	- Trưởng phòng LĐ- TB& XH
10. Bé Quang Bấy	- Trưởng phòng Tổ chức LĐ- TB& XH
11. Nguyễn Thành Chung	- Trưởng phòng Tổ chức LĐ- TB& XH
12. Dương Thắng	- Trưởng phòng Tổ chức LĐ- TB& XH
13. Đồng Ngọc Linh	- Trưởng phòng Tổ chức LĐ- TB& XH
14. Hà Nhân Hoan	- Trưởng phòng Tổ chức LĐ- TB& XH

- | | |
|-----------------------|---------------------------------------------|
| 15. Quán Chí Công | - Trưởng phòng Tổ chức LĐ-TB&XH |
| 16. Bùi Tuấn Thịnh | - Trưởng phòng Nội vụ - LĐ Thương binh & XH |
| 17. Hoàng Thị An | - Trưởng phòng LĐ-TB&XH |
| 18. Cù Xiêm | - Phó phòng Lao động |
| 19. Đinh Văn Lục | - Phó phòng Thương binh |
| 20. Lã Thị Lan | - Phó phòng Thương binh XH |
| 21. Nguyễn Thanh Tâm | - Phó phòng Lao động |
| 22. Hoàng Văn Chinh | - Phó phòng Lao động |
| 23. Bùi Thị Bích | - Phó phòng Lao động Thương binh XH |
| 24. Nguyễn Thanh Xuân | - Phó phòng Tổ chức Lao động TB&XH |
| 25. Bùi Mạnh Tuyên | - Phó phòng Tổ chức Lao động TB&XH |
| 26. Phan Thị Hà | - Phó phòng Tổ chức Lao động TB&XH |
| 27. Lưu Ngọc Tuyến | - Phó phòng Lao động TB&XH |
| 28. Đoàn Thị Hiền | - Phó phòng Lao động TB&XH |

PHÒNG KINH TẾ (trong đó có phòng Công thương và Phòng NN&PTNT)

- | | |
|---------------------|------------------------|
| 1. Nguyễn Đức Thắng | - Trưởng phòng Kinh tế |
| 2. Vũ Công Định | - Phó phòng Kinh tế |
| 3. Vũ Văn Giang | - Phó phòng Kinh tế |
| 4. Ngô Danh Thuỳ | - Phó phòng Kinh tế |

*** Phòng Công thương**

(Gồm phòng Công nghiệp tức Liên hợp xã cũ; phòng Thương nghiệp)

- | | |
|----------------------|------------------------------|
| 1. Trần Bằng | - Trưởng phòng Công Thương |
| 2. Hoàng Đình Biên | - Trưởng phòng Thương nghiệp |
| 3. Trần Văn Ngón | - Trưởng phòng Thương nghiệp |
| 4. Nguyễn Văn Bích | - Trưởng phòng Thương nghiệp |
| 5. Chu Văn Biên | - Trưởng phòng Thương nghiệp |
| 6. Nguyễn Thị Liên | - Trưởng phòng Thương nghiệp |
| 7. Mai Văn Năm | - Chủ nhiệm LHX |
| 8. Lê Thị Kim | - Trưởng phòng Thương nghiệp |
| 9. Đoàn Công Triệu | - Trưởng phòng Công Nghiệp |
| 10. Đỗ Mạnh Đích | - Chủ nhiệm LHX |
| 11. Huỳnh Ngọc A | - Trưởng phòng Thương nghiệp |
| 12. Phùng Quang Tuấn | - Chủ nhiệm LHX |
| 13. Nguyễn Xuân Thuỷ | - Trưởng phòng Công Nghiệp |
| 14. Trần Quý Nghĩa | - Trưởng phòng Thương nghiệp |

- | | |
|-----------------------|------------------------------|
| 15. Nguyễn Văn Chúc | - Trưởng phòng Thương nghiệp |
| 16. Nguyễn Văn Đước | - Trưởng phòng Công Nghiệp |
| 17. Nguyễn Trường Sơn | - Trưởng phòng Thương nghiệp |
| 18. Ngô Xuân Thường | - Trưởng phòng Thương nghiệp |
| 19. Lê Huy Nhỡn | - Trưởng phòng Công Nghiệp |
| 20. Nguyễn Thanh Xuân | - Trưởng phòng Công thương |
| 21. Nguyễn Quốc Huy | - Trưởng phòng Công thương |
| 22. Cù Xiêm | - Phó phòng Công thương |
| 23. Phan Anh Giang | - Phó phòng Thương nghiệp |
| 24. Lê Văn Chính | - Phó chủ nhiệm LHX |
| 25. Chu Văn Hợp | - Phó phòng Công Nghiệp |
| 26. Lê Bé | - Phó chủ nhiệm LHX |
| 27. Tạ Cao Tường | - Phó chủ nhiệm LHX |
| 28. Chu Phương Sơn | - Phó phòng Công Nghiệp |
| 29. Nguyễn Văn An | - Phó chủ nhiệm LHX |
| 30. Nguyễn Văn Hồng | - Phó phòng Công Nghiệp |
| 31. Hà Thị Bẩy | - Phó phòng Thương nghiệp |
| 32. Nguyễn Thị Lợi | - Phó phòng Thương nghiệp |
| 33. Trương Thế Bách | - Phó phòng Thương nghiệp |
| 34. Tiêu Thị Diễm | - Phó phòng Công Nghiệp |
| 35. Trần Ngọc Ngoạn | - Phó phòng Thương nghiệp |
| 36. Vũ Đình Tuyển | - Phó phòng Công Nghiệp |
| 37. Trần Xuân Hưng | - Phó phòng Công Nghiệp |
| 38. Nguyễn Như Khanh | - Phó phòng Công Nghiệp |
| 39. Nguyễn Tiến Lợi | - Phó phòng Thương nghiệp |
| 40. Bùi Tuấn Thịnh | - Phó phòng Công thương |
| 41. Đào Quang Sinh | - Phó phòng Công thương |
| 42. Vũ Văn Giang | - Phó phòng Công thương |

*** Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn**

(Gồm UBNN + Phòng Nông nghiệp + Phòng Thủy lợi)

- | | |
|-----------------------|------------------|
| 1. Nguyễn Văn Thụ | - Chủ nhiệm UBNN |
| 2. Vũ Kim Tiến | - Chủ nhiệm UBNN |
| 3. Vũ Hiến | - Chủ nhiệm UBNN |
| 4. Nguyễn Quốc Tuấn | - Chủ nhiệm UBNN |
| 5. Nguyễn Quang Đạo | - Chủ nhiệm UBNN |
| 6. Nguyễn Quang Chiêu | - Chủ nhiệm UBNN |

7. Lê Hữu Nghĩa	- Trưởng phòng Thủy lợi
8. Nguyễn Văn Phúc	- Trưởng phòng Thủy lợi
9. Nguyễn Văn Bình	- Trưởng phòng nông nghiệp TP
10. Dương Thị Hải	- Trưởng phòng Nông lâm nghiệp thủy lợi thành phố
11. Nguyễn Văn Sự	- Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
12. Lê Lộc	- Phó chủ nhiệm uỷ ban NN
13. Hoàng Huy Thoa	- Phó chủ nhiệm uỷ ban NN
14. Lê Thanh Sơn	- Phó chủ nhiệm uỷ ban NN
15. Nguyễn Đức Sáu	- Phó chủ nhiệm uỷ ban NN
16. Nguyễn Duy Hiền	- Phó chủ nhiệm uỷ ban NN
17. Nguyễn Quang Miện	- Phó phòng Thủy lợi
18. Hoàng Ngọc Hùng	- Phó chủ nhiệm uỷ ban NN
19. Phạm Ngọc Tu	- Phó phòng Thủy lợi
20. Trần Ngọc Thịnh	- Phó phòng Thủy lợi
21. Vương Tuấn Sơn	- Phó phòng NN - Thủy lợi
22. Nguyễn Trọng Điển	- Phó phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
23. Lý Thành Coóng	- Phó phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

1. Nguyễn Đăng Thái	- Trưởng phòng Tài chính
2. Hoàng Thế Minh	- Trưởng phòng Tài chính
3. Lý Văn Lộc	- Trưởng phòng Tài chính
4. Nguyễn Văn Hiếu	- Trưởng phòng Tài chính
5. Trần Kim Dung	- Trưởng phòng giá
6. Vũ Tụng	- Trưởng phòng Kế hoạch
7. Lê Thanh Mộc	- Trưởng ban Tài chính giá cả
8. Hà Thị Mai	- Trưởng ban Tài chính giá cả
9. Vũ Tiến Lâm	- Trưởng phòng Tài chính
10. Doãn Văn Đồng	- Trưởng phòng Kế hoạch
11. Nguyễn Trường Sơn	- Trưởng phòng Kế hoạch
12. Nguyễn Thị Vinh	- Trưởng phòng Tài chính
13. Hoàng Diệp Châu	- Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch
14. Vũ Mạnh Phú	- Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch
15. Mai Anh Kiểm	- Trưởng phòng Kế hoạch - Phó phòng TC - Kế hoạch
16. Trần Thị Nga	- Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch
17. Vũ Thị Bích Thủy	- Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch

18. Lê Văn Tâm	- Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch
19. Phan Anh Giang	- Phó phòng Tài chính
20. Nguyễn Mạnh Khéo	- Phó phòng Tài chính
21. Lê Nguyễn Anh	- Phó phòng Tài chính
22. Hoàng Công Điện	- Phó phòng Thuế CTN
23. Vũ Văn Đạm	- Phó phòng Tài chính
24. Nguyễn Văn Vạn	- Phó phòng Thuế CTN
25. Tăng Xuân Tâm	- Phó phòng Kế hoạch
26. Hà Nhân Hoan	- Phó phòng Tài chính-Kế hoạch
27. Trần Xuân Hưng	- Phó phòng Tài chính-Kế hoạch
28. Đoàn Thị Hiền	- Phó phòng Kế hoạch
29. Lê Kim Phúc	- Phó phòng Tài chính-Kế hoạch
30. Lã Thị Sửu	- Phó phòng Tài chính-Kế hoạch
31. Nguyễn Văn Hồng	- Phó phòng Tài chính-Kế hoạch
32. Mai Trọng Tấn	- Phó phòng Tài chính-Kế hoạch
33. Tạ Văn Thán	- Phó phòng Tài chính-Kế hoạch
34. Phạm Bá Mạnh	- Phó phòng Tài chính-Kế hoạch

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ (Trong đó có phòng Xây dựng; phòng Giao thông)

1. Phùng Á Đông	- Trưởng phòng Giao thông
2. Cao Đức Nhân	- Trưởng phòng Giao thông
3. Quách Ngọc Dục	- Trưởng phòng Giao thông
4. Mai Kim Thanh	- Trưởng phòng Giao thông
5. Phan Bá Tứ	- Trưởng phòng Giao thông
6. Ma Đình Khoa	- Trưởng phòng Xây dựng - nhà đất
7. Nguyễn Văn Phúc	- Trưởng phòng Xây dựng - nhà đất
8. Vũ Quyết Chiến	- Trưởng phòng Xây dựng - nhà đất
9. Đinh Văn Thế	- Trưởng phòng Xây dựng - nhà đất
10. Nguyễn Kim Hiền	- Trưởng phòng Xây dựng - nhà đất
11. Bùi Xuân Hoà	- Trưởng phòng Quản lý đô thị
12. Hàn Văn Kỳ	- Trưởng phòng Quản lý đô thị
13. Phan Ngọc	- Trưởng phòng Quản lý đô thị
14. Nguyễn Ngọc Diệp	- Phó phòng giao thông
15. Phạm Ngọc Thanh	- Phó phòng giao thông
16. Hạng Minh Dũng	- Phó phòng giao thông - Thuỷ lợi
17. Đặng Bá Lợi	- Phó phòng giao thông

- | | |
|----------------------|--------------------------------|
| 18. Vũ Văn Tảo | - Phó phòng Xây dựng- nhà đất |
| 19. Hà Hữu Nhĩ | - Phó phòng Xây dựng - nhà đất |
| 20. Mai Anh Kiểm | - Phó phòng Xây dựng - nhà đất |
| 21. Trần Quang Tiến | - Phó phòng Quản lý đô thị |
| 22. Nguyễn Minh Tuấn | - Phó phòng Quản lý đô thị |
| 23. Tạ Văn Thân | - Phó phòng Quản lý đô thị |
| 24. Đỗ Văn Thái | - Phó phòng Quản lý đô thị |

PHÒNG TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG

- | | |
|--------------------|----------------|
| 1. Phạm Văn Chiến | - Trưởng phòng |
| 2. Nguyễn Hồng Sơn | - Trưởng phòng |
| 3. Lê Quang Tiến | - Trưởng phòng |
| 4. Nguyễn Văn Tuệ | - Trưởng phòng |
| 5. Phạm Văn Tuấn | - Phó phòng |
| 6. Đinh Công Ích | - Phó phòng |
| 7. Nguyễn Thế Hoàn | - Phó phòng |
| 8. Trần Văn Na | - Phó phòng |

PHÒNG TƯ PHÁP

- | | |
|---------------------|----------------|
| 1. Nguyễn Quốc Tuất | - Trưởng phòng |
| 2. Lê Quý Mùi | - Trưởng phòng |
| 3. Phạm Văn Tuấn | - Trưởng phòng |
| 4. Ngô Văn Điệp | - Phó phòng |

THANH TRA

- | | |
|--------------------|------------------------|
| 1. Đỗ Trọng Thịnh | - Trưởng ban Thanh tra |
| 2. Đặng Hồng Tuyển | - Trưởng ban Thanh tra |
| 3. Dương Đức Quang | - Trưởng ban Thanh tra |
| 4. Lê Thanh Mộc | - Trưởng ban Thanh tra |
| 5. Phạm Bá Hùng | - Chánh Thanh tra |
| 6. Phạm Văn Dụng | - Chánh Thanh tra |
| 7. Ma Quang Đăng | - Chánh Thanh tra |
| 8. Hà Hữu Nhĩ | - Phó chánh Thanh tra |
| 9. Phạm Văn Chiến | - Phó chánh Thanh tra |
| 10. Phạm Thị Loan | - Phó chánh Thanh tra |
| 11. Phạm Văn Tiến | - Phó chánh Thanh tra |

PHÒNG VĂN HOÁ VÀ THÔNG TIN

- 1. Trần Văn Đoan - Trưởng phòng VHNTTTT
- 2. Phạm Sỹ Đắc - Trưởng phòng TDTT
- 3. Bùi Xuân Hùng - Trưởng phòng VHNTTTT
- 4. Nguyễn Tiến Huân - Trưởng phòng VHNTTTT
- 5. Nguyễn Trọng - Trưởng phòng VHNTTTT
- 6. Phạm Bảo Long - Trưởng phòng VHNTTTT
- 7. Đỗ Kim Trọng - Trưởng phòng VHNTTTT
- 8. Phạm Ngọc Hồng - Trưởng phòng VHNTTTT
- 9. Nguyễn Đức Tiến - Trưởng phòng VHNTTTT
- 10. Vũ Thị Liên Minh - Trưởng phòng Văn hóa - thông tin
- 11. Tạ Cao Tường - Phó phòng VHNTT
- 12. Nguyễn Văn Bích - Phó phòng VHNTTTT
- 13. Lê Bé - Phó phòng VHNTTTT
- 14. Nguyễn Văn Núi - Phó phòng VHNTTTT
- 15. Nông Gia Huân - Phó phòng VHNTTTT
- 16. Phạm Quang Nhang - Phó phòng VHNTTTT
- 17. Phan Văn Quân - Phó phòng VHNTTTT
- 18. Đào Quang Bốn - Phó phòng VHNTTTT
- 19. Nguyễn Hoàng Mác - Phó phòng Văn hóa - thông tin
- 20. Vũ Xuân Cường - Phó phòng Văn hóa- thông tin
- 21. Nguyễn Đức Hùng - Phó phòng Văn hóa - thông tin
- 22. Nguyễn Tùng Lâm - Phó phòng Văn hóa - thông tin

*** Nhà Văn hoá**

- 1. Phạm Cao Xuyên - Giám đốc Nhà văn hoá + Phó phòng VHNTTTT
- 2. Phạm Công Thoàng - Giám đốc Nhà văn hoá
- 3. Vương Khánh Trường - Phó Giám đốc Nhà văn hoá

PHÒNG DÂN TỘC (bao gồm phòng Dân tộc- Tôn giáo)

- 1. Hoàng Thị An - Trưởng phòng Dân tộc- tôn giáo
- 2. Vũ Thúy Nguyên - Trưởng phòng Dân tộc
- 3. Đàm Quang Tuyển - Phó phòng Dân tộc- tôn giáo
- 4. Phan Thị Hà - Phó phòng Dân tộc

PHÒNG Y TẾ

- | | |
|-------------------------|----------------|
| 1. Phan Văn Thọ | - Trưởng phòng |
| 2. Trần Nhượng | - Trưởng phòng |
| 3. Phạm Thế Hệ | - Trưởng phòng |
| 4. Nguyễn Thị Tho | - Trưởng phòng |
| 5. Nguyễn Hoàng Anh | - Trưởng phòng |
| 6. Nguyễn Thị Minh Thủy | - Trưởng phòng |
| 7. Trương Thị Kim Tuy | - Phó phòng |
| 8. Nguyễn Đức Hạnh | - Phó phòng |
| 9. Bùi Xuân Sỹ | - Phó phòng |
| 10. Đào Ngọc Sơn | - Phó phòng |

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

- | | |
|----------------------|----------------|
| 1. Trần Văn Đoan | - Trưởng phòng |
| 2. Nguyễn Giang Long | - Trưởng phòng |
| 3. Nguyễn Hữu Bạch | - Trưởng phòng |
| 4. Phạm Tiệp | - Trưởng phòng |
| 5. Quấn Văn Tại | - Trưởng phòng |
| 6. Dương Văn Tài | - Trưởng phòng |
| 7. Phan Tấn Hùng | - Trưởng phòng |
| 8. Nguyễn Chiếm Sơn | - Trưởng phòng |
| 9. Trần Văn Hường | - Trưởng phòng |
| 10. Nguyễn Tiến Dũng | - Trưởng phòng |
| 11. Bùi Đình Lăng | - Phó phòng |
| 12. Đỗ Kim Trọng | - Phó phòng |
| 13. Vũ Thị Tuyết Lan | - Phó phòng |
| 14. Mai Thị Nguyên | - Phó phòng |
| 15. Vũ Thị Nga | - Phó phòng |
| 16. Trần Lan Hương | - Phó phòng |
| 17. Lê Xuân Hải | - Phó phòng |

DANH SÁCH TRƯỞNG, PHÓ CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP CỦA THÀNH PHỐ (1962 - 2012)

ĐÀI TRUYỀN THANH- TRUYỀN HÌNH THÀNH PHỐ

- | | |
|----------------------|-------------------------------------------|
| 1. Lương Ngọc Giác | - Trưởng Đài Truyền thanh |
| 2. Nguyễn Thuyết | - Trưởng Đài Truyền thanh |
| 3. Đàm Anh Toán | - Giám đốc Đài Truyền thanh |
| 4. Phạm Quang Nhang | - Giám đốc Đài Truyền thanh |
| 5. Đào Quang Bôn | - Giám đốc Đài truyền thanh - Truyền hình |
| 6. Trương Đức Mậu | - Phó GD đài truyền thanh |
| 7. La Thanh Tịnh | - Phó GD đài truyền thanh - Truyền hình |
| 8. Nguyễn Văn Thuởng | - Phó GD đài truyền thanh - Truyền hình |
| 9. Dương Quốc Khánh | - Phó GD đài truyền thanh - Truyền hình |

TRUNG TÂM VĂN HOÁ THÔNG TIN - THỂ THAO THÀNH PHỐ

- | | |
|------------------|----------------|
| 1. Vũ Xuân Cường | - Giám đốc |
| 2. Hoàng Bá | - Phó Giám đốc |
| 3. Lê Thị Thu An | - Phó Giám đốc |

NHÀ THIẾU NHI THÁI NGUYÊN

- | | |
|--------------------------|-----------------|
| 1. Nguyễn Thị Thanh | - Chủ nhiệm |
| 2. Vũ Xuân Cường | - Chủ nhiệm |
| 3. Nguyễn Đức Tiến | - Giám đốc |
| 4. Trần Kim Liên | - Giám đốc |
| 5. Phạm Thị Hiền Nhi | - Phó chủ nhiệm |
| 6. Trần Quang Tiến | - Phó chủ nhiệm |
| 7. Hoàng Văn Chính | - Phó Giám đốc |
| 8. Đàm Quang Tuyến | - Phó Giám đốc |
| 9. Vũ La Hoàng | - Phó Giám đốc |
| 10. Nguyễn Thị Thanh Mai | - Phó Giám đốc |

THƯ VIỆN THÀNH PHỐ

- | |
|-----------------------------|
| 1. Lê Thị Thu An - Giám đốc |
|-----------------------------|

TRUNG TÂM CHỮA BỆNH GIÁO DỤC LAO ĐỘNG XÃ HỘI

- 1. Trần Xuân Hưng - Giám đốc
- 2. Nguyễn Thành Chung - Giám đốc
- 3. Lưu Ngọc Tuyến - Phó Giám đốc
- 4. Dương Quốc Hải - Phó Giám đốc
- 5. Phó Ngọc Thạch - Phó Giám đốc
- 6. Đôn Văn Minh - Phó Giám đốc

TRUNG TÂM DẠY NGHỀ THÀNH PHỐ

- 1. Phạm Văn Chiến - Giám đốc
- 2. Trần Xuân Hưng - Giám đốc
- 3. Nguyễn Đức Thành - Giám đốc
- 4. Nguyễn Ngọc Thanh - Giám đốc
- 5. Nguyễn Quốc Huy - Giám đốc
- 6. Dương Quốc Hải - Giám đốc
- 7. Đào Duy Đức - Phó Giám đốc
- 8. Nguyễn Như Khanh - Phó Giám đốc
- 9. Nguyễn Cung Hoa - Phó Giám đốc
- 10. Nguyễn Thanh Bình - Phó Giám đốc

TRUNG TÂM DÂN SỐ KHH GIA ĐÌNH

- 1. Nguyễn Đức Hãnh - Chủ nhiệm
- 2. Vũ Thị Nga - Trưởng BCD
- 3. Nguyễn Thị Minh Thủy - Giám đốc
- 4. Bùi Xuân Sỹ - Giám đốc
- 5. Nguyễn Thị Định - Phó chủ nhiệm
- 6. Tăng T. Mai Hương - Phó Giám đốc

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG (Ban Kiến thiết)

- 1. Nguyễn Công Trường - Trưởng ban
- 2. Nguyễn Mộng Lân - Trưởng ban
- 3. Đinh Hữu Vú - Trưởng ban
- 4. Mai Anh Kiểm - Giám đốc
- 5. Trịnh Đình Thế - Giám đốc
- 6. Đỗ Văn Thái - Trưởng ban
- 7. Phạm Hùng Cường - Phó ban

- | | |
|----------------------|----------------|
| 8. Phạm Văn Toàn | - Phó Giám đốc |
| 9. Nguyễn Đức Lượng | - Phó ban |
| 10. Nguyễn Đình Quân | - Phó ban |
| 11. Đặng Thế Sơn | - Phó ban |
| 12. Dương Đình Dân | - Phó ban |

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT

- | | |
|---------------------|------------------|
| 1. Lê Đình Linh | - Trưởng ban |
| 2. Lê Quang Đức | - Giám đốc |
| 3. Lê Kim Phúc | - Phó Trưởng ban |
| 4. Vương Quốc Việt | - Phó Giám đốc |
| 5. Trần Quốc Hoa | - Phó Giám đốc |
| 6. Đàm Thị Miên | - Phó Giám đốc |
| 7. Trần Trung Tuyến | - Phó Giám đốc |

ĐỘI QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG

- | | |
|---------------------|--------------|
| 1. Hà Hữu Nhĩ | - Đội trưởng |
| 2. Trần Quang Tiến | - Đội trưởng |
| 3. Nguyễn Văn Hồng | - Đội trưởng |
| 4. Phạm Thanh Phong | - Đội trưởng |
| 5. Trần Thăng Long | - Đội trưởng |
| 6. Đặng Bá Lợi | - Đội phó |
| 7. Lưu Ngọc Tuyến | - Đội phó |
| 8. Nguyễn Tô Vĩ | - Đội phó |
| 9. Trần Xuân Thường | - Đội phó |

BAN QUẢN LÝ CHỢ ĐỐC HANH

- | | |
|---------------------|------------------|
| 1. Dương Minh Khuê | - Trưởng ban |
| 2. Trương Nhật Tân | - Trưởng ban |
| 3. Đoàn Thị Hiền | - Trưởng ban |
| 4. Trần Thăng Long | - Trưởng ban |
| 5. Nguyễn Ngọc Việt | - Phó trưởng ban |

BAN QUẢN LÝ DỊCH VỤ CÔNG ÍCH

- | | |
|------------------|--------------|
| 1. Phạm Văn Toàn | - Trưởng ban |
| 2. Tạ Văn Thán | - Phó ban |

TRẠM KHUYẾN NÔNG

- | | |
|--------------------|---------------|
| 1. Lý Thành Coóng | - Trưởng trạm |
| 2. Mã Quốc Hùng | - Trưởng trạm |
| 3. Hoàng Lê Việt | - Trạm phó |
| 4. Nguyễn Văn Phúc | - Trạm phó |

DANH SÁCH TRƯỞNG, PHÓ CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, NGÀNH CỦA THÀNH PHỐ

CÔNG AN THÀNH PHỐ

- | | | | |
|----------------------|------------------|------------------------|---------------|
| 1. Dương Quyền | - Trưởng Công an | 17. Nguyễn Đồng Tảo | - Phó Công an |
| 2. Nguyễn Đức Tân | - Trưởng Công an | 18. Hoàng Minh Đặng | - Phó Công an |
| 3. Bùi Hữu Chấn | - Trưởng Công an | 19. Lê Đạm | - Phó Công an |
| 4. Vũ Đình Tuy | - Trưởng Công an | 20. Nguyễn Trường Xuân | - Phó Công an |
| 5. Nguyễn Xuân Thủy | - Trưởng Công an | 21. Lâm Quang Oanh | - Phó Công an |
| 6. Nông Lăng Mao | - Trưởng Công an | 22. Vũ Tuấn Đạo | - Phó Công an |
| 7. Nguyễn Văn Lăng | - Q.Trưởng CA | 23. Phạm Quang Ngữ | - Phó Công an |
| 8. Lê Tuấn | - Q.Trưởng CA | 24. Dương Trung Thà | - Phó Công an |
| 9. Lê Cường | - Trưởng Công an | 25. Trịnh Tiến Quan | - Phó Công an |
| 10. Lê Đăng Sơn | - Trưởng Công an | 26. Đặng Đức Đăng | - Phó Công an |
| 11. Ngô Quang Tâm | - Phó Công an | 27. Nguyễn Tuấn Phương | - Phó Công an |
| 12. Nguyễn Đức Chính | - Phó Công an | 28. Cù Ngọc Nam | - Phó Công an |
| 13. Vũ Văn Lượng | - Phó Công an | 29. Đặng Văn Thuận | - Phó Công an |
| 14. Bế Lăng Toàn | - Phó Công an | 30. Phạm Thanh Hải | - Phó Công an |
| 15. Lê Hủy Hường | - Phó Công an | 31. Đặng Văn Khoa | - Phó Công an |
| 16. Ngô Văn Bạ | - Phó Công an | | |



Lực lượng Công an thành phố ra quân đảm bảo trật tự an toàn giao thông

BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ THÀNH PHỐ

- | | | | |
|----------------------|----------------------|------------------------|----------------------|
| 1. Hà Tam Tuất | - Chỉ huy trưởng | 25. Nguyễn Văn Nghiệp | - Chỉ huy phó |
| 2. Đỗ Thắng | - Chỉ huy trưởng | 26. Phạm Văn Quang | - Chỉ huy phó |
| 3. Triệu Kỳ Phay | - Chỉ huy trưởng | 27. Hoàng Văn Doanh | - Chỉ huy phó |
| 4. Hoàng Hạt | - Chỉ huy trưởng | 28. Hoàng Thanh Sơn | - Chỉ huy phó |
| 5. Hoàng Nam Thành | - Chỉ huy trưởng | 29. Vũ Đức Đẩu | - Chỉ huy phó |
| 6. Vũ Đình Khuy | - Chỉ huy trưởng | 30. Nguyễn Quốc Hiến | - Chỉ huy phó |
| 7. Hà Trung Kiên | - Chỉ huy trưởng | 31. Nguyễn Chuyên | - Chỉ huy phó |
| 8. Phùng Đức Nụ | - Chỉ huy trưởng | 32. Vũ Ngọc Tuyên | - Chỉ huy phó |
| 9. Lê Quang Khải | - Chỉ huy trưởng | 33. Đặng Đức Thuyết | - Chính trị viên phó |
| 10. Đặng Quang Lý | - Chỉ huy trưởng | 34. Lưu Văn Mục | - Chỉ huy phó |
| 11. Lê Cát Lượng | - Chỉ huy trưởng | 35. Đặng Tuấn Ngân | - Chỉ huy phó |
| 12. Vũ Cộng Đồng | - Chỉ huy trưởng | 36. Trần Đức Hiến | - Chỉ huy phó |
| 13. Nguyễn Tế Hồng | - Chính trị viên | 37. Vũ Văn Thân | - Chính trị viên phó |
| 14. Hoàng Công Tá | - Chính trị viên | 38. Đặng Văn Mai | - Chính trị viên phó |
| 15. Hà Đức Trịnh | - Chính trị viên phó | 39. Nguyễn Văn Sửu | - Chỉ huy phó |
| 16. Nguyễn Kinh Quýt | - Chỉ huy phó | 40. Đỗ Xuân Sơn | - Chính trị viên |
| 17. Đào Đức Thái | - Chỉ huy phó | 41. Hà Quảng Tiệp | - Chỉ huy phó |
| 18. Đặng Văn Mòn | - Chỉ huy phó | 42. Trần Đức Chiên | - Chỉ huy phó |
| 19. Nông Ngọc Bảo | - Chỉ huy phó | 43. Nguyễn Trung Thành | - Chỉ huy phó |
| 20. Nguyễn Trọng Lệ | - Chỉ huy phó | 44. Trần Hoàng Sơn | - Chỉ huy phó |
| 21. Nông Văn Lương | - Chỉ huy phó | 45. Nguyễn Tiến Dũng | - Chỉ huy phó |
| 22. Lê Huy Liễn | - Chỉ huy phó | 46. Lê Văn Túc | - Chính trị viên phó |
| 23. Phạm Đại Bằng | - Chỉ huy phó | 47. Nguyễn Tiến Phong | - Chỉ huy phó |
| 24. Lê Xuân Lộc | - Chỉ huy phó | | |



Diễn tập khu vực phòng thủ thành phố Thái Nguyên

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- | | |
|-----------------------|-------------------|
| 1. Nguyễn Văn Luận | - Viện trưởng |
| 2. Dương Công Vịnh | - Viện trưởng |
| 3. Nguyễn Văn Thành | - Viện trưởng |
| 4. Phan Thanh Long | - Viện trưởng |
| 5. Nguyễn Minh Tiến | - Viện trưởng |
| 6. Ngô Thanh Hải | - Viện trưởng |
| 7. Vi Văn Hòa | - Q. Viện trưởng |
| 8. Lương Hải Toàn | - Phó Viện trưởng |
| 9. Nguyễn Văn Xuân | - Phó Viện trưởng |
| 10. Đặng Văn Nghị | - Phó Viện trưởng |
| 11. Bùi Huy Lập | - Phó Viện trưởng |
| 12. Tạ Khắc Lợi | - Phó Viện trưởng |
| 13. Nguyễn Văn Cương | - Phó Viện trưởng |
| 14. Trịnh Đình Thế | - Phó Viện trưởng |
| 15. Dương Văn Duy | - Phó Viện trưởng |
| 16. Lê Tuấn Phương | - Phó Viện trưởng |
| 17. Vũ Thị Bích Hương | - Phó Viện trưởng |
| 18. Trần Thị Điệp | - Phó Viện trưởng |

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- | | |
|-----------------------|----------------|
| 1. Hoàng Văn Minh | - Chánh án |
| 2. Nguyễn Quang Phú | - Chánh án |
| 3. Nguyễn Thế Huấn | - Chánh án |
| 4. Lê Quý Mùi | - Chánh án |
| 5. Bùi Văn Lương | - Chánh án |
| 6. Nguyễn Ngọc Ánh | - Chánh án |
| 7. Nguyễn Văn Cúc | - Phó Chánh án |
| 8. Hoàng Thanh Quý | - Phó Chánh án |
| 9. Đỗ Xuân Trường | - Phó Chánh án |
| 10. Nguyễn Duyên Hà | - Phó Chánh án |
| 11. Trương Đình Chín | - Phó Chánh án |
| 12. Dương Ngọc Thanh | - Phó Chánh án |
| 13. Lưu Thúy Hiền | - Phó Chánh án |
| 14. Nguyễn Thị Thu Hà | - Phó Chánh án |
| 15. Đỗ Anh Dân | - Phó Chánh án |
| 16. Nguyễn Hồng Mây | - Phó Chánh án |

CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TP

- | | |
|---------------------|----------------------|
| 1. Nguyễn Văn Trung | - Đội trưởng |
| 2. Ngô Mến | - Trưởng Thi hành án |
| 3. Tô Văn Quý | - Trưởng Thi hành án |

- | | |
|--------------------|------------------|
| 4. Hoàng Văn Võ | - Chi cục trưởng |
| 5. Lê Thị Nam | - Chi cục phó |
| 6. Trần Quang Diễm | - Chi cục phó |

TRUNG TÂM Y TẾ

- | | |
|-----------------------|----------------|
| 1. Vũ Huy Hồng | - Giám đốc |
| 2. Nguyễn Thị Định | - Giám đốc |
| 3. Nguyễn Hoàng Anh | - Giám đốc |
| 4. Nguyễn Đức Hạnh | - Phó Giám đốc |
| 5. Trần Văn Nhi | - Phó Giám đốc |
| 6. Phan Bích Hoà | - Phó Giám đốc |
| 7. Nguyễn Thanh Phong | - Phó Giám đốc |
| 8. Trần Quang Tuấn | - Phó Giám đốc |
| 9. Trương Bé Thiện | - Phó Giám đốc |

CHI CỤC THUẾ

- | | |
|----------------------|------------------|
| 1. Vũ Văn Đạm | - Trưởng phòng |
| 2. Đào Duy Đức | - Trưởng phòng |
| 3. Dương Văn Luật | - Trưởng phòng |
| 4. Nguyễn Hữu Lợi | - Chi cục trưởng |
| 5. Lê Huy Tháp | - Chi cục trưởng |
| 6. Phạm Văn Chức | - Chi cục trưởng |
| 7. Đào Duy Bấy | - Chi cục trưởng |
| 8. Dương Thái Hậu | - Chi cục phó |
| 9. Hoàng Việt Dũng | - Chi cục phó |
| 10. Nguyễn Duy Khánh | - Chi cục phó |
| 11. Trần Doãn Dũng | - Chi cục phó |
| 12. Nguyễn Quang Vụ | - Chi cục phó |
| 13. Bùi Xuân Khoa | - Chi cục phó |

CHI CỤC THỐNG KÊ

- | | |
|----------------------|------------------|
| 1. Lê Văn Bảng | - Trưởng phòng |
| 2. Nguyễn Trường Sơn | - Trưởng phòng |
| 3. Đặng Tuấn Kim | - Trưởng phòng |
| 4. Lê Quang Hạnh | - Trưởng phòng |
| 5. Phạm Hồng An | - Chi cục trưởng |
| 6. Cao Sỹ Ân | - Phó phòng |
| 7. Hà Nhân Hoan | - Phó phòng |
| 8. Phạm Văn Việt Hà | - Chi cục phó |

BẢO HIỂM XÃ HỘI

- | | |
|----------------------|------------|
| 1. Bé Quang Bấy | - Giám đốc |
| 2. Nguyễn Mạnh Tường | - Giám đốc |

- | | |
|------------------------|----------------|
| 3. Nguyễn Hồng Trường | - Giám đốc |
| 4. Nguyễn Văn Lịch | - Giám đốc |
| 5. Phạm Thị Chiến | - Phó Giám đốc |
| 6. Bùi Việt Quảng | - Phó Giám đốc |
| 7. Lê Văn Giang | - Phó Giám đốc |
| 8. Đinh Văn Sơn | - Phó Giám đốc |
| 9. Nguyễn Đình Hoàng | - Phó Giám đốc |
| 10. Trịnh Thị Thuý Lan | - Phó Giám đốc |

KHO BẠC THÀNH PHỐ

- | | |
|-----------------------|----------------|
| 1. Hà Đăng Thành | - Giám đốc |
| 2. Dương Thị Bích Hợp | - Giám đốc |
| 3. Ngô Quốc Vang | - Giám đốc |
| 4. Vũ Thị Đất | - Phó Giám đốc |
| 5. Vũ Thị Lý | - Phó Giám đốc |
| 6. Ngô Xuân Hoàng | - Phó Giám đốc |
| 7. Nguyễn Kim Dung | - Phó Giám đốc |

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THÀNH PHỐ

- | | |
|---------------------|----------------|
| 1. Bùi Tiến Biện | - Giám đốc |
| 2. Đỗ Hồng Cử | - Giám đốc |
| 3. Lã Hùng Cường | - Giám đốc |
| 4. Nguyễn Quốc Hưng | - Giám đốc |
| 5. Nguyễn Văn Kỳ | - Phó Giám đốc |
| 6. Nguyễn Thị Đệ | - Phó Giám đốc |
| 7. Tạ Quốc Chi | - Phó Giám đốc |

KIỂM LÂM THÀNH PHỐ

- | | |
|----------------------|------------------|
| 1. Nguyễn Quang Hưng | - Hạt trưởng |
| 2. Ngô Đức Quang | - Hạt trưởng |
| 3. Phùng Hải | - Hạt trưởng |
| 4. Trịnh Thanh La | - Hạt trưởng |
| 5. Đinh Thanh Hải | - Hạt trưởng |
| 6. Phùng Văn Trung | - Hạt trưởng |
| 7. Phạm Thị Khoa | - Phó Hạt trưởng |
| 8. Nguyễn Sơn Hải | - Phó Hạt trưởng |
| 9. Nguyễn Ngọc Huân | - Phó Hạt trưởng |
| 10. Dương Văn Hạnh | - Phó Hạt trưởng |

ĐỘI QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

- | | |
|----------------------|--------------|
| 1. Nguyễn Trường Sơn | - Đội trưởng |
| 2. Nguyễn Đức Tiến | - Đội trưởng |
| 3. Trương Thế Bách | - Đội trưởng |

4. Ngô Xuân Thường	- Đội trưởng
5. Tạ Đình Dũng	- Đội trưởng
6. Lê Xuân Chiến	- Đội phó
7. Phạm Quang Vinh	- Đội phó
8. La Anh Tuấn	- Đội phó
9. Đỗ Văn Ninh	- Đội phó
10. Trần Khánh Phương	- Đội phó
11. Hoàng Xuân Thủy	- Đội phó

HỘI CHỮ THẬP ĐỎ

1. Ma Thị Anh Thư	- Chủ tịch
2. Nguyễn Tiến Huân	- Chủ tịch
3. Bùi Xuân Hùng	- Chủ tịch
4. Nguyễn Văn Thử	- Chủ tịch
5. Phạm Xuân Đương	- Chủ tịch
6. Nguyễn Xuân Phong	- Chủ tịch
7. Phan Thế Hệ	- Phó Chủ tịch
8. Tăng Thị Mai Hương	- Phó Chủ tịch
9. Chu Thanh An	- Phó Chủ tịch
10. Nguyễn Văn Nguyên	- Phó Chủ tịch

BƯU ĐIỆN THÀNH PHỐ

1. Hà Thị Noa	- Giám đốc
2. Dương Văn Hàng	- Phó Giám đốc
3. Nguyễn Văn Ngự	- Phó Giám đốc
4. Nguyễn Thuý Ngọc	- Phó Giám đốc

ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ

1. Nguyễn Việt Huệ	- Trưởng chi nhánh
2. Bùi Xuân Trang	- Trưởng chi nhánh
3. Trương Khánh Ngọc	- Q. Trưởng chi nhánh
4. Trịnh Văn Thìn	- Trưởng chi nhánh
5. Nguyễn Việt Cường	- Giám đốc
6. Hoàng Quốc Chí	- Phó Giám đốc
7. Nguyễn Văn Lâm	- Phó Giám đốc

TRẠM THÚ Y

(Công ty Dịch vụ chăn nuôi thú y)

1. Lê Thị Lộc	- Trạm trưởng
2. Nguyễn Thị Mái	- Trạm trưởng
3. Nguyễn Huy Thái	- Trạm trưởng
4. Nguyễn Đức Sáu	- Trạm trưởng
5. Nguyễn Đức Thắng	- Giám đốc công ty

- 6. Nguyễn Ngọc Giao - Trạm trưởng
- 7. Đoàn Văn Tuấn - Phó Giám đốc

TRẠM BẢO VỆ THỰC VẬT

(Công ty Giống cây trồng)

- 1. Hoàng Ngọc Hùng - Trạm trưởng
- 2. Lê Hoàng Mai - Trạm trưởng
- 3. Ma Thị Bích - Trạm trưởng
- 4. Đặng Tuấn Kim - Trạm trưởng
- 5. Dương Thị Đức - Trạm trưởng
- 6. Đào Đức Vinh - Trạm trưởng
- 7. Nguyễn Đình Thường - Trạm phó
- 8. Trần Thị Mỹ Hà - Trạm phó

CHI NHÁNH VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP TP

(Trạm Vật tư nông nghiệp và Công ty Vật tư nông nghiệp)

- 1. Vũ Kim Tiến - Trưởng trạm VTNN
- 2. Nguyễn Văn Phú - Trưởng trạm
- 3. Đỗ Hòe - Giám đốc
- 4. Phùng Quang Tuấn - Giám đốc
- 5. Trần Ngọc Vinh - Giám đốc
- 6. Đinh Duy Liết - Trạm phó
- 7. Phan Thanh Lạc - Phó Giám đốc
- 8. Dương Văn Nhì - Phó Giám đốc
- 9. Nguyễn Thanh Tâm - Phó Giám đốc
- 10. Nguyễn Đình Phố - Phó Giám đốc
- 11. Nguyễn Văn Giang - Phó Giám đốc
- 12. Nguyễn Anh Tuấn - Phó Giám đốc

CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ

(Công ty Quản lý đô thị)

- 1. Phùng Á Đông - Chủ nhiệm
- 2. Nguyễn Ngọc Diệp - Chủ nhiệm
- 3. Chiêu Rằm - Giám đốc
- 4. Nguyễn Văn Phúc - Giám đốc
- 5. Nguyễn Kim Hiền - Giám đốc
- 6. Tăng Anh Trường - Giám đốc
- 7. Nguyễn Đình Chung - Phó chủ nhiệm
- 8. Đào Trọng Tấn - Phó chủ nhiệm
- 9. Lê Bé - Phó chủ nhiệm
- 10. Nguyễn Quang Đạo - Phó chủ nhiệm
- 11. Trần Thị Hạt - Phó chủ nhiệm
- 12. Phạm Đức Hòa - Phó chủ nhiệm

13. Đào Xuân Đạo	- Phó chủ nhiệm
14. Chu Phương Sơn	- Phó chủ nhiệm
15. Đặng Bá Lợi	- Phó Giám đốc
16. Đặng Tuấn Kim	- Phó Giám đốc
17. Nguyễn Thành Chung	- Phó Giám đốc
18. Phạm Văn Chiến	- Phó Giám đốc
19. Phạm Văn Toàn	- Phó Giám đốc
20. Phạm Huy Thuyền	- Phó Giám đốc

CÔNG TY QUẢN LÝ VÀ DỊCH VỤ CHỢ

1. Đào Duy Đức	- Giám đốc
2. Ngô Xuân Thường	- Giám đốc
3. Trần Huyền	- Giám đốc
4. Lã Thị Sửu	- Phó Giám đốc
5. Đoàn Thị Hiền	- Phó Giám đốc
6. Nguyễn Thành Chung	- Phó Giám đốc

BAN QUẢN LÝ CHỢ THÁI

1. Lã Thị Sửu	- Trưởng ban
2. Nguyễn Thành Chung	- Trưởng ban
3. Nguyễn Phúc Thọ	- Phó ban
4. Vũ Văn Giang	- Phó ban

BAN QUẢN LÝ CHỢ ĐỒNG QUANG

1. Nguyễn Thành Chung	- Trưởng ban
2. Phạm Bá Mạnh	- Trưởng ban
3. Trần Văn Vãn	- Phó ban
4. Đôn Văn Minh	- Phó ban

CÔNG TY DỊCH VỤ THÀNH PHỐ

1. Trần Quý Nghĩa	- Giám đốc
2. Nguyễn Văn Đước	- Giám đốc
3. Trần Văn Sửu	- Phó Giám đốc
4. Hoàng Văn Đức	- Phó Giám đốc

CÔNG TY NÔNG SẢN THỰC PHẨM

1. Đinh Xuân Lễ	- Giám đốc
2. Tăng Thị Nga	- Phó Giám đốc
3. Nguyễn Văn Hòa	- Phó Giám đốc
4. Nguyễn Thị Hiền	- Phó Giám đốc

HỢP TÁC XÃ MUA BÁN

1. Đồng Văn Định	- Chủ nhiệm
------------------	-------------

- | | |
|--------------------|-----------------|
| 2. Hà Huy Thêm | - Chủ nhiệm |
| 3. Trần Ngọc Ngoạn | - Chủ nhiệm |
| 4. Lê Xuân | - Phó chủ nhiệm |
| 5. Nguyễn Hữu Nậm | - Phó chủ nhiệm |

CÔNG TY NGOẠI THƯƠNG

- | | |
|------------------------|----------------|
| 1. Hà Đức Tính | - Trạm trưởng |
| 1. Đỗ Đức Tăng | - Giám đốc |
| 3. Nguyễn Thị Kim Dung | - Phó Giám đốc |

CÔNG TY CÔNG NGHỆ PHẨM

- | | |
|--------------------|----------------|
| 1. Nguyễn Đình Thi | - Giám đốc |
| 2. Nguyễn Thị Tĩnh | - Phó Giám đốc |
| 3. Đinh Văn Khôi | - Phó Giám đốc |
| 4. Nguyễn Thị Hòa | - Phó Giám đốc |

CÔNG TY RAU QUẢ THÀNH PHỐ

- | | |
|---------------------|----------------|
| 1. Nguyễn Văn Tám | - Giám đốc |
| 2. Nguyễn Thế Lữ | - Phó Giám đốc |
| 3. Nguyễn Văn Cương | - Phó Giám đốc |

CÔNG TY ĂN UỐNG

- | | |
|------------------------|------------|
| 1. Đặng Thái Minh | - Giám đốc |
| 2. Nguyễn Thị Thanh Hà | - Giám đốc |

CÔNG TY LƯƠNG THỰC

- | | |
|---------------------|----------------|
| 1. Lê Thanh Mộc | - Giám đốc |
| 2. Nguyễn Văn Trình | - Phó Giám đốc |
| 3. Nguyễn Văn Quyến | - Phó Giám đốc |

XÍ NGHIỆP MAY

- | | |
|-------------------|----------------|
| 1. Trần Quý Nghĩa | - Giám đốc |
| 2. Nguyễn Văn Sửu | - Phó Giám đốc |
| 3. Lê Huy Nhỡn | - Phó Giám đốc |

XÍ NGHIỆP THAN, VẬT LIỆU XÂY DỰNG - CÔNG TY XÂY DỰNG TP

- | | |
|---------------------|-----------------|
| 1. Nguyễn Văn Đức | - Giám đốc CTXD |
| 2. Bùi Đức Chính | - Giám đốc |
| 3. Nguyễn Văn Hồng | - Giám đốc |
| 4. Đào Công Triệu | - Giám đốc |
| 5. Nguyễn Thanh Tâm | - Giám đốc |
| 6. Hàn Văn Kỳ | - Q. Giám đốc |
| 7. Doãn Văn Đồng | - Giám đốc |

- | | |
|--------------------|-------------------|
| 8. Đinh Hữu Vũ | - P.Giám đốc CTXD |
| 9. Nguyễn Kim Hiền | - Phó Giám đốc |
| 10. Đào Vĩnh Nhã | - Phó Giám đốc |
| 11. Vũ Văn Tảo | - Phó Giám đốc |

XÍ NGHIỆP NHỰA 26/3

- | | |
|--------------------|------------|
| 1. Phạm Xuân Dương | - Giám đốc |
| 2. Doãn Văn Đồng | - Giám đốc |
| 3. Lê Đức Khuông | - Giám đốc |
| 4. Trần Xuân Hưng | - Giám đốc |

XÍ NGHIỆP DỆT 27/7

- | | |
|--------------------|----------------|
| 1. Lê Thanh Lan | - Giám đốc |
| 2. Nguyễn Văn Liễu | - Giám đốc |
| 3. Hà Thị Mai | - Giám đốc |
| 4. Đào Xuân Phiến | - Phó Giám đốc |

XÍ NGHIỆP CHÈ TÂN CƯƠNG

- | | |
|----------------------|----------------|
| 1. Tăng Xuân Tâm | - Giám đốc |
| 2. Nguyễn Thanh Bình | - Giám đốc |
| 3. Trần Ngọc Ngoạn | - Phó Giám đốc |

TỔNG ĐỘI THANH NIÊN XUNG PHONG

- | | |
|---------------------|-------------------|
| 1. Nguyễn Thanh Tâm | - Tổng đội trưởng |
| 2. Hạng Minh Dùng | - Tổng Đội phó |

QUỐC DOANH CHIẾU BÓNG

- | | |
|--------------------|----------------|
| 1- Trịnh Xuân Nhạ | - Giám đốc |
| 2- Lê Bé | - Giám đốc |
| 3- Nguyễn Thị Dung | - Giám đốc |
| 4- Lã Quốc Tự | - Phó Giám đốc |

DANH SÁCH CÁN BỘ THÀNH PHỐ TĂNG CƯỜNG CHO CÁC PHƯỜNG, XÃ

PHƯỜNG TÂN LONG

- | | |
|---------------------|---------------------------|
| 1. Nguyễn Mạnh Đích | Tr.ban đại diện |
| 2. Phan Thanh Nhân | Tr.ban đại diện |
| 3. Hà Duy Lai | Chủ tịch UBND |
| 4. Nguyễn Minh Thảo | CTĐND- PCT UBND- PCT HĐND |
| 5. Trần Thăng Long | PCT UBND |

PHƯỜNG QUAN TRIỀU

- | | |
|----------------------|----------------|
| 1. Trương Xuân Thịnh | BTĐU- CT UBND |
| 2. Nguyễn Đắc Tuyển | BTĐU- CT HĐND |
| 3. Nguyễn Đức Diện | PBTĐU- CT UBND |
| 4. Bùi Tuấn Thịnh | PBTĐU- CT UBND |
| 5. Mã Quốc Hùng | PBTĐU- CT UBND |
| 6. Đỗ Trọng Thịnh | TB đại diện |
| 7. Phạm Văn Mừng | TB đại diện |
| 8. Phạm Ngọc Sâm | Chủ tịch UBND |
| 9. Trần Văn Vấn | PCT UBND |
| 10. Trần Minh Tân | Ủy viên thư ký |

PHƯỜNG QUANG VINH

- | | |
|---------------------|----------------|
| 1. Trịnh Xuân Nhạ | Chủ tịch UBND |
| 2. Trần Thị Anh Thư | Chủ tịch UBND |
| 3. Bùi Ngọc Kỳ | Ủy viên thư ký |

PHƯỜNG QUANG TRUNG

- | | |
|--------------------|-------------------------|
| 1. Dương Thắng | BTĐU- CT HĐND |
| 2. Hà Nhân Hoan | BTĐU- CT HĐND - CT UBND |
| 3. Lê Xuân Phong | BTĐU - CT HĐND |
| 4. Nguyễn Tiến Lợi | BTĐU-CTHĐND- CT UBND |
| 5. Phạm Văn Tuấn | BTĐU- CT HĐND |
| 6. Hàn Văn Kỳ | TTĐU- PCT HĐND |

PHƯỜNG PHAN ĐÌNH PHÙNG

1. Đặng Trần Thọ	Bí thư Đảng ủy
2. Bế Quang Bấy	Bí thư Đảng ủy
3. Phạm Bá Hải	Bí thư Đảng ủy
4. Nguyễn Văn Tư	TB Đại diện
5. Nguyễn Văn Nhân	TB Đại diện
6. Dương Minh Khuê	TB Đại diện
7. Hoàng Thị Khay	Chủ tịch UBND

PHƯỜNG HOÀNG VĂN THỤ

1. Mai Đông Kinh	BTĐU- CT HĐND
2. Nguyễn Thị Sửu	PBT- CTUBND
3. Nguyễn Huy Tiến	PBT- CTUBND
4. Đinh Anh Tú	PBT- CTUBND
5. Ngô Danh Thùy	PBT- CTUBND
6. Cù Xiêm	TB Đại diện
7. Chu Thị Lục	Chủ tịch UBHC
8. Nguyễn Văn Hùng	TT Đảng ủy
9. Triệu Văn Thái	TT Đảng ủy
10. Dương Ngọc Liễu	Ủy viên thư ký

PHƯỜNG TRÚNG VƯƠNG

1. Nguyễn Quang Phúc	BTĐU - CT UBND
2. Ngô Quang Sơn	BTĐU - CT UBND
3. Hoàng Trọng Vinh	BTĐU - CT UBND
4. Vũ Quốc Khánh	BTĐU - CT UBND
5. Nguyễn Văn Thắng	Bí thư Đảng ủy
6. Phạm Văn Sỹ	PBTĐU- CT UBND
7. Ngô Mạnh	TB đại diện
8. Chu Thị Lục	TB đại diện
9. Nguyễn Thị Sen	Chủ tịch UBND
10. Trần Ngọc Ngoạn	Chủ tịch UBND
11. Đinh Văn Lục	PCT UBND
12. Bùi Đường	Ủy viên thư ký

PHƯỜNG ĐỒNG QUANG

1. Lương Chấn Hải	Bí thư Đảng ủy
2. Nguyễn Đức Thắng	BTĐU - CT UBND
3. Lê Quang Hánh	PBTĐU- CT UBND
4. Vũ Hồng Cương	PBTĐU- CT UBND

5. Bùi Xuân Chiến	PBTĐU - CTUBND
6. Nguyễn Văn Hợi	PBTĐU - CTUBND
7. Trần Quang Hải	PCTUBND
8. Nguyễn Văn Nhân	TT Đảng ủy
9. Dương Xuân Sông	Ủy viên thư ký

PHƯỜNG GIA SÀNG

1. Nguyễn Văn Quang	Bí thư Đảng ủy
2. Lê Huy Long	BTĐU - CTUBND
3. Nguyễn Đức Hãnh	PBTĐU - CTUBND
4. Nguyễn Thành Chung	PBTĐU - CTUBND
5. Trần Quang Tiến	PBTĐU - CTUBND
6. Lê Đình Linh	PBTĐU - CTUBND
7. Nguyễn Văn Hồng	PBTĐU - CTUBND
8. Cao Thị Tâm	Chủ tịch UBND
9. Nguyễn Thị Mậu	Chủ tịch UBND
10. Vương Quốc Việt	PCTUBND

PHƯỜNG TÚC DUYÊN

1. Nguyễn Văn Nhân	TB đại diện
2. Đàm Mạnh Dương	Phó Bí thư Đảng ủy
3. Nguyễn Hữu Tiết	Chủ tịch UBND
4. Dương Quốc Hải	Ủy viên thư ký

PHƯỜNG TÂN LẬP

1. Trần Đức Kỳ	Bí thư Đảng ủy
2. Vũ Chủ Nghĩa	Bí thư Đảng ủy
3. Phạm Văn Dụng	PBTĐU - CTUBND
4. Ngô Văn Điệp	PBTĐU - CTUBND
5. Nguyễn Quang Cường	PCTUBND

PHƯỜNG CAM GIÁ

1. Nguyễn Ngọc Việt	BTĐU - CTUBND
2. Đào Quang Sinh	BTĐU - CTUBND
3. Trần Thông	Bí thư Đảng ủy
4. Phó Ngọc Thạch	Chủ tịch UBND

PHƯỜNG TRUNG THÀNH

1. Nguyễn Văn Tiến	BTĐU - CTUBND
2. Tô Quang Hòe	Bí thư Đảng ủy

3. Nguyễn Văn Phúc	BTĐU - CT UBND
4. Nguyễn Quang Anh	BTĐU - CT UBND
5. Nguyễn Văn Lâm	TB đại diện
6. Dương Quốc Bảo	Chủ tịch UBND
7. Nguyễn Quốc Huy	Chủ tịch UBND

PHƯỜNG TÂN THÀNH

1. Lưu Ngọc Tuyến	Chủ tịch UBND
2. Ngô Đình Vượng	Chủ tịch UBND
3. Tạ Đình Hòa	Phó CT UBND
4. Ngô Mạnh Tiến	Phó CT UBND

PHƯỜNG HƯƠNG SƠN

1. Nguyễn Doãn Dũng	BTĐU - CT UBND
2. Nguyễn Thanh Xuân	PBTĐU- CT UBND
3. Lê Vạn Thắng	TB đại diện
4. Nguyễn Xuân Bằng	TB đại diện
5. Bùi Văn Tố	TB đại diện
6. Đào Hồng Vân	Chủ tịch UBND
7. Nguyễn Văn Sự	Chủ tịch UBND
8. Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch UBND
9. Đào Xuân Đạo	Phó CT UBND
9. Dương Ngọc Liễu	Ủy viên thư ký

PHƯỜNG PHÚ XÁ

1. Nguyễn Hữu Hảo	Bí thư Đảng ủy
2. Trần Huy Nguyên	BTĐU - CT UBND
3. Nguyễn Đình Độ	TB đại diện
4. Phạm Văn Dụ	TB đại diện
5. Trần Văn Cấp	Chủ tịch UBND
6. Tạ Hoà Thành	Phó ban đại diện
7. Lê Thụy	UVTT Ban Đại diện
8. Trần Minh Giang	UVTT Ban Đại diện
9. Nguyễn Đức Sáu	Phó CT UBND

PHƯỜNG TÂN THỊNH

1. Hoàng Thị An	BTĐU - CT HĐND - CT UBND
2. Lê Văn Tâm	BTĐU - CT HĐND - CT UBND
3. Nguyễn Đức Lượng	BTĐU - CT UBND
4. Đinh Công Ích	PBTĐU- CT UBND

- | | |
|---------------------|----------------------|
| 5. Trịnh Xuân Luyện | PBTĐU- CT UBND |
| 6. Nguyễn Xuân Bảng | Q.Chủ tịch UBND |
| 7. Nguyễn Đức Lượng | UV thư ký - PCT UBND |

PHƯỜNG THỊNH ĐÁN

- | | |
|---------------------|-----------------|
| 1. Hoàng Văn Chính | BT ĐU - CT UBND |
| 2. Phạm Văn Tiến | Bí thư Đảng ủy |
| 3. Dương Danh Dương | Phó CT UBND |

XÃ QUYẾT THẮNG

- | | |
|-----------------|----------------|
| 1. Vũ Công Định | PBTĐU- CT UBND |
|-----------------|----------------|

XÃ LƯƠNG SƠN

- | | |
|-----------------|---------------|
| 1. Lê Cảnh Vinh | Chủ tịch UBND |
|-----------------|---------------|

THỊ TRẤN NÚI VOI

- | | |
|-------------------|-------------|
| 1. Nguyễn Thị Sen | TB đại diện |
| 1. Hà Hữu Nhĩ | TB đại diện |

THỊ TRẤN TRẠI CAU

- | | |
|--------------------|----------------|
| 1. Nguyễn Văn Tôn | Bí thư Đảng ủy |
| 2. Lưu Ngọc Thọ | Chủ tịch UBHC |
| 3. Phương Ngọc Côn | Chủ tịch UBHC |
| 4. Trần Đình Huỳnh | Chủ tịch UBHC |
| 5. Nguyễn Văn Ngón | Chủ tịch UBHC |
| 6. Hà Huy Thêm | Chủ tịch UBHC |

TIỂU KHU CHIẾN THẮNG

- | | |
|----------------------|----------------|
| 1. Lê Văn Tập | TB đại diện |
| 2. Nguyễn Chín | Chủ tịch UBND |
| 3. Nguyễn Minh Giang | Ủy viên thư ký |



Lễ khởi công tổ hợp thương mại, dịch vụ văn phòng, khách sạn cao cấp APEC



Lễ tuyên dương doanh nghiệp xuất sắc, doanh nhân tiêu biểu của TP năm 2010



Đồng chí Dương Ngọc Long, Tỉnh ủy viên, Bí thư Thành ủy trao Giấy khen cho các học sinh tiêu biểu của thành phố (2010)



Đồng chí Đinh Văn Thế, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố tặng hoa chúc mừng các tân binh lên đường nhập ngũ (2010)

**ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC
VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
(1962 - 2012)**



ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 2012)

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố Thái Nguyên từ ngày thành lập thành phố Thái Nguyên (10/1962) đến nay đã trải qua 15 kỳ đại hội. Đại hội Mặt trận Tổ quốc thành phố lần thứ nhất được tổ chức vào tháng 11/1962 và Đại hội Mặt trận Tổ quốc thành phố lần thứ XV, nhiệm kỳ 2008 - 2013 được tổ chức vào tháng 10/2008. Trong 50 năm xây dựng và phát triển, Mặt trận Tổ quốc thành phố đã không ngừng củng cố hệ thống tổ chức, đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động; đến nay đã có 28 Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường, xã, 598 Ban công tác Mặt trận với trên một ngàn uỷ viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc từ thành phố đến cơ sở.

Trong quá trình tổ chức hoạt động và thực hiện tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân, dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, Mặt trận Tổ quốc thành phố đã gắn bó và phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các tổ chức thành viên; các dân tộc, tôn giáo, nhân sĩ, trí thức, các tầng lớp xã hội. Đã tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện các phong trào, các cuộc vận động trên mọi lĩnh vực: tham gia xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng đời sống văn hóa, chăm lo người có công, người nghèo, nâng cao kiến thức hiểu biết pháp luật, xây dựng ý thức bảo vệ an ninh tổ quốc và nếp sống văn minh đô thị.



Lễ ký kết quy chế phối hợp giữa MTTT với các đoàn thể CT - XH thành phố Thái Nguyên

Với những thành tích xuất sắc đã đạt được, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố đã được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen và Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng, được thành phố, tỉnh và Trung ương, Tỉnh tặng nhiều Cờ, Bằng khen và Giấy khen.

*** Số lượng, tổ chức Ủy ban MTTQ các xã, phường từ năm 1962-2012**

- 1962 - 1985: 19
- 1986 - 1995: 24
- 1996 - 2002: 25
- 2002 - 2008: 26
- 2008 - 2013: 28

*** Số ban công tác MTTQ các xã, phường**

- 1962 - 1985: 220 ban
- 1986 - 1995: 269 ban
- 1996 - 2002: 271 ban
- 2002 - 2008: 573 ban
- 2008 - 2013: 598 ban

*** Cán bộ làm công tác Mặt trận**

- 1962 - 1985: 960 đồng chí
- 1986 - 1995: 1205 đồng chí
- 1996 - 2002: 1296 đồng chí
- 2002 - 2008: 2865 đồng chí
- 2008 - 2013: 2990 đồng chí

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO
ỦY BAN MTTQ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
(1962 - 2012)**

- | | | | |
|-----------------------|------------------|--------------------------|----------------|
| 1. Trần Văn Cầu | - Chủ tịch | 14. Nguyễn Trọng | - Phó chủ tịch |
| 2. Lê Văn Thắng | - Chủ tịch | 15. Chu Văn Hợp | - Phó chủ tịch |
| 3. Cao Huy Đình | - Chủ tịch | 16. Trần Xuân Phụ | - Phó chủ tịch |
| 4. Lưu Giầu | - Chủ tịch | 17. Chu Phương Sơn | - Phó chủ tịch |
| 5. Nguyễn Tiến Huân | - Chủ tịch | 18. Bùi Đức Chính | - Phó chủ tịch |
| 6. Đỗ Kim Trọng | - Chủ tịch | 19. Nguyễn Quang Phúc | - Phó chủ tịch |
| 7. Nguyễn Huy Tiến | - Chủ tịch | 20. Đồng Ngọc Linh | - Phó chủ tịch |
| 8. Nguyễn Đức Tiến | - Chủ tịch | 21. Phan Văn Quân | - Phó chủ tịch |
| 9. Nguyễn Tiến Lợi | - Chủ tịch | 22. Lê Huy Long | - Phó chủ tịch |
| 10. Đỗ Vinh | - Quyền chủ tịch | 23. Triệu Văn Thái | - Phó chủ tịch |
| 11. Nguyễn Thị Dung | - Phó chủ tịch | 24. Nông Thị Hồng Khuyên | - Phó chủ tịch |
| 12. Lê Văn Thanh | - Phó chủ tịch | 25. Nguyễn Văn Hùng | - Phó chủ tịch |
| 13. Nguyễn Xuân Phụng | - Phó chủ tịch | | |

HỘI CỤ CHIẾN BINH THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1990 - 2012)

Hội Cựu chiến binh thành phố Thái Nguyên được Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên quyết định thành lập ngày 6/9/1990. Hơn 22 năm xây dựng và phát triển, Hội Cựu chiến binh thành phố Thái Nguyên đã trải qua 5 kỳ Đại hội. Đại hội lần thứ V, nhiệm kỳ 2012-2017 diễn ra trong hai ngày 9 và 10/5/2012 với số đại biểu được triệu tập là 183. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 27 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 9 đồng chí, 1 đồng chí Chủ tịch và 2 đồng chí Phó Chủ tịch. Hội đã tập hợp thu hút hơn 14.300 hội viên đạt tỷ lệ 98,6% cựu chiến binh vào Hội. Có 39 cơ sở Hội cấp xã, phường, cơ quan, đơn vị HCSN, nhà trường, Doanh nghiệp, 512 chi hội và hàng ngàn phân hội ở tổ, xóm, thôn.

Hội thường xuyên tuyên truyền giáo dục hội viên CCB giữ vững và phát huy bản chất truyền thống bộ đội cụ Hồ, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền, chế độ xã hội chủ nghĩa và bảo vệ nhân dân; phát huy tiềm năng các thế hệ CCB tham gia xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội địa phương, xây dựng khối Đại đoàn kết toàn dân. Tuyên truyền giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng cho thế hệ trẻ.

Với những thành tích hoạt động hơn 22 năm qua, Hội CCB thành phố đã đạt được Đảng, Nhà nước tặng Huân chương lao động hạng ba năm 2002, được tặng 2 bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, nhiều cờ thi đua xuất sắc của Trung ương Hội, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên và nhiều giấy khen khác.

* Tổ chức Hội

- Từ 1990 - 1996:	25 đơn vị xã, phường.
- Từ 1996 - 2002:	27 đơn vị xã phường và công ty, xí nghiệp.
- Từ 2002 - 2007:	34 cơ sở (26 cơ sở xã, phường, 8 cơ sở khối 487)
- Từ 2007 - 2012:	41 cơ sở (28 cơ sở xã, phường, 13 cơ sở khối 487)
Đến tháng 6/2012:	39 cơ sở (28 cơ sở xã, phường, 11 cơ sở khối 478)

* Tổng số hội viên:

- Năm 1990:	1.225 hội viên
- Năm 2002:	6.200 hội viên
- Năm 2007:	9.740 hội viên
- Năm 2009:	12.487 hội viên
- Năm 2012:	14.328 hội viên

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO HỘI CỤ CHIẾN BINH THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1990 - 2012)

1. Trần Lợi	- Chủ tịch	7. Nguyễn Trí Phú	- Phó chủ tịch
2. Nguyễn Hùng	- Chủ tịch	8. Phan Lâu	- Phó chủ tịch
3. Ngô Lâm	- Chủ tịch	9. Tạ Chu	- Phó chủ tịch
4. Vũ Trọng Toán	- Chủ tịch	10. Nguyễn Đức Thuận	- Phó chủ tịch
5. Đinh Công Mạnh	- Chủ tịch	11. Vũ Xuân Mừng	- Phó chủ tịch
6. Hoàng Tăng Gia	- Phó chủ tịch	12. Bùi Ngọc Dinh	- Phó chủ tịch



Đại tướng Võ Nguyên Giáp với các cựu chiến binh thành phố Thái Nguyên (1998)



Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh thành phố Thái Nguyên lần thứ V, nhiệm kỳ 2012 - 2017

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 2012)

Công đoàn thành phố Thái Nguyên được thành lập năm 1962, ngay sau khi thành phố Thái Nguyên được thành lập. Cùng với sự phát triển của Thành phố, đội ngũ công nhân viên chức lao động thành phố ngày càng lớn mạnh. Từ khi thành lập đến nay, Công đoàn thành phố Thái Nguyên đã trải qua X kỳ đại hội. Hiện nay Liên đoàn lao động thành phố Thái Nguyên có 174 công đoàn cơ sở và 1 công đoàn cấp trên cơ sở với 5.870 đoàn viên.

Trong những năm qua mục tiêu của phong trào công nhân viên chức và hoạt động công đoàn thành phố là: Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn, xây dựng đội ngũ công nhân, viên chức lao động thành phố lớn mạnh đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tổ chức tốt phong trào thi đua trong công nhân, viên chức lao động xây dựng thành phố văn minh hiện đại. Chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của công nhân, viên chức lao động. Tích cực phát triển đoàn viên trong các thành phần kinh tế và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

Phong trào công nhân viên chức và hoạt động công đoàn thành phố đã đạt được những thành tích đáng phần khởi. Từ năm 2000 đến năm 2012 đã được UBND tỉnh tặng 2 cờ thi đua xuất sắc, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam tặng 8 cờ thi đua xuất sắc. Đặc biệt, Liên đoàn lao động thành phố đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba năm 2000, Huân chương Lao động hạng Nhì năm 2004 và Huân chương Lao động hạng Nhất năm 2009.

* Số công đoàn cơ sở

- Năm 2003: 110
- Năm 2004: 115
- Năm 2005: 151
- Năm 2006: 160
- Năm 2008: 177
- Năm 2012: 174

* Số đoàn viên

- Năm 2003: 4.700 đoàn viên
- Năm 2004: 4.679 đoàn viên
- Năm 2005: 4.520 đoàn viên
- Năm 2006: 4.822 đoàn viên
- Năm 2008: 4.945 đoàn viên
- Năm 2012: 5.870 đoàn viên



Hội thi Cán bộ công đoàn giỏi thành phố Thái Nguyên

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO LIÊN ĐOÀN
LAO ĐỘNG THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN 1962 - 2012

- | | | | |
|----------------------|--------------|------------------------|----------------|
| 1. Bạc Cẩm Thuý | - Thư ký | 12. Trần Đình Huỳnh, | - Phó thư ký |
| 2. Trần Văn Bảo | - Thư ký | 13. Phạm Ngọc Phiệt | - Phó chủ tịch |
| 3. Nguyễn Văn Lai | - Thư ký | 14. Nguyễn Văn Chuân | - Phó chủ tịch |
| 4. Trần Sinh | - Thư ký | 15. Ngô Thị Hiền | - Phó chủ tịch |
| 5. Dương Đình Úc | - Thư ký | 16. Nguyễn Thị Cương | - Phó chủ tịch |
| 6. Trần Bảo Hùng | - Thư ký | 17. Lương Trắc Sơn | - Phó chủ tịch |
| 7. Hoàng Gia Bình | - Chủ tịch | 18. Dương Thị Thu Hằng | - Phó chủ tịch |
| 8. Nguyễn Đình Đường | - Chủ tịch | 19. Đinh Quốc Thái | - Phó chủ tịch |
| 9. Nguyễn Xuân Mai | - Phó thư ký | 20. Lê Văn Mạnh | - Phó chủ tịch |
| 10. Ngô Sỹ Hưởng | - Phó thư ký | 21. Nguyễn Doãn Dũng | - Phó chủ tịch |
| 11. Trương Văn Hiệp | - Phó thư ký | | |

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 2012)

Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố Thái Nguyên tiền thân là Hội phụ nữ Thị xã Thái Nguyên. Trải qua 50 năm xây dựng và phát triển với 13 kỳ đại hội, Đại hội lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2011-2016 diễn ra trong 2 ngày 30 và 31/8/2011 với tổng số đại biểu được triệu tập là 168. Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành gồm 27 đồng chí, Ban thường vụ gồm 9 đồng chí, 1 đồng chí Chủ tịch và 2 đồng chí Phó chủ tịch.

Hội liên hiệp phụ nữ thành phố đã lớn mạnh không ngừng, tới nay đã có 31 cơ sở trực thuộc, 604 chi hội và trên 50 nghìn hội viên. Dưới sự lãnh đạo của Thành uỷ, Hội cấp trên, sự tạo điều kiện, phối hợp của chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể, công tác Hội và phong trào phụ nữ thành phố đã có những bước phát triển mới, vững chắc, thành công trên nhiều lĩnh vực. Tổ chức Hội phụ nữ ngày càng lớn mạnh luôn phát huy vai trò hạt nhân, nòng cốt trong hệ thống chính trị ở cơ sở, Hội đã có nhiều đóng góp quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội và xây dựng hệ thống chính trị thành phố Thái Nguyên trong sạch vững mạnh.

Với những cố gắng nỗ lực của các cấp Hội trong toàn thành phố, Hội LHPN vinh dự được nhận nhiều cờ, bằng khen của Trung ương Hội LHPN Việt Nam, UBND tỉnh, Hội LHPN tỉnh; giấy khen của Thành uỷ-HĐND-UBND thành phố và các ngành. Năm 2010, Hội LHPN thành phố vinh dự được Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động hạng Nhì.

* Số hội viên:

- Năm 1962: 6.000 hội viên
- Năm 2002: 12.273 hội viên
- Năm 2007: 37.459 hội viên (Trong đó 16.984 là cán bộ CNVC)
- Năm 2010: 47.182 hội viên (Trong đó 19.753 là cán bộ CNVC)
- Năm 2012: 52.758 hội viên (Trong đó 20.205 là cán bộ CNVC)

* Số đầu mối trực thuộc:

- Năm 1962: 25 đơn vị (11 tiểu khu, 8 xã, 2 thị trấn, 3 Hợp tác xã, 1 Chợ)
- Năm 2002: 26 đơn vị (17 phường, 8 xã, 1 đơn vị Công an)
- Năm 2006: 28 đơn vị (18 phường, 8 xã, 2 đơn vị trực thuộc)
- Năm 2008: 30 đơn vị (18 phường, 10 xã, 2 đơn vị trực thuộc)
- Năm 2012: 31 đơn vị (19 phường, 9 xã, 3 đơn vị trực thuộc)



Đại hội Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố Thái Nguyên lần thứ XIII

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO
HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
(1962 - 2012)

- | | | | |
|----------------------|--------------|----------------------------|----------------|
| 1. Lê Thị Gạo | - Hội trưởng | 10. Nông Thị Hồng Khuyến | - Chủ tịch |
| 2. Nguyễn Thị Tình | - Hội trưởng | 11. Nguyễn Thị Dung | - Hội phó |
| 3. Ma Thị Anh Thư | - Hội trưởng | 12. Nguyễn Thị Hè | - Hội phó |
| 4. Bùi Thị Bích | - Hội trưởng | 13. Cao Thị Tạm | - Hội phó |
| 5. Vũ Thị Tuyết Lan | - Hội trưởng | 14. Trần Thị Huân | - Hội phó |
| 6. Nguyễn Thuý Nga | - Chủ tịch | 15. Mã Thị Tố Châm | - Phó chủ tịch |
| 7. Nguyễn Thị Thanh | - Chủ tịch | 16. Lê Thị Thanh Hải | - Phó chủ tịch |
| 8. Đỗ Thị Tuyết Ngân | - Chủ tịch | 17. Mã Nguyễn Thị Mai Thảo | - Phó chủ tịch |
| 9. Trần Kim Dung | - Chủ tịch | | |

HỘI NÔNG DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1974 - 2012)

Hội Nông dân thành phố Thái Nguyên được tái thành lập năm 1974. Đại hội lần đầu tiên vào ngày 26, 27 tháng 12 năm 1980. Sau 38 năm xây dựng và phát triển, trải qua 9 kỳ Đại hội, Đại hội lần thứ IX nhiệm kỳ 2012 - 2017 diễn ra trong hai ngày 18 và 19 tháng 9/2012. Số đại biểu được triệu tập là 158 đại biểu. Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành gồm 25 đồng chí, Ban thường vụ gồm 7 đồng chí. Đến nay có 28 cơ sở hội, 306 chi hội với gần 18 nghìn hội viên thuộc 28 xã, phường của thành phố.

Hội luôn thực hiện tốt chức năng tập hợp, tuyên truyền vận động cán bộ hội viên tích cực lao động sản xuất, nâng cao đời sống. Thực hiện tốt đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của thành phố. Hằng hái tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh.

Với những kết quả to lớn, đóng góp cho sự phát triển chung của thành phố. Hội Nông dân thành phố Thái Nguyên vinh dự được nhà nước tặng Huân chương Lao động hạng 3 năm 2005 và Huân chương Lao động hạng nhì năm 2011. Được thành phố, tỉnh và các ngành của tỉnh, Trung ương tặng nhiều Cờ, Bằng khen và Giấy khen.

* Số đầu mối trực thuộc

- Năm 1990:	4 đơn vị
- Năm 2002:	25 đơn vị
- Năm 2004:	26 đơn vị
- Năm 2008:	28 đơn vị
- Năm 2012:	28 đơn vị

* Số hội viên

- Năm 1990:	6.413 hội viên
- Năm 2002:	12.486 hội viên
- Năm 2004:	12.988 hội viên
- Năm 2008:	16.090 hội viên
- Năm 2012:	17.762 hội viên



Ban Chấp hành Hội Nông dân thành phố Thái Nguyên nhiệm kỳ 2012 -2017

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO
HỘI NÔNG DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
(1962 - 2012)

- | | | | |
|-----------------------|----------------|----------------------------|----------------|
| 1. Nguyễn Quang Chiêu | - Chủ tịch | 7. Ngô Thị Lê | - Phó chủ tịch |
| 2. Nguyễn Hữu Tiết | - Chủ tịch | 8. Nguyễn Quang Anh | - Phó chủ tịch |
| 3. Trương Xuân Thịnh | - Chủ tịch | 9. Nguyễn Thị Diệu Thúy | - Phó chủ tịch |
| 4. Nguyễn Tiến Ất | - Phó chủ tịch | 10. Hoàng Thị Minh Thu | - Phó chủ tịch |
| 5. Cao Thị Tâm | - Phó chủ tịch | 11. Nguyễn Thị Bích Phương | - Phó chủ tịch |
| 6. Lê Thị Hồng Loan | - Phó chủ tịch | | |

ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962 - 2012)

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Thái Nguyên tiền thân là Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Thị xã Thái Nguyên. Trải qua 50 năm xây dựng và phát triển với 15 kỳ Đại hội. Đại hội lần thứ XV, nhiệm kỳ 2012-2017 diễn ra trong 2 ngày 15 và 16/04/2012. Số đại biểu được triệu tập là 197. Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành gồm 33 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 11 đồng chí, 1 đồng chí Bí thư và 2 đồng chí Phó bí thư. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Thái Nguyên đã trưởng thành lớn mạnh không ngừng, đến nay đã có 83 cơ sở Đoàn trực thuộc, 924 chi đoàn với gần 36 nghìn đoàn viên đang sinh hoạt tại khối xã, phường, khối trường học, khối hành chính sự nghiệp, kinh doanh dịch vụ và lực lượng vũ trang.

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Thái Nguyên luôn thực hiện tốt nhiệm vụ đoàn kết, tập hợp rộng rãi các tầng lớp thanh niên, giáo dục lý tưởng cách mạng và các phong trào, hành động trong thiếu nhi. Thực hiện tốt vai trò nòng cốt, xung kích đi đầu trong các hoạt động để rèn luyện, học tập, phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, các cuộc vận động, phong trào thi đua. Thực hiện tốt đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của thành phố. Hằng hái tham gia vào các phong trào thi đua yêu nước, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh.

Với những kết quả to lớn, đóng góp cho sự phát triển chung của thành phố. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Thái Nguyên đã vinh dự được Chủ tịch Nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba vào năm 2001; được nhận



Đại hội Đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Thái Nguyên lần thứ XV

nhiều cờ, Bằng khen, Giấy khen của Trung ương Đoàn, UBND tỉnh Thái Nguyên, tỉnh đoàn, Thành ủy - HĐND - UBND thành phố Thái Nguyên.

* Số đầu mối trực thuộc:

- Năm 2002: 111 cơ sở (25 đoàn phường, xã, 21 đoàn trường học, 39 đơn vị doanh nghiệp, 2 đơn vị lực lượng vũ trang, 24 đơn vị hành chính sự nghiệp)

- Năm 2007: 83 cơ sở (26 đoàn phường, xã, 21 đoàn trường học, 2 đơn vị lực lượng vũ trang, 34 đơn vị hành chính sự nghiệp và kinh doanh dịch vụ)

- Năm 2012: 83 cơ sở (28 đoàn phường, xã, 21 trường học, 11 đơn vị doanh nghiệp, 2 đơn vị LLVT, 21 đơn vị trực

* Tổng số thanh niên:

- Năm 2002: 17.793 người

- Năm 2007: 31.035 người

- Năm 2012: 37.178 người

* Tổng số đoàn viên:

- Năm 2002: 13.073 người

- Năm 2007: 23.148 người

- Năm 2012: 35.212 người

DANH SÁCH CÁN BỘ LÃNH ĐẠO ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1962-2012)

1. Hoàng Huy Thoa	- Bí thư	18. Ngô Thủy	- Bí thư
2. Nguyễn Tiến Nhuận	- Bí thư	19. Nguyễn Hoàng Mác	- Quyền bí thư
3. Dương Văn Quyền	- Bí thư	20. Hạng Minh Dũng	- Phó bí thư
4. Bùi Đình Quế	- Bí thư	21. Lê Bé	- Phó bí thư
5. Nguyễn Tiến Huân	- Bí thư	22. Trần Văn Mật	- Phó bí thư
6. Trần Bảo Hùng	- Bí thư	23. Nguyễn Thị Thương	- Phó bí thư
7. Doãn Chí Cao	- Bí thư	24. Nguyễn Thanh Tâm	- Phó bí thư
8. Nguyễn Doãn Kinh	- Bí thư	25. Vũ Tuyết Lan	- Phó bí thư
9. Nghiêm Văn Tung	- Bí thư	26. Phạm Văn Chiến	- Phó bí thư
10. Lê Quang Dực	- Bí thư	27. Đỗ Thị Tuyết	- Phó bí thư
11. Vũ Hồng Bắc	- Bí thư	28. Nông Gia Huân	- Phó bí thư
12. Lê Đình Linh	- Bí thư	29. Trần Kim Thành	- Phó bí thư
13. Nguyễn Thị Hằng	- Bí thư	30. Nguyễn Thái Nam	- Phó bí thư
14. Đinh Anh Tú	- Bí thư	31. Nguyễn Đức Minh	- Phó bí thư
15. Nguyễn Doãn Dũng	- Bí thư	32. Nguyễn Thị Linh	- Phó bí thư
16. Ngô Thị Anh Tuyên	- Bí thư	33. Nguyễn Huy Hòa	- Phó bí thư
17. Nguyễn Đắc Tuyến	- Bí thư		

PHỤ LỤC

I- ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ (9/2012)

1- Tổng số các chi, đảng bộ trực thuộc:	74
2- Tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ:	16.518
3- Tổng số lượt đảng viên được nhận Huy hiệu Đảng:	12.323

Trong đó:

+ Đảng viên được nhận huy hiệu 30 năm tuổi đảng:	4.759
+ Đảng viên được nhận huy hiệu 40 năm tuổi đảng:	5.199
+ Đảng viên được nhận huy hiệu 50 năm tuổi đảng:	1.688
+ Đảng viên được nhận huy hiệu 55 năm tuổi đảng:	177
+ Đảng viên được nhận huy hiệu 60 năm tuổi đảng:	442
+ Đảng viên được nhận huy hiệu 65 năm tuổi đảng:	57
+ Đảng viên được nhận huy hiệu 70 năm tuổi đảng:	1

4- Danh sách các chi, đảng bộ trực thuộc

ĐẢNG BỘ CÁC XÃ, PHƯỜNG

- Đảng bộ phường Tân Long
- Đảng bộ phường Quan Triều
- Đảng bộ phường Quang Vinh
- Đảng bộ phường Quang Trung
- Đảng bộ phường Đồng Quang
- Đảng bộ phường Hoàng Văn Thụ
- Đảng bộ phường Trưng Vương
- Đảng bộ phường Túc Duyên
- Đảng bộ phường Phan Đình Phùng
- Đảng bộ phường Gia Sàng
- Đảng bộ phường Phú Xá
- Đảng bộ phường Cam Giá
- Đảng bộ phường Trung Thành
- Đảng bộ phường Hương Sơn
- Đảng bộ phường Tân Thành
- Đảng bộ phường Tân Lập
- Đảng bộ phường Tân Thịnh
- Đảng bộ phường Thịnh Đán
- Đảng bộ phường Tích Lương
- Đảng bộ xã Lương Sơn
- Đảng bộ xã Phúc Hà
- Đảng bộ xã Phúc Trìu
- Đảng bộ xã Phúc Xuân
- Đảng bộ xã Quyết Thắng
- Đảng bộ xã Thịnh Đức
- Đảng bộ xã Tân Cương
- Đảng bộ xã Đồng Bầm
- Đảng bộ xã Cao Ngạn

ĐẢNG BỘ, CHI BỘ KHỐI DOANH NGHIỆP

- 29. Đảng bộ C.ty CP Môi trường và công trình Đô thị TN
- 30. Đảng bộ C.ty CP Thương mại Thái Hưng
- 31. Chi bộ BQL dự án XD trường ĐH Việt Bắc
- 32. Chi bộ C.ty CP Tập đoàn Tiến Bộ
- 33. Chi bộ C.ty CP Tư vấn và XD Miền tây
- 34. Chi bộ Ngân hàng NN & PT Nông thôn

ĐẢNG BỘ KHỐI HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP

- 35. Đảng bộ trường CĐ Kinh tế - Tài chính
- 36. Đảng bộ trường CĐ Sư phạm
- 37. Đảng bộ trường CĐ Cơ khí- Luyện kim
- 38. Đảng bộ trường CĐ Thương mại & Du lịch
- 39. Đảng bộ trường CĐ Công nghiệp
- 40. Đảng bộ trường CĐ Y tế
- 41. Đảng bộ trường CĐ Nghề CN Việt Bắc-Vinacomin
- 42. Đảng bộ trường CĐ Văn hoá - Nghệ thuật Việt Bắc
- 43. Đảng bộ trường TH Bưu chính VT & CNTT
- 44. Đảng bộ trường PT Vùng cao Việt Bắc
- 45. Đảng bộ trường THPT Lương Ngọc Quyến
- 46. Đảng bộ trường THPT Chuyên TN
- 47. Đảng bộ cơ quan khối Đảng
- 48. Đảng bộ cơ quan khối Dân
- 49. Đảng bộ cơ quan khối Chính quyền
- 50. Đảng bộ Công an thành phố
- 51. Đảng bộ BCH Quân sự thành phố
- 52. Đảng bộ Bệnh viện A
- 53. Đảng bộ Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi
- 54. Đảng bộ Bệnh viện Gang Thép
- 55. Đảng bộ Trung tâm Điện ảnh TN

CHI BỘ KHỐI HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP

- 56. Chi bộ trường THPT Gang Thép
- 57. Chi bộ trường THPT Dương Tự Minh
- 58. Chi bộ trường THPT Khánh Hoà
- 59. Chi bộ trường PT Dân tộc Nội trú TN
- 60. Chi bộ trường THPT Chu Văn An
- 61. Chi bộ trường THPT Ngô Quyền
- 62. Chi bộ trường Giáo dục và hỗ trợ trẻ em bị thiệt thòi
- 63. Chi bộ bệnh viện Điều dưỡng và PHCN
- 64. Chi bộ Nhà hát Ca múa nhạc dân gian Việt Bắc
- 65. Chi bộ Trung tâm Y tế
- 66. Chi bộ Toà án Nhân dân thành phố
- 67. Chi bộ Viện kiểm sát ND thành phố
- 68. Chi bộ Bảo tàng VH các dân tộc VN
- 69. Chi bộ Hạt kiểm lâm
- 70. Chi bộ Kho bạc nhà nước
- 71. Chi bộ Chi cục Thuế
- 72. Chi bộ Đội quản lý thị trường
- 73. Chi bộ Bảo hiểm xã hội
- 74. Chi bộ Cục thi hành án thành phố

II- THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- Diện tích: 186,306 km²

- Dân số: 285.782 nghìn người

* CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TRỰC THUỘC: 28 PHƯỜNG, XÃ

TÊN ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DIỆN TÍCH (km ²)	DÂN SỐ (người)	TÊN ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DIỆN TÍCH (km ²)	DÂN SỐ (người)
1. Phường Tân Long	2,266	8.104	15. Phường Tân Thành	2,385	6.702
2. Phường Quan Triều	2,791	9.469	16. Phường Tân Lập	4,393	9.206
3. Phường Quang Vinh	3,137	7.721	17. Phường Tân Thịnh	3,085	10.095
4. Phường Đồng Quang	1,495	8.504	18. Phường Thịnh Đán	6,464	11.096
5. Phường Quang Trung	2,013	17.537	19. Phường Tích Lương	9,326	12.602
6. P. Hoàng Văn Thụ	1,593	14.214	20. Xã Lương Sơn	15,608	13.196
7. Phường Trưng Vương	1,030	8.768	21. Xã Phúc Hà	6,487	6.257
8. Phường Túc Duyên	2,903	9.009	22. Xã Phúc Triu	20,757	7.331
9. P. Phan Đình Phùng	2,703	15.963	23. Xã Phúc Xuân	18,359	6.758
10. Phường Gia Sàng	4,190	12.058	24. Xã Quyết Thắng	11,555	13.643
11. Phường Phú Xá	4,264	10.348	25. Xã Thịnh Đức	16,127	9.068
12. Phường Cam Giá	8,975	12.392	26. Xã Tân Cương	14,735	7.182
13. P. Trung Thành	3,196	13.973	27. Xã Đồng Bầm	4,024	5.388
14. Phường Hương Sơn	3,956	12.800	28. Xã Cao Ngạn	8,518	6.398

III- CÁC TẬP THỂ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐƯỢC TUYÊN DƯƠNG DANH HIỆU “ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN”

- 1- Nhân dân và lực lượng vũ trang thành phố Thái Nguyên
- 2- Nhân dân và lực lượng vũ trang xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên
- 3- Cán bộ, công nhân và lực lượng tự vệ Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ
- 4- Nhân dân và lực lượng vũ trang phường Gia Sàng
- 5- Nhân dân và lực lượng vũ trang phường Hoàng Văn Thụ
- 6- Nhân dân và lực lượng vũ trang phường Thịnh Đán
- 7- Nhân dân và lực lượng vũ trang phường Phú Xá
- 8- Nhân dân và lực lượng vũ trang phường Cam Giá
- 9- Nhân dân và lực lượng vũ trang phường Quan Triều
- 10- Nhân dân và lực lượng vũ trang xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên

- 11- Nhân dân và lực lượng vũ trang xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên
- 12- Cán bộ, công nhân và lực lượng tự vệ Công ty Gang thép Thái Nguyên
- 13- Cán bộ, công nhân và lực lượng tự vệ Nhà máy điện Cao Ngạn (nay là Điện lực Thái Nguyên)
- 14- Lực lượng tự vệ Sở Bưu điện Thái Nguyên
- 15- Công an thành phố Thái Nguyên
- 16- Phòng bảo vệ chính trị 4 (Công an tỉnh Thái Nguyên)
- 17- Phòng Cảnh sát hình sự (Công an tỉnh Thái Nguyên)
- 18- Lực lượng tự vệ Trường Trung học Bưu chính viễn thông & Công nghệ thông tin Miền núi
- 19- Cán bộ, công nhân và lực lượng tự vệ Mỏ than Khánh Hòa

IV- TẬP THỂ ĐƯỢC TUYÊN DƯƠNG DANH HIỆU “ANH HÙNG LAO ĐỘNG THỜI KỲ ĐỔI MỚI”

- Trường THPT Lương Ngọc Quyến

V. NHÂN DÂN, CÁN BỘ, LỰC LƯỢNG VŨ TRANG THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN ĐƯỢC NHÀ NƯỚC TẶNG THƯỞNG CÁC DANH HIỆU CAO QUÝ VÀ HUÂN, HUY CHƯƠNG

*** Tập thể:**

- 19 đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ
- 01 đơn vị Anh hùng thời kỳ đổi mới
- 02 Huân chương Quân công (01 hạng Nhất, 01 hạng Nhì)
- 21 Huân chương Chiến công các loại
- 02 Huân chương Độc lập (hạng Nhất, hạng Ba)
- 03 Huân chương Lao động (hạng Nhất, Nhì, Ba)
- 281 đơn vị cơ sở được tặng Huân chương Lao động, Huân chương Bảo vệ tổ quốc các loại

*** Cá nhân:**

- 04 cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng LLVT thời kỳ chống Pháp và chống Mỹ
- 01 cá nhân được truy tặng danh hiệu Anh hùng LLVT thời kỳ đổi mới
- 01 cá nhân được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới
- 30 Bà mẹ được phong tặng và truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”
- 08 cá nhân được tặng và truy tặng Huân chương Lao động các loại đã có quá trình cống hiến lâu dài
- Trên 3 vạn đối tượng được tặng, truy tặng Huân, Huy chương kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ các loại
- 191 cá nhân được tặng Huân chương chiến công
- 185 cá nhân được tặng Huân chương Lao động, Huân chương Chiến thắng, Huân chương Quyết thắng
- 03 Nhà giáo nhân dân
- 01 Nghệ sĩ nhân dân
- 16 Nhà giáo ưu tú
- 20 Thầy thuốc ưu tú
- 10 Nghệ sĩ ưu tú

**BAN CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP CUỐN KỶ YẾU THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
50 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN (19/10/1962- 19/10-2012)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 342 - QĐ/TU, ngày 24/5 /2012

của Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên)

- 1- Đ/c MAI ĐÔNG KINH - Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch HĐND Thành phố - Trưởng ban.
- 2- Đ/c HÀ NHÂN HOÀN - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Thành ủy - Phó Trưởng ban Thường trực.
- 3- Đ/c VŨ MINH TUẤN - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Thành ủy - Phó ban.
- 4- Đ/c QUẢN CHÍ CÔNG, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch UBND thành phố - Thành viên.
- 5- Đ/c NGUYỄN NGỌC THANH, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm UBKT Thành ủy - Thành viên.
- 6- Đ/c TRẦN KIM DUNG, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Dân vận Thành ủy- Thành viên.
- 7- Đ/c NGUYỄN ĐỨC TIẾN, Ủy viên Ban Thường vụ, Phó chủ tịch HĐND thành phố - Thành viên.
- 8- Đ/c NGUYỄN TIẾN LỢI, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Thành phố - Thành viên
- 9- Đ/c NGUYỄN HOÀNG MÁC, Thành ủy viên, Chánh VP Thành ủy- Thành viên.
- 10- Đ/c ĐÀO THỊ HẠNH NGUYỄN, Thành ủy viên, Phó Trưởng ban TT Ban Tổ chức Thành ủy - Thành viên.
- 11- Đ/c VŨ QUỐC KHÁNH, Thành ủy viên, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Thành ủy - Thành viên.
- 12- Đ/c LÊ ĐÌNH LINH, Thành ủy viên, Trưởng phòng Nội vụ TP - Thành viên.
- 13- Đ/c LÊ QUANG MINH, Chánh Văn phòng HĐND& UBND TP - Thành viên.
- 14- Đ/c VŨ THỊ LIÊN MINH, Trưởng phòng Văn hóa - Thông tin TP- Thành viên.
- 15- Đ/c ĐÀO QUANG BỒN, GĐ Đài Truyền thanh- Truyền hình TP - Thành viên.
- 16- Đ/c LÊ XUÂN PHONG, Phó Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy - Thành viên
- 17- Đ/c PHẠM THỊ LÝ, Phó Văn phòng Thành ủy - Thành viên
- 18- Đ/c TRẦN QUANG TIẾN, Phó Trưởng phòng Nội vụ, Phó Chủ tịch HĐ thi đua khen thưởng TPTN - Thành viên.





Sông Cầu - đoạn qua thành phố Thái Nguyên



Bộ mặt đô thị thành phố với nhiều khởi sắc



Đại hội TDTT thành phố Thái Nguyên lần thứ V (2009)



Trung tâm thành phố Thái Nguyên